

Vũ Ngọc Tiến
Lê Mai



Phòng đá

nồng đá

Rồng đá ▪ Vũ Ngọc Tiến, Lê Mai ▪ NXB Đà Nẵng
▪ Midway Press làm lại ▪ Hình bìa: Rồng đá của
Deriaz, Bìa: Midway Press

Vũ Ngọc Tiến
Lê Mai

Phòng đã



Midway Press 2023

TRONG SÁCH NÀY



Thư ngỏ gửi Nxb Đà Nẵng của Vũ Ngọc Tiến	9
Lời băng quơ	15
Âm bản chiến tranh	17
Vị phồn thực	33
Chù Mìn Phủ và tôi	51
Rồng đá	99
Ngoại tình tuổi 50	115
Truyện ngắn Lê Mai	187
Cún khóc	189
Cho nó có đạo đức	197
Người đóng thế	205
Tìm cha trong gương	213
Ngày vô vi	227
Hoa tóc tiên	233

Thư ngỏ gửi Nxb Đà Nẵng của Vũ Ngọc Tiến

Hà Nội 17/11/2008

Kính gửi Nxb Đà Nẵng và anh Đà Linh

Thưa các anh chị,

Trước hết, tôi xin thành thật gửi lời chia buồn tới Nxb Đà Nẵng và cá nhân anh TBT Đà Linh về sự cố vừa xảy ra với cuốn Rồng Đá (Hay là mũi uốn ván) của tôi và Lê Mai in chung (6/2008) đã có quyết định thu hồi. Sau nữa, với tư cách 1 tác giả, tôi xin có mấy lời nói thêm cho rõ về tập sách và 3 truyện ngắn của tôi bị xem là có vấn đề.

Thứ nhất, mục đích ra tập sách này các tác giả chỉ nhằm thử nghiệm sự đổi mới tư duy, cách tiếp cận nhiều vấn đề phức tạp của cuộc sống quanh ta. Lúc đầu gồm 3 cây bút gốc gác Hà Nội, những thằng bạn thân với 3 văn phong và bút pháp khác biệt hẳn nhau là Tôi (VNT), Hòa Vang và Lê Mai, song đều có chung tâm nguyện tha thiết

tự đổi mới nên rủ nhau thử nghiệm ra chung tập sách, mỗi đứa 4 truyện. Sau vì anh HV đột ngột ra đi, tôi và LM bàn nhau mỗi đứa bù thêm vào 2 truyện cho đủ con số 12 và tạm gác 4 truyện của người bạn văn quá cố, đợi sẽ in riêng vào tuyển tập sau này. Tóm lại, chúng tôi ra sách thuận tụy vì mục đích học thuật thử nghiệm trong nghề viết mà thôi. Nó có thể có vài tình tiết gây sốc, nhưng nhìn nhận kỹ thì đó mới là chính cuộc sống mà như nhà mỹ học Nga thế kỷ XIX, Xec-nu-xep-xki từng viết: “Cái đẹp là cuộc sống. Một thực thể đẹp là thực thể cho ta nhìn thấy hoặc nghĩ về cuộc sống như nó vốn có.”

Thứ hai, về ba truyện ngắn của tôi bị xem là có vấn đề, có thể chia làm hai nhóm để tài tuy cùng nói về chiến tranh và đều có căn cứ từ cuộc sống muôn màu của nó:

- 2 truyện Âm bản chiến tranh, Vị phồn thực tôi viết vào giữa năm 2005, sau chuyến đi tìm mộ chú em liệt sĩ ở E572, một trung đoàn tăng-pháo kết hợp của QK5, hoạt động chủ yếu ở chiến trường Quảng Nam, Quảng Ngãi. Tôi không phủ nhận sự vĩ đại của cuộc chiến chống Mỹ, càng khâm phục sự dũng cảm, sức chịu đựng phi thường của người lính, trong đó có cả em trai tôi. Song để tìm được mộ chú em hy sinh vào 8/1972, tôi đã gặp hàng trăm đồng đội cũ ở E572, cùng họ lăn lộn khắp vùng đất Quảng và may mắn gặp mặt khá nhiều nhân chứng còn sống là những

người dân ở Đức Hiệp, Quế Sơn (Quảng Nam), Sơn Tịnh (Quảng Ngãi). Từ thực tế ấy tôi nhìn ra góc khuất của chiến tranh và đời lính khi sau mỗi trận đánh oai hùng họ quay về hậu cứ rên cán, chỉnh quân hoặc do bị thương mà chuyển về công tác ở ATK. Nó thật khắc nghiệt và đẩy đẩy những mâu thuẫn vốn là muôn thủa của cõi người. Giờ là lúc ta đủ độ lùi thời gian để nhìn nhận và phân xét bởi đôi khi vì cái góc khuất vô hình ấy mà có thể vào thời hậu chiến; người dừng cảm, lập nhiều chiến công chịu thiệt thòi; còn kẻ gian manh, cơ hội lại thăng tiến, làm bằng hoại kỷ cương xã hội, kìm hãm sự phát triển đất nước. Mạch truyện và tư tưởng tác giả là thế, còn tình tiết có đôi chỗ khốc liệt thì chuyển đi tìm mộ chú em, tôi được nghe nhiều tình tiết khốc liệt gấp bội phần hơn thế.

- Truyện ngắn Chủ Mìn Phủ và tôi đề cập đến cuộc chiến biên giới phía Bắc (1979) thì cũng lùi vào dĩ vãng ff thế kỷ rồi. Nó là cuộc chiến phi lý nhất trong thế kỷ XX đối với cả 2 dân tộc mà cả ta và phía bên kia đều phải nghiêm túc nhìn ra nó cần phải tránh và Hoàn toàn có thể tránh được. Những thảm cảnh do cuộc chiến ấy gây ra thì nhiều lắm, khốc liệt hơn những gì tôi mô tả bởi trong chuyến đi làm phim tài liệu cho Bộ Y tế về loại trừ bệnh uốn ván vùng cao 11/2005 tôi nghe được từ các nhân chứng ở Hà Giang. Giờ ta không thể bình thản coi đó như một vụ va quệt xe trên

đường mà phải tỉnh táo và sòng phẳng với lịch sử. Tôi đã từng nghiên cứu khá kỹ văn học TQ giai đoạn 1979-1991, từng viết một tiểu luận khá dài về hai dòng văn học Vết thương và dòng văn học Bộc lộ của họ thời kỳ này. Nhiều nhà văn TQ trong hai dòng văn học ấy (Lương Phụng Nghi, Trương Hiến Lượng, Du Hoa, Lưu Chấn Văn, Khâu Hoa Đông...) khi viết tiểu thuyết đã từng có đoạn nhắc tới cuộc chiến biên giới Việt- Trung với tâm trạng dày vò sâu sắc. Họ viết được, sao ta lại cứ tự hù dọa mình để rồi tảng lờ, không dám viết? Tôi tin những người có lương tâm, trách nhiệm bên kia hay bên này biên giới đọc truyện ngắn của tôi sẽ không oán hận nhau mà chỉ càng ghê sợ chiến tranh, thiết tha muốn hai nước sống trong hòa bình hợp tác lâu dài.

Cuối thư, một lần nữa xin chia xẻ cùng anh Đà Linh và các anh chị Nxb Đà Nẵng về sự cố đáng tiếc lẽ ra không đáng có, nhưng nó đã xảy ra và như thế nó mới lại là cuộc sống!...

Chúc các anh chị mạnh khỏe, hạnh phúc!

Vũ Ngọc Tiến

. Sinh năm 1946.

. Tại Yên Thái, nay thuộc phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội.

. Năm 1966, ông bắt đầu có tác phẩm in trên báo với bút danh Vũ Liên Châu, nhưng năm 1969 thì nghỉ viết vì nhiều lý do.

. Năm 1994, ông viết trở lại với nhiều bút danh: Vũ Mai Hoa Sơn, An Thái, An Thọ, Vũ Ngọc Tiến... Các tác phẩm ký, phóng sự, điều tra, truyện ngắn, phê bình tiểu luận đăng nhiều trên các báo ở TW, HN, TP. HCM (Văn Nghệ, Văn Nghệ Trẻ, Người Hà Nội, Văn Sài Gòn, Tia Sáng, Tuần Tin Túc...) và khoảng gần 100 kịch bản, lời bình cho các phim tài liệu truyền hình. Có một thời gian ông làm Thư Ký Tòa Soạn cho tạp chí Thế Giới Vi Tính – PC World Việt Nam Series B (Chính sách và ứng dụng CNTT).

*** GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC, BÁO CHÍ :**

- Giải thưởng ở 2 cuộc thi Ký-Phóng sự do báo Văn Nghệ và Hội Nhà Văn tổ chức năm 1996-1997 & 2002-2003
- Nhiều Giải thưởng báo chí khác ở TW và địa phương

*** TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN:**

- Cổ nhân Tập truyện ngắn (NXB Hà Nội, 1997)
- Mười hai con giáp Tập truyện ngắn (NXB Hà Nội, 1998)
- Tội ác và sám hối Tập truyện ngắn (NXB Công an nhân dân, 1999)
- Những truyện ngắn về tình yêu (NXB Thanh Niên, 2001)
- Khói mây Yên Tử Tiểu thuyết lịch sử (NXB Văn hoá thông tin, 2001; NXB Kim Đồng tái bản 2002)
- Quân sư Đào Duy Từ Tiểu thuyết lịch sử (NXB Kim Đồng, 2002)

- Giao Châu tự nghĩa Tiểu thuyết lịch sử (NXB Kim Đồng, 2002)
- Câu lạc bộ các tỷ phú Ký và phê bình, tiểu luận (NXB Hội nhà văn, 2002)

Lời bâng quơ

Văn chương tự cổ đã thiên về cái đẹp:

“**Hồng lộ nhất điểm tuyết**

Thượng uyển nhất chi mai

Quảng hàn nhất phiến nguyệt”

(Mạc Đĩnh Chi)

Quả có thể nên các văn nhân, thi sĩ thường để hồn vất vưởng trên cành cây, thả mình trong gió - trăng - mây - tuyết... Nếu có bị thương lắm, họ cũng thường chỉ mượn chim sa, cá lặn, nguyệt khuyết, hoa tàn... mà tỏ bày.

*Hẹn nhau từ đã lâu rằng sẽ cùng ra chung tập sách, hai đứa tôi có hiểu điều ấy không mà lại đặt tên cho sách in chung là “**Mũi uốn ván**” (NXB: “**Rồng đá- hay là Mũi uốn ván**”, chứ không phải là “**Hoa tóc tiên**” (Lê Mai) hay “**Vị phồn thực**” (Vũ Ngọc Tiến)?*

*Ồ hay, “**Mũi uốn ván**” Văn chương gì mà*

*thoáng đọc đã thấy sẵn sật như âm thanh cảm nhận được, khi nàng y tá xinh đẹp trong con bực bội không chích ngừa vào bắp tay, lại măm môi phóng mũi tiêm vào mông gã trai tội nghiệp. “**Mũi uốn ván**”. Văn chương gì không viết về y học mà đọc lên lại thấy sục nức mùi kinh nhân của ê-te, cồn thuốc...*

*Theo thiên ý riêng của những người viết, “**Mũi uốn ván**” chỉ là đưa một liều vắc-xin phòng chống uốn ván vào cơ thể người, cũng như tiêm phòng dịch hạch, thổ tả và bệnh dại cho nhân loại. Còn tập sách “**Mũi uốn ván**” có làm được công việc của mình không, xin cậy nhờ bạn đọc mình xét.*

Vũ Ngọc Tiến - Lê Mai

Âm bản chiến tranh

Rừng chiều lạt nắng, hầm hấp oi nồng. Con mưa rào chợt đến, làm dịu bớt cái nóng khủng khiếp của miền tây đất Quảng. Cái thứ nắng nóng như rang khô đám lính của tiểu đoàn suốt nhiều ngày đêm lăm lũi đưa pháo lên tận ngọn núi Chảo Lớn triển khai trận địa, chờ lệnh phát hỏa, tiêu diệt cứ điểm Cà Tang, mở đường cho đại quân tiến vào giải phóng huyện lỵ Quế Sơn. Đói, khát và sức nặng của những khẩu pháo 105 ly tháo rời đã vắt kiệt sức lực từng người. Trong mưa, từ quan đến lính, tất thảy trần truồng như nhộng, thỏa thuê tắm mát và uống thứ nước ngọt trời cho để quên đi những cái bụng lép kẹp đang thèm com, thèm sắn. Người ta khi đã cởi truồng ra rồi thì ai cũng hiền khô, hồn nhiên đến kỳ lạ. Vậy nên khi D trưởng An chạy đến bên Luận, dáng người lòng không, của

nợ kia thì lỏng thông bên đùi, khác hẳn với D trưởng An oai nghiêm, thét ra lửa thường ngày, anh không sao nhìn được, cười đến gập người, thất ruột. Ông vẫn thản nhiên ra lệnh, còn Luận thì cứ ngỡ ông đùa:

- Tiểu đội trinh sát của cậu mau tập hợp, có nhiệm vụ gấp.

- Lệnh gì lúc này hờ thủ trưởng?

- Đài quan sát vừa báo có một tốp dân địa phương đi làm rẫy, đang trú mưa ở gốc cây, gần trận địa pháo của ta.

- Thế thì sao ạ!, Luận ngừng nguẩy đùa dai, còn thủ trưởng thì quắc mắt.

- Lại còn sao với giảng gì nữa. Lộ mẹ nó hết cả bây giờ chứ bốn à. Họ có 10 người: 5 ông già, 2 thiếu nữ và 3 thanh niên. Các cậu khẩn trương bao vây, tiếp cận, một kèm một, khống chế và trói họ lại, canh giữ cho hết đêm nay, đợi ta nổ súng đánh xong cứ điểm Cà Tang thì thả cho họ về. Nhớ ôn tồn giải thích thật khéo, mình là quân giải phóng, không được làm gì vi phạm chính sách dân vận...

- Rõ!...

Luận chợt hiểu ra tính chất nghiêm trọng của sự việc. Anh nhao đi tập hợp đám lính trinh sát đang tỏa ra đùa nghịch như quỷ sứ, tán dóc với lính pháo thủ ở từng khẩu đội. Có hai chiến sĩ bị cảm nhẹ, còn lại vừa khéo mười người đi làm nhiệm vụ. Ai nấy chỉ mặc độc chiến quần xà lỏn,

mang theo dây thừng, dao găm và súng ngắn, nom hung dữ chẳng khác gì thám báo nguy. Tất cả khép thành vòng cung, tiến dần về phía mục tiêu. Cách chừng vài trăm mét, Luận đưa ống nhòm quan sát, quả có đúng 10 người như lời D trưởng. Họ đều ăn mặc theo lối dân tộc Cơ rông, một tộc người rất thiểu số ở miền tây Quảng Nam. Chẳng hiểu vì sao, đôi tay anh cứ run run rê ống kính nhìn ngắm kỹ 2 cô gái. Một cô cao to, vai bè, tướng đàn ông. Cô kia, anh nuốt nước bọt đánh ực, mắt đờ ra ngây ngất vì vẻ đẹp hoang dại. Dáng người thon, đôi vai để trần, ngực tròn căng, mắt nai ngơ ngác... Chợt cô gái phát hiện ra anh đang cầm ống nhòm, vội hét to:

- Thám báo Mèo đấy, chạy mau!

Cả tốp người nháo nhác tản ra tứ phía, chạy thực mạng. Luận ra lệnh:

- Đuổi theo. Mỗi người nhằm một đối tượng, đừng chổng chéo nhau, làm thật gọn như kế hoạch đã bàn ở nhà.

Dứt lời, Luận chồm lên lao theo hướng cô gái. Số phận xui khiến 2 cô gái tách riêng, chạy về phía bờ suối. Anh cũng kịp nhận ra người chạy cùng hướng với mình là A phó Phát. Bất giác Luận mỉm cười hiểu ra lý do, chỉ A trưởng và A phó mới có ống nhòm, thảo nào... Anh cố hết sức chạy vượt lên để giành phần chộp lấy cô gái mắt nai. Cuộc rượt đuổi trong cơn mưa rừng quyết liệt và hung bạo như con sói đói hồng hộc

chôm theo chú thỏ non ướt nhoét. Nhưng khi vô được nòng rồi thì Luận xuống sức thò gấp. Có lẽ cả tháng trời anh đói triển miên, mỗi bữa chỉ có muối cháo loãng và hai mẩu sắn bé như ngón chân cái làm sao vật nổi cô gái sơn cước sắn chắc, lại được ăn no, ngủ kỹ. Sự thèm muốn đụng chạm với da thịt đàn bà làm anh lú lẫn, quên bằng mình còn có dao găm, súng ngắn khổng chế con mồi. Lăn lộn, cào xé nhau hồi lâu thì cô gái đoạt được dao găm, ngồi chồm hồm lên bụng anh, quắc mắt, dí lưỡi thép vào cổ họng. Thế là tong đời một cách nhục nhã! Anh nghĩ vậy và thò dài chờ chết, nước mắt ứa ra, gọi khê hai tiếng mẹ ơi!... Hình như cô gái nhận ra giọng Bắc, thoáng ngạc nhiên, nhưng vẫn gằn giọng hỏi:

- “Giải phóng” à?
- Ủ, giải phóng quân, quê miền Bắc.
- Sao “giải phóng” lại đi cướp hiếp đàn bà?
- Không phải đâu. Giải phóng quân đưa pháo lên núi, sắp bắn vào cứ điểm Cà Tang để giải phóng Quế Sơn.
- Thế thì sao nữa?
- Cán bộ thấy em và mấy người kia đi làm rẫy về, đứng trú mưa sát gần trận địa, sợ bị lộ bí mật quân sự nên lệnh cho bọn anh bao vây, tạm giữ đồng bào hết đêm nay, chờ đánh trận xong sẽ thả về nhà thôi.
- Thật vậy không?

- Thật mà, thám báo Mèo hay quốc gia làm sao biết nói giọng Bắc, tin anh đi...

- Hèn gì đàn ông mà ốm nhom, vật đàn bà cũng không nổi, sức đâu mà cướp hiếp. Rõ tội nghiệp!

- Tại tội anh đói quá, với lại đã quen ôm đàn bà vật lộn thế này bao giờ đâu.

- Hí hí... hí..., quân mình đánh lẫn quân ta, em cũng là du kích chứ bộ...

Cô gái quăng con dao găm, cười khúc khích. Tiếng cười làm nàng rung lên, mông của nàng vì thế cứ nhảy đi nhảy lại trên bụng chàng trai chưa từng biết đến mồ hôi đàn bà chua mặn thế nào trong đời. Thoát cơn hiểm nghèo, giờ Luận lại được đề mê vì sung sướng. Anh nhắm nghiền con mắt, tận hưởng một thứ khoái cảm kỳ diệu. Đôi bờ mông của nàng hình như cứ trôi dần, trôi dần xuống dưới. Luận mở to mắt, bàng hoàng không tin được đó là sự thật. Lúc vật lộn, anh đâu ngờ miếng vải gai quấn trên ngực nàng đã bị bung ra, rơi mất, để lộ đôi bầu vú trắng nõn, cao vồng, núm vú đỏ hồng như một chấm son, phập phồng lên xuống theo nhịp thở. Chiếc váy người dân tộc thực ra cũng chỉ là tấm vải quấn quanh người che phần dưới, khép chờm hai mép vải ở đằng trước. Giờ nàng đang ngồi dạng chân trên bụng anh nên nó như được mở toang và người dân tộc đâu có biết dùng đồ lót. Luận nhìn thấy rõ cả một vùng cấm tam giác đang mời gọi. Bàn năng giống đực làm cái của

nợ trong quần xà lỏn tự do nổi l, bất chấp kỷ luật dân vận của D trưởng dặn dò lúc giao nhiệm vụ. Cái đầu Luận bảo đừng mà bên dưới thì ... cương lên. Cô gái cũng cảm nhận được sự cương nở ấy, thoáng đỏ mặt, nhưng... thích... Nàng cười rất hồn nhiên, chống hai tay lên cò, từ từ cúi xuống. Bốn mắt nhìn nhau đắm đuối, buông thả cho mọi sự cuồng nhiệt, đê mê diễn ra sau đó. Suốt một đêm, giữa rừng xanh kỳ bí, họ thành Êva và Adam, quấn vào nhau lăn lộn nhiều lần, quên đói, quên mệt, quên cả tiếng pháo 105 ly rầm trời bắn vào cứ điểm Cà Tang, chỉ thấy tràn trề lạc thú nơi hoang dã...

*

* *

Cái đêm vụng về, bị động tập làm đàn ông trước giờ tiểu đoàn nổ súng là những khoảnh khắc thần tiên nhất trong đời, nhưng vì hai chữ lập trường ám ảnh, buộc Luận phải cố quên nó. 33 năm thoát qua đi, mỗi lần nhớ đến D trưởng An, nhớ đến Phát, anh phải cảm ơn số phận cho mình cái cơ hội nếu có chết như Phát cũng đã biết mùi đời. Dù đói, mệt, nhưng sức trai tuổi 20 vẫn đủ cho anh hưng phấn quá tam ba bận. Sáng dậy, biết tên cô gái là Hơ Miêng, tên một loài hoa dại của núi rừng, anh sung sướng cắn vào đùi non của nàng, đòi thêm một lần cuối, trước lúc chia tay. Chỉ cách một bờ ruộng, anh chứng kiến thằng Phát A phó không được như vậy. Nó còn

mất lập trường hơn anh, úp mặt vào chỗ ấy gào lên vì sung sướng, gọi tên các thủ trưởng xem ai sướng hơn nó. Nhưng nó vừa qua trận sốt rét còn đâu sức lực, chỉ sau một lần đã nhọc phờ, trên bảo dưới không nghe, đành bắt lực làm tình bằng tay, bằng lưỡi. Khổ nỗi cô gái của nó tên Hơ Ngoan mà chẳng hiền, mỗi lần bị Phát kích động nằng lại cong người rú lên những âm thanh điên dại, rồi chồm dậy đè lên người nó, dùng cái của mình nhảy đi nhảy lại mãi cái của Phát đang héo rũ, không sao ngóc lên được. Chuyện mất lập trường này chỉ hai thằng biết, sống để bụng, chết mang theo, hờ ra là tong đời. Phát chết vì một mảnh bom B52, khi đơn vị rút khỏi huyện lỵ Quế Sơn, chuyển quân về Sơn Bình, gần ngã ba sông Thu Bồn và sông Trường. Tội nghiệp cho nó chết vào lúc 3 giờ sáng, chắc là đói lắm. Hồi chiều, đơn vị hết gạo, mỗi thằng chỉ được ăn nửa bát ngô bung vàng khè, hạt to và cứng như răng ngựa. May mà nó còn kịp được biết tý chút mùi đời. Phát chết rồi cho nó, nhưng cũng có phần may cho Luận vì cái tội mất lập trường kia chỉ còn là bí mật của riêng anh. Nói vậy thì đều và bất nhẫn lắm lắm! Song “một miệng thì kín...”, cổ nhân đã dạy rồi. Phát là thằng bạn tốt nhất trần đời của Luận. Nó cùng học khoa lý, trường đại học Tổng Hợp Hà Nội với anh, cùng nhập ngũ một ngày. Trong tiểu đội trinh sát, nó luôn giành phần việc nặng, việc nguy hiểm thay

cho Luận. Đi dã ngoại, kiếm được miếng ăn tươi nó luôn mang về dúi vào mồm của anh. Ăn vụng lúc ngủ cũng nhục lắm, song ở đời khi người ta đói cũng có lúc đành chấp nhận. “Đồ ăn thì ít, chia ra tất cả cùng đói, chỉ bằng để một thằng no,” Phát thường động viên bạn như vậy. Chỉ có điều tính Phát hay bỏ lơ ba la, hứng lên nếu nó lỡ mồm khoe với thằng nào chuyện Luận với Hơ Miêng thì còn đâu cái thành tích lập trường vững vàng bấy lâu anh khôn khéo ẩn mình, được các thủ trưởng biểu dương nhiều lần. Nói như Bảo, cái thằng lính trinh sát nổi tiếng gan dạ, đa tài nhất tiểu đoàn: “Hai tiếng lập trường nghe mơ hồ, triu tượng và thối khảm nhất mày ạ! Nó là cái con C gì cơ chứ? Ấy thế mà suốt cả một thời gian khổ, oanh liệt, nó bỗng thành thứ vũ khí hiểm độc để người ta vui đập hay tâng bốc một con người cụ thể.” Nạn nhân của hai chữ lập trường đau nhất cũng là Bảo. Chuyện xảy ra chẳng đáng gì phải kết tội, phê bình, kỷ luật, nhưng Luận ngày ấy đã không dám can đảm đứng ra bênh vực cho chiến sĩ trinh sát ưu tú của tiểu đội mình. Tháng 3 năm 1975, các khẩu đội pháo 105 ly của tiểu đoàn được lệnh bao vây, khống chế sân bay Đà Nẵng và bến cảng Tiên Sa, không cho địch rút chạy an toàn. Bảo đã gan dạ chỉ huy một nhóm bám sát mục tiêu, tính toán chính xác tọa độ, giúp các khẩu đội trưởng kết toán góc độ và hướng bắn. Lẽ ra Bảo được tuyên

duyên anh hùng, thường Huân chương chiến công, không may giữa lúc ta ăn mừng chiến thắng, anh vớ được bộ quân phục thủy quân lục chiến ngụy còn mới cứng, sẵn có máy ảnh chiến lợi phẩm, anh mặc đồ của ngụy, chụp vài pô ảnh làm kỷ niệm nên bị quy tội mất lập trường, chịu án kỷ luật khá nặng. Vì thế, sau ngày thống nhất, Luận được giải ngũ tiếp tục vào đại học rồi đi làm nghiên cứu sinh ở Nga; còn Bảo vẫn ở lại đơn vị, tiếp tục đánh trận ở biên giới Tây-Nam. Điều làm cho Luận khổ tâm, thương bạn nhất là khi gặp lại Bảo ở chiến trường về, thấy anh bị thương đúng vào chỗ hiểm, mất khả năng làm thằng đàn ông. “Lính ta ra khỏi cuộc chống Mỹ, vấp phải lũ lính nhãi ranh 14-15 tuổi của Khơ-me đỏ mà phải gọi chúng là bậc “Cụ” về chiến tranh du kích, mà ẹ à !”- Bảo ôm chầm lấy bạn chưa chát nói. Anh đi trinh sát bị vương mìn, các chuyên gia y học lão luyện ở Viện 103 cũng chỉ có thể tạo hình bằng cách nối thêm vào cái ấy của anh một mẫu nhựa, không đủ thỏa mãn đàn bà nên 3 lần cưới vợ rồi, 3 lần phải ly dị. Từ lính pháo tầm xa đầy uy lực thời chiến, nay anh thành “lính pháo phòng không” thời bình.

*

* *

Đêm nay sao dài gấp nghìn lần cái đêm Luận cùng Hơ Miêng ân ái bên bờ suối. Có biết bao sự việc, gương mặt của thời máu lửa cứ ẩn hiện

trong đầu anh. Cuộc gặp mặt các cựu chiến binh của trung đoàn tăng - pháo kết hợp ở quân khu V thời chống Mỹ có thể sẽ đảo lộn cuộc sống của Luận những năm tháng sau này. Bảo gặp anh không còn vồ vập, suồng sã như mọi lần. Cái nhìn của Bảo hướng vào anh như thôi miên, nhiều ẩn ý khó đoán ra được. Thường thì trong các cuộc gặp mặt, lúc họp chung, Bảo ngồi im re, chỉ hào hứng tán bậy, chửi tục văng mạng khi vào tiệc rượu. Lần này Bảo đến trễ, nồng nặc hơi men, mắt đỏ vằn, dắt theo một bé gái chừng 13- 14 tuổi. Hội trường khi ấy đang nghiêm trang phát kỷ niệm chương và cuốn lịch sử pháo binh khu V. Trên hàng ghế danh dự, Luận được ngồi chung với mấy vị tướng và các thủ trưởng cũ nay đã về hưu, vinh danh lão thành cách mạng. Bảo bước vào, nhìn xoáy vào Luận vài giây rồi quay sang cháu bé giới thiệu:

- Xin các thủ trưởng cũ, mới và anh em chiến hữu nhìn cho rõ, đây vừa là cháu nội vừa là cháu ngoại của trung đoàn ta, chính xác hơn là của tiểu đoàn pháo 105 ly anh hùng.

- Nói rõ và cụ thể xen nào, Bảo ơi!, Cả hội trường nhao lên.

- Thế là đủ, cần gì phải nói rõ. Thành nào có con có cháu thì tự biết. Đau xót là ở chỗ tôi vừa cứu cháu Hơ Linh thoát khỏi ổ mại dâm tại thị trấn Hà Lam, thủ phủ huyện Thăng Bình. Cả bố lẫn mẹ cháu đều là giọt máu thuần chủng cách

mạng của lính ta gửi lại trong trận đánh Quế Sơn năm 1972. Từ Hà Lam vào khu căn cứ của trung đoàn ta chỉ có hơn 40 cây số theo quốc lộ 16E mà vợ chồng chúng nó sau 30 năm thống nhất, sống khổ như chó lợn nên cháu Hơ Linh mới ra nông nỗi này.

- Cậu lại phát biểu mất lập trường rồi, Bảo ơi! Về chỗ ngồi đi cho hội nghị tiếp tục, một thủ trưởng cũ ôn tồn nói.

- Ồ hay!... Thế nào là lập trường hở thủ trưởng? Nó là cái Đ gì mà làm khổ tôi đến mức bây giờ cái C cũng chẳng còn để lưu truyền nòi giống tổ tiên dòng họ? Sống thật với bản năng tính người, nói ra những sự khốn nạn là mất lập trường ư? Này Luận! Cậu đang ngồi hàng ghế danh dự vì cậu đã lên quan, làm thủ trưởng một bộ quan trọng, hãy trả lời đi.

Luận cố tránh ánh mắt nhìn như moi tim, móc óc của Bảo. Anh xúc động rung rung, đứng dậy, bước khỏi hàng ghế danh dự, lại gần bạn, dìu Bảo về chỗ ngồi ở cuối hội trường. Thật lòng anh không muốn về lại chỗ cũ, nhưng ngồi gần Bảo và Hơ Linh lúc này thì anh không dám. Khỏi cần Bảo giới thiệu, chỉ mới thoáng nhìn cô bé bước vào hội trường, anh đã nhận ra nét quen quen. Chẳng lẽ anh đã có con gái với Hơ Miêng. Chẳng lẽ Phát và Hơ Ngoan đêm ấy chỉ đủ sức một lần hoan lạc mà lại kịp có con trai với nhau. Chẳng lẽ mới 33 năm mà số phận đã ghép con anh, con

Phát thành vợ chồng, sinh ra bé Hơ Linh. Trời ơi! Thật kỳ diệu và cũng thật khủng khiếp. Liệu Bảo có nhầm lẫn không và nếu đúng thì sẽ phải xử sự ra sao đây? Luận biết, từ ngày xuất ngũ, Bảo về quê Bát Tràng theo nghề ông cha, mở lò gốm mỹ nghệ. Mười năm lại đây, doanh nghiệp của anh phát đạt, nổi tiếng về nhiều sản phẩm xuất khẩu. Năm nào, đến dịp 30 tháng 4, anh đều về thăm lại chiến trường xưa, tặng địa phương vài chục triệu đồng. Sao Bảo không hề kể gì với Luận về Hơ Miêng và Hơ Ngoan...

Luận tìm về Bát Tràng không làm Bảo ngạc nhiên. Anh nắm tay bạn, giọng lạnh tanh:

- Về rồi hả? Tao biết sớm muộn gì mày cũng về tìm tao hỏi chuyện. Về sớm thế này là tốt. Nhưng sao lại đi xe máy, không dùng ô tô Thứ trưởng đưa vợ con mày đi cùng? Sợ hả?

- Không, sợ thì không, hoang mang tí chút thì có.

- Sợ vợ nổi tam bành còn có lý, chứ hoang mang vì danh dự Thứ trưởng làm cái Đ gì cho tổn thọ.

- Không... Tao chỉ hoang mang vì liệu mày có nhầm không và cái chuyện tao với Phát làm đêm ấy mày biết từ bao giờ?

Bảo đầm nhẹ vào lưng Luận cười xả lảng:

- Có thể mày không tin, nhưng tao biết tổng mọi chuyện ngay từ đầu.

- Và mày im lặng giữ kín suốt những năm ở chiến trường?

- Tổ giác chúng mày ư, tao sẽ không bằng con chó ghê, bởi tao cũng thêm được như thế. Tao thấy hai thằng có ống nhòm chạy về một phía là đoán ra lý do, lính trinh sát rất nhạy cảm. Song phải làm nhiệm vụ trước đã. Tao đuổi theo một thằng thanh niên loáng cái là chớp được. Ngõ tao là lính cộng hòa, tay dao, tay súng như sắp làm thịt mình, nó lạy như tể sao, thú nhận mình là du kích, khai ông ống từng trận địa pháo để được tha mạng. Điền tiết, tao tống vào mồm nó mấy quả đấm thôi sơn, trói ghì vào gốc cây, chẳng thêm giải thích nữa. Xong xuôi, tao lộn trở lại hướng bờ suối. Giời ơi là giời! Nhìn chúng mày làm tình với hai em giữa nơi hoang dã tao thêm rở nước dãi. Người tao như phát cuồng lên. Trong đêm tối, tao tưởng tượng ra từng động tác của chúng mày và khao khát. Nhưng nếu tao xông vào sẽ làm chúng mày mất hứng, đòi mãn chung thì tao hóa thành đồ xúc vật...

- Vậy mà bấy lâu tao cứ ngỡ Phát chết rồi thì chuyện này của tao cũng chôn theo nó. Mày là ân nhân của tao, không biết lấy gì báo đáp.

- Không hẳn thế. Nếu tao tổ giác, mày bị kỷ luật, có thể sẽ biên chế sang địa phương quân thì Hơ Miêng sẽ được có chồng, đâu đến nỗi khổ nhục về sau.

- Tại mày không cho tao biết sớm, Luận thờ dài, mắt rớm lệ.

- Đừng quá buồn, tao cũng mới biết chuyện đời của Hơ Miêng, Hơ Ngoan thôi.

- Mà y về thăm khu căn cứ thường xuyên đã 10 năm cơ mà?

- Nhưng chưa từng gặp hai nàng.

- Sao thế?

- Họ sống biệt lập trong rừng, bị tách biệt khỏi cộng đồng. Cái thằng du kích chết đuối, lạy tao như tể sao ấy từ lâu đã mê Hơ Miêng. Sau năm 1972, Quế Sơn giải phóng, nó được làm Chủ tịch xã. Biết Hơ Miêng có thai nó vẫn lẳng nhẳng chạy theo đòi cưới, bị nàng từ chối. Ăn không được thì đập đổ, nó kết tội Hơ Miêng và Hơ Ngoan mất lập trường, ngủ với lính cộng hòa nên khai trừ khỏi Đảng và du kích, đẩy họ vào sống trong rừng. Hai đứa trẻ lớn lên trong chiếc lán nhỏ bé giữa rừng, bên hai bà mẹ cô độc nên chúng thành vợ chồng rất sớm cũng là lẽ tự nhiên. Hơ Linh, cháu ngoại của mày ra đời trong hoàn cảnh trớ trêu đó. Một gia đình ba đời tù khổ vì ma ám lập trường, thì mình tao mất cái con C vì nó có là gì giữa cuộc đời này.

- Thằng Chủ tịch xã chó đểu, tao muốn băm vằm nó, Luận nghiên rằng rít lên phần nộ.

- Thằng ấy đi tù vì tham ô đồ cứu tế đồng bào bị lũ lụt từ lâu rồi, không đợi mày phải ra tay. Giá như trước lúc ra Bắc, mày không sợ thú ma ám lập trường, đi tìm Hơ Miêng!

- Mày bảo tao bây giờ phải làm gì?

- Cuối năm ngoái, tao vào khánh thành trường tiểu học do mình bỏ tiền toàn bộ ra giúp xây dựng, nghe nói có một cháu học sinh lớp 5 bỏ học, đi hoang, gia đình và nhà trường tìm kiếm gần một năm chưa thấy. Nghe chuyện về hoàn cảnh Hơ Linh tao xúc động, đánh xe vào rừng tìm gặp bố mẹ nó, hóa ra số trời run rủi lại gặp cả Hơ Miêng và Hơ Ngoan. Giờ thì họ ổn rồi. Tao đã nhờ bạn bè tìm được Hơ Linh, xây một ngôi nhà 2 tầng ở thị trấn huyện làm cửa hàng cho họ kiếm sống. Mà chỉ cần đưa vợ con vào gặp họ nhận mặt con gái, con rể với cháu Hơ Linh là đủ.

- Nhưng tao muốn làm hơn thế.

- Cái đó tùy mày, nhưng đừng miễn cưỡng mà đắc tội mất “lập trường” với vợ con không biết chừng... Mày biết không, khi thằng Chủ tịch xã tuyên bố kỷ luật, hai nàng Hơ Miêng, Hơ Ngoan cùng nói: “Chúng tao theo cách mạng là thật cái bụng, đâu có lươn lẹo như mày. Chỉ có cái L của chúng tao là không biết lập trường của tổ chức tròn méo thế nào thôi. Ra tổ chức thì ra, vào rừng thì vào, chúng tao Đ sợ, chúng tao đi làm một kiếp người”. Tao nghe họ kể như nghe lời một triết gia vĩ đại. Cái sự thần thánh của cuộc chiến tranh giành độc lập, sách báo viết đã nhiều, đọc lên cũng sướng cái lỗ tai. Nhưng đó là dương bản của chiến tranh, lũ nhà văn, nhà báo mặc sức tô vẽ muôn hồng nghìn tía, tao Đ cần cái dương bản ấy. Cái phần âm bản của chiến

tranh chỉ có hai màu tối sáng, những thằng lính như tao với mày gặm nhấm đến hết đời. Chuyện của mày với Hơ miêng chỉ là mảnh vụn rất nhỏ của âm bản khổng lồ mà mấy mươi năm gặm đã hết đâu...

*

* *

Chia tay Bảo ra về, lòng Luận rối bời, the thắt. Anh phóng xe máy như điên, mặc cho số phận may rủi có thể sẽ ném thân xác anh vào gầm ô tô, càn hay, cho quên đi tất cả. Bảo nói, đã thấp nhang khấn vái, xin với Phát rồi, còn Luận. Liệu anh có thể nghe theo lời bạn, chấp nhận với số phận an bài, đừng phá vỡ tổ ấm gia đình đang hạnh phúc. Bảo muốn anh chỉ đưa vợ con vào Quế Sơn gặp mặt, nhận người rồi nhường hai bà Hơ Miêng và Hơ Ngoan làm vợ nghĩa tình để Bảo có con, có cháu như bao người bình thường khác. Đến con C của Bảo cũng bị chiến tranh tiện đứt mất thì lời đề nghị ấy là chân thành, hợp lý chứ đâu phải vì thương hại cho hoàn cảnh éo le của Luận. Nhưng anh vẫn thấy không thể... Anh muốn làm một thằng người cho đáng mặt người, sao đời lại xui khiến anh phải hành xử không hơn gì một con vật?... Luận không về nhà. Anh lang thang khắp Hà Nội, rồi tìm một khách sạn yên tĩnh ở ngoại ô trần trụi với điều thỉnh cầu của bạn...

Hà Nội 5/2005

Vị phồn thực

1.

Tôi tỉnh dậy sau một đêm dài mộng mị. Hẳn và cả cái phòng tranh quái đản, trưng bày ở Bảo tàng Mỹ thuật cứ ám ảnh tôi suốt đêm, không sao chợp mắt được, đầu óc rối tinh, bộn bề những kỷ niệm về tình bạn giữa tôi với hẳn một thời lửa máu. Ngần ấy năm bầu bạn thân thiết, tôi chỉ biết hẳn đã từng làm thơ, viết văn, rồi vì thứ của nợ ấy hẳn dính đòn, bị đẩy ra mặt trận, thành lính trinh sát pháo binh, cùng tiểu đội với tôi ở chiến trường khu Năm ác liệt. Đành rằng hẳn có chút hoa tay, vẽ sơ đồ các cứ điểm của địch chuẩn xác và sinh động đến kỳ lạ, nhưng để làm họa sĩ lại là chuyện khác. Thơ hẳn tứ lạ, lời đẹp mà hẳn lại gác bút mấy chục năm, rồi chuyển sang nghề vẽ, làm tôi ngơ ngàng...

2.

Chẳng biết hẳn học quy luật về ánh sáng, hình sắc, đường nét ở đâu, từ bao giờ mà phòng tranh vừa mở đã gây ồn ào dư luận, khen chê các kiểu. Mới tập tọng vào nghề, hẳn đã nhảy ngay vào lĩnh vực tranh tiêu đề khổ lớn, mỗi bức to bằng lá chiếu đại. Đã là tranh tiêu đề thì đằng sau bố cục và những gam màu còn ẩn chứa nội hàm tư tưởng triết mỹ của tác giả, chứ đâu có bốn. Vậy mà trong hết thảy các bức vẽ, hẳn đều đặt tâm điểm triết mỹ vào hình tượng người đàn bà khóa thân, ngồn ngộn những V và L!

Choán hết mặt tường chính diện ở gian đại sảnh, hẳn trưng bày bức tranh “Thăm lại chiến trường xưa”, khiến ai bước vào, thoát nhìn đã vãi linh hồn. Cái chiến trường khu Năm tôi với hẳn ở lâu nhất là Quảng Nam, Quảng Ngãi. Nó ác liệt tới mức lính ta chết vì bom đạn đã nhiều nhưng chết đói cũng không ít. Trên hồ sơ báo tử từ mặt trận gửi về Bộ Quốc phòng chỉ ghi lạnh lùng hai chữ “sốt rét”, nhưng xin các ông bố bà mẹ, những người vợ hiền ở hậu phương thời ấy biết cho, lũ lính chúng tôi sốt rét ít thôi, đa phần là chết đói. Đói vì mấy ông chỉ huy hám thành tích, vững lập trường “tự lực cánh sinh”, chỉ nhận người và vũ khí, còn lương thực xin cấp trên cho được tự túc. Xứ Quảng đói nghèo, miền Tây Quảng Ngãi càng đói nghèo, nhưng lại rất thơ mộng với núi Ấn, sông Trà. Làm lính khu

Năm, ai mà quên được những đêm trăng bên dòng Trà Khúc ngồi ngắm núi Ấn với hòn Nghiên, hòn Bút. Hẳn trở lại chiến trường xưa về những bóng ma đồng đội xiêu vẹo, là đi vì đói, diu nhau đi giữa cánh rừng đại ngàn ở đôi bờ sông Trà Khúc. Tất cả chỉ lơ mờ, không rõ nhân dạng. Người xem tranh chỉ thấy hấn vẽ và đặc tả người đàn bà khóa thân nằm xiên chéo toàn bộ bức tranh. Ở phần dưới là dòng Trà Khúc bị bãi nổi giữa sông tách đôi thành hai vế đuôi đàn bà lấp loáng dưới trăng khuya. Càng nhìn ngắm kỹ, ta càng thấy một mảng lỗi tam giác kẹp giữa hai nhánh sông - khóm cỏ lau ngập nước đang trở bông - chính là cái ấy của đàn bà, rõ từng múi thịt, lún phún lông tơ mịn màng. Thiếu phụ mang tên dòng sông Trà Khúc ấy có bộ ngực đồ sộ, nhô lên chắt ngắt hai đỉnh hòn Nghiên, hòn Bút của núi Ấn, và hút sâu trong khoảng không giữa hai bầu vú ta thấy ẩn hiện gương mặt thiếu phụ ngủ vui trong gối mây. Một gương mặt bơ thờ, khắc khoải đợi chờ tạo hình bởi viền sáng của mảnh trăng hạ tuần về sáng, bị che lấp bởi những vạt mây vẩn vũ xung quanh. Những hồn ma lính đói vật vờ hành quân tạo thành dải băng đen vắt ngang qua bụng thiếu phụ... Tôi sững sờ trước ý tưởng kỳ lạ, nét vẽ tài hoa của hấn, con tim như có chùm gai nhọn của cây rừng Quảng Ngãi đâm lút vào, chắn ngang từng mao quản.

Xem tranh của hấn chỉ thấy ngón ngón V và

L rất phồn thực. Nhưng có điều lạ, người đàn bà nào của hắn cũng khóa thân ở nơi hoang dã, bên bờ sông hay trên con đò, dưới chân núi hay lẫn vào trời mây mờ ảo. Có lẽ gây nhiều tranh cãi, ồn ào dư luận khen chê nhất là gian cuối cùng, trưng bày bộ “Tứ bình Cao Bá Quát” của hắn. Bốn bức tranh trong bộ tứ bình phỏng theo nội dung một bài cảm tác ngẫu hứng của thi sĩ họ Cao, khi ông ngồi hát ca trù với cô đào Ánh Nguyệt nổi tiếng đất kinh kỳ. Lời ca ông viết là ba khổ thơ vô đề, không theo niêm luật, lẫn lộn vừa Nôm vừa Hán. Nó rất ngông đời, nổi loạn và cũng rất đa tình như tính cách của ông vậy:

*Sơn cao nhất phiến nguyệt
Đã chơi trăng phải biết tình trăng
Sơn chi thọ đối Nguyệt chi hằng
Sơn có Nguyệt càng thêm cảnh sắc.*

*Nguyệt quải hàm Sơn thi bán bức
Sơn hàm minh Nguyệt tửu thiên tôn
Núi chưa già, trăng hãy còn non
Trăng dù khuyết, tình vẫn tròn với núi.*

*Rượu một bầu, thơ ngâm một túi
Góp gió trăng làm bạn với non sông
Núi kia tạc để chữ đồng
Trăng kia nhớ mặt anh hùng này chăng?*

Bài thơ được hằn xé ra thành bốn bức tranh, đặc tả thi sĩ họ Cao và cô đào Ánh Nguyệt. Có lúc ông cời trần ngồi ngắm trăng, cô độc như một trái núi, có lúc ông đang hành lạc với nàng trăng. Cô đào Ánh Nguyệt chính là nàng trăng ấy, khóa thân ở bốn tư thế khác nhau, khi xa thì như đùa rờn giữa trăng với người, khi gần thì hoặc chàng phủ lên nàng, hoặc nàng phủ lên chàng, cô tịch và hoang dã, chẳng bận lên chút cảm giác nhục dục nào, buộc người xem tranh phải suy nghĩ mông lung, khắc khoải...

3.

Tôi đang lẩm nhẩm đọc thơ được chép theo lối thư pháp hiện đại ở góc dưới bên phải bức tranh, hần lại gần cấu nhẹ vào vai tôi hỏi:

- Được không? Bộ tứ bình này thế nào?
- Chịu thôi, tranh của mày toàn V với L, nom khiếp quá!

Mày nói xạo. Nhìn vào mắt người xem, tao biết ai là người đọc được tranh của mình.

- Cứ cho là thế đi, nhưng tại sao mày bỏ hần thơ văn suốt mấy chục năm để lúc về già lại đổ đốn làm thằng thợ vẽ toàn V và L?

- Văn chương ư? Quên đi!... Dù có dùng nghệ thuật ẩn dụ đến đâu chẳng nữa thì phương tiện biểu đạt của văn chương vẫn là chữ và lời, ở xứ mình dễ mang vạ vào thân. Tao đã ngắm đôn từ lâu quá rồi, hần lăm!

- Thế còn hội họa?

- Hội họa có phương tiện biểu đạt riêng là ánh sáng, hình sắc, đường nét. Tao vẽ V và L để nói cái điều tao muốn nói. Ai muốn hiểu thế nào tùy họ. Tao nghĩ và tao vẽ là quyền của tao. V và L có gì phải kiêng kỵ đâu. Nó là cái đẹp vĩnh cửu, cái đẹp tự nó, chẳng cần phải che đậy. Khảm như đậu phụ chấm mắm tôm mà khi ăn rồi ai cũng nghiện, bởi hiện sinh của mắm tôm không chỉ có mùi, còn có vị nữa. Vị mới là cái tinh cốt của đời.

- Nhưng tao vẫn ngờ rằng, mày vẽ V và L còn vì câu chuyện xưa cũ ngày ấy, phải vậy không?

- Đúng. Tao không thể nào quên đôi bầu vú căng mọng sữa của nàng đã cho tao sự sống. Giờ đã qua gần trọn một kiếp người, tao mới ngộ ra bầu vú của nàng đã dạy tao phải sống đúng như tao muốn sống. Tao phải là chính mình. Bầu vú của nàng là tuyệt đỉnh siêu việt để tao siêu thắng giữa thiện - ác, chính - tà, chiến tranh - hòa bình, hiện tại - quá khứ...

Hắn nói một thôi một hồi về sự siêu thắng suốt hai năm qua trốn biệt mọi người lên tận rừng quốc gia Ba Vì để lập xưởng vẽ. Hắn nói rồi đi, mái tóc bóng bẩy, chòm râu phơ phất, áo quần xộc xệch, chân nọ đá chân kia như thằng say rượu... Giữa bức “Thăm lại chiến trường xưa” và bộ “Tứ bình Cao Bá Quát” ngỡ là hai chủ đề khác biệt mà sao tôi đều thấy mình và

hắn hiện diện trong đó cùng sự hiện sinh muôn thừa những kiếp người. Đêm, tôi bị ám ảnh khôn nguôi về hình tượng người đàn bà khóa thân nơi hoang dã rất phồn thực trong tranh, thao thức nhớ lại chuyện xưa ở chiến trường khu Năm.

4.

Ngay ấy, những thằng lính đi B có bằng cử nhân hay tú tài như chúng tôi còn là của hiếm, dùng để tuyên truyền cho dân miền Nam về thiên đường xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Vì vậy, nếu có bị thương, nhưng chưa đến mức nằm liệt, các cậu cử, cậu tú chúng tôi cũng không được chuyển ra Bắc. Xuất viện là họ điều chúng tôi về An toàn khu làm lính cơ quan hay phân về làm bảo vệ ở các bệnh viện, trại giam tù binh... Tôi bị thương vào cánh tay, còn hắn bị thương ở vùng ngực, gãy hai chiếc xương sườn. An toàn khu có khoảng gần trăm người như chúng tôi, già nửa là lính Hà Nội, đã tốt nghiệp cấp III phổ thông, còn từ cấp chỉ huy đến lính đa phần là người địa phương khu Năm. Họ nhìn chúng tôi hát hò, đọc sách, làm thơ... với con mắt kỳ thị, xem đám lính Hà Nội là lãng mạn tiểu tư sản, lập trường bấp bênh, thiếu tinh thần cách mạng triệt để. Khổ nỗi, các cô gái địa phương hay các nữ giao liên từ vùng địch ra lại cứ xoắn lấy các chàng trai Hà Nội, xem chúng tôi giải toán lớp 12 cứ mắt tròn mắt dẹt. Điều này càng gây chướng

mất các ông chỉ huy. Càng bị cô lập, phân biệt đối xử, chúng tôi càng thương quý nhau hơn, nhất là tôi với hán vốn cùng một tiểu đội trinh sát, cùng bị thương trong trận đánh cú điểm Sơn Tịnh. Ngày ấy, lính ta đói dài, ngô sắn còn không đủ ăn, gạo càng hiếm, nói chi đến thịt cá. Chúng tôi thường tụ tập nhau lên đi cải thiện. Nói “cải thiện” cho vui thôi, thực ra là đi ăn trộm của tập thể cơ quan hay của dân bất cứ thứ gì nhét được vào bụng để tồn tại qua ngày. Vì vậy, lính Hà Nội thường hay bị điều đi công tác để tách xa nhau ra. Công tác nguy hiểm nhất là xuống cơ sở ở đồng bằng lấy gạo, muối, thực phẩm. Địch biết quân ta đói nên tung một lũ đoàn thiện chiến bao vây, chốt chặt các ngã đường từ căn cứ xuống đồng bằng. Chỉ huy lũ đoàn là viên trung tá còn rất trẻ, chống cộng đến cùng, nhưng cũng không ưa sự có mặt của người Mỹ. Thời sinh viên, anh ta đã từng biểu tình chống Mỹ xúc phạm các nữ sinh Việt Nam. Là con một trong gia đình trí thức lớn, danh giá bậc nhất ở Sài Gòn, lại làm rể ông nghị sĩ quốc hội, nhưng vì coi thường các tướng lĩnh kém mưu, nhất gan nên anh ta bị điều ra miền Trung. Nuôi mộng vinh thăng cấp tướng để thâm tóm quyền lực, thay đổi thế cờ chiến cuộc nên anh ta xông xáo xuống từng đơn vị, kiểm tra thường xuyên các chốt mai phục không để sơ hở. Là người túc trí đa mưu, anh ta muốn tiêu diệt căn cứ không

cần đạn pháo cỡ lớn mà bằng cái đói. Chỉ huy cấp dưới thường được trung tá nhắc nhở: “Đã là chiến tranh tất có một bên phải chết. Muốn sống ta phải tàn bạo với kẻ địch, lương tâm, đạo lý gửi lại cho thân nhân, bạn bè cất giữ ở hậu phương. Gặp thằng lính Việt cộng nào đi lấy gạo các anh cứ việc bắn bỏ rồi chặt đầu bêu ở ven đường cho chúng khiếp vía, chịu đói mà chết dần.”

5.

Tôi nhớ, vào tháng hai âm lịch năm nhâm Tý (1972), giữa kỳ giáp hạt, toàn khu căn cứ đói dài. Một tốp 5 người đi lấy gạo bị địch chặt đầu bêu ở cọc tre ven đường, có đến 3 người là lính Hà Nội. Hẳn như phát rồ vì thằng bạn rất thân cũng nằm trong số đó. Đành rằng chiến tranh là cối nghiền thịt khổng lồ, con người ở cả hai phía đều buộc phải tàn ác như nhau cả thôi. Thế nhưng nếu hôm qua thằng bạn còn nằm chung một ổ, ăn cùng một mâm bồng hôm nay bị đối phương chặt đầu thì ta lại chỉ thấy địch là tàn ác, còn ta có nghĩa vụ đòi lại nợ máu. Cả khu căn cứ sôi sục muốn trả thù cho đồng đội và cũng rất căng thẳng vì đói. Tư lệnh An toàn khu quyết định mở trận đánh phá vây, tiêu diệt lũ đoàn của địch. Mũi đánh vu hồi vào sở chỉ huy lũ đoàn ở tuyến sau của chúng là quan trọng và nguy hiểm nhất, được tất cả lính Hà Nội chúng tôi tình nguyện tham gia. Hẳn và tôi được cử đi

trình sát tình hình sở chỉ huy lữ đoàn. Sau 10 ngày luôn sâu, mật phục và quan sát, hai đứa đã nắm được quy luật hoạt động và hệ thống bố phòng của địch. Phải thừa nhận viên trung tá chỉ huy là đối thủ tài ba, không hổ danh là lính trí thức con nhà nòi của phía bên kia, hệ thống bố phòng không tìm thấy một chút sơ hở. Nhưng ở chiến trường, đôi khi mọi sự cẩn trọng, chu đáo có thể bị phá vỡ bởi một yếu tố ngẫu nhiên. Ngày thứ 10, đang chuẩn bị rút về cứ, qua ống nhòm, tôi và hấn phát hiện thấy một chiếc trực thăng hạ cánh ở sân sở chỉ huy lữ đoàn. Bước ra khỏi máy bay là một thiếu phụ đẹp đến mê hồn. Gương mặt nàng đôn hậu như Phật bà Quan Âm giáng thế. Vóc dáng và y phục nàng toát lên vẻ kiêu diễm, cao sang mà vẫn dễ gần bởi nụ cười hiền dịu. Đi theo nàng còn có vài cô gái, thấy đều sang trọng, trẻ đẹp. Họ mang theo rất nhiều quà và cả vài chục két bia. Đêm nay chắc hấn sở chỉ huy lữ đoàn có đại tiệc, lính cũng như quan sẽ tắm bằng bia và rượu. Tôi và hấn sướng run lên, cầm đầu chạy băng rừng về nơi tập kết của đồng đội đang nóng chờ tin tức. Trận đánh diễn ra trong đêm tối trăng thật êm gọn đến bất ngờ, nhưng cái giá xương máu thật là khủng khiếp. Kẻ địch say mềm và hoảng loạn, còn chúng tôi thì như một lũ điên luôn miệng hô giết, giết và giết. Biết làm sao khác được, khi cơn cuồng nộ trả thù đã khiến tất cả như không

còn tỉnh người. Kẻ địch chạy - bắn, giơ tay hàng - bắn, bị thương lòi ruột cũng bắn. Máu người vung vãi khắp nơi, dây dây áo lính, nòng súng bóng rớt, tiếng kêu rên thê thảm... Mặc kệ! Ngón tay trở của tôi và hân chỉ còn một phần xạ nhần cò súng. Thê thảm nhất là xác viên trung tá găm đầy đạn tiểu liên, đạn AK, máu me đầm đìa, thân hình nát bấy. Chúng tôi nhìn vào xác chết, há hê vì trả được thù. Tất cả lặng đi vài phút, nhớ đến những cọc tre bêu đầu đồng đội những ngày qua, rồi cùng oà lên, nức nở gọi tên từng người... Bỗng cánh cửa sắt của tủ hồ sơ tài liệu bật mở và thiếu phụ lao ra ôm lấy xác chồng gào khóc. Tay nàng run run sờ mặt, vuốt tóc chồng. Mặt nàng ụp lên lồng ngực đầy máu...

- Giết nốt con đĩ này thôi, anh em ơi!

- Cho nó đi châu Diêm vương với thằng chồng ác ôn!

- Lột quần áo nó ra ngắm cho sướng mắt rồi hãy làm thịt!

- Phải đấy, xem thử cái L người Sài Gòn nó đen-trắng, dày-mỏng thế nào rồi hãy giết!

Hơn chục thằng lính Hà Nội đang cơn say máu, nhao nhao quát thét, ánh mắt man dại. Riêng hân lặng đi, trán vã mồ hôi, mặt tái mét, trần trối nhìn thiếu phụ. Hân lại gần, vực nàng đứng dậy và nghẹn ngào nói:

- Chúng mày nhìn đi! Ngực cô ấy căng đầy sữa, rỉ ra từng giọt, chắc vừa sinh con nhỏ. Đ

mẹ, bắn giết thế đủ rồi! Trẻ thơ có tội tình gì đâu. Cuộc chiến này đã quá nhiều trẻ mồ côi, còn chưa đủ sao? Hãy tha cho cô ấy về với con. Đứa nào nói nữa tao bắn.

Thiếu phụ quỳ xuống, chấp tay vái lạy từng người, không nói được ra lời. Chúng tôi như bùng tình quay đi, bàng hoàng đau xót, giấu những giọt nước mắt đang ứa ra. Từng người lặng lẽ lao vào bầu trời đen thẫm. Đêm ấy không ngờ tôi và hân bị lạc nhau. Trên đường rút về cứ, hân không may mắn phải bẫy thú rừng của người dân tộc. Những mũi chông nhọn hoắt đâm vào đùi, vào bụng làm hân ra rất nhiều máu. Vùng vẫy thoát ra khỏi hố bẫy thì hân kiệt sức, nằm thiếp đi bên một bụi cây. Mờ sáng tỉnh dậy, hân giật mình vì thấy mình đang gối đầu lên đùi người thiếu phụ hồi đêm. Vết thương ở đùi và bụng của hân được nàng xé áo băng lại. Nàng là người thành phố, không quen đi rừng nên cũng bị lạc. Đây đã thuộc vùng giải phóng, nàng có thể sẽ bị bắt lại. Hân định ngồi dậy chỉ về đường đi cho nàng, nhưng vết thương nhói buốt, miệng khô rang vì ra nhiều máu, hân nằm vật xuống, trong cơn mê sáng luôn miệng đòi uống nước. Nàng nhìn hân bối rối, thương xót. Trời còn chưa sáng rõ, chạy đi tìm nước nàng có thể bị lạc một lần nữa, không khéo gặp thú rừng thì nguy. Hơn nữa, nàng có thể gặp Việt cộng hoặc du kích, sẽ bị bắt, không còn đường về với con. Nhìn ra bốn bề

chỉ thấy núi và cây rừng, chẳng nghe thấy tiếng nước chảy, đang mùa khô, đào đâu ra nước bây giờ? Tiếng hần thều thào “nước... nước...” khiến lòng nàng quặn thắt. Ngực nàng thì đang cương sữa, vắt đầy ra cò đã mấy lần... Lưỡn lợ hời hợt rồi nàng mạnh bạo vạch vú nhét vào miệng hần. Phản xạ tự nhiên làm hần chột tỉnh, đẩy bầu vú của nàng ra, lắc đầu quấy quấy. Nàng càng cố ấn đầu vú vào, hần càng dùng hết sức đẩy ra. Túc quá, nàng tát thật lực vào mặt hần, quát to:

- Nước không có, muốn chết khát hay muốn sống?

Cái tát của nàng làm hần trở nên ngoan ngoan, thôi vùng vẫy, nhắm nghiền đôi mắt, từ từ há miệng ngậm vào đầu vú mút và mút. Nàng gần như nằm đè lên người hần, dứt tung nịt vú, vắt kiệt cả hai bầu sữa. Hần bú no nê dòng sữa của nàng cho đã cơn khát. Sữa cho hần sức lực để hồi tỉnh. Khi đó hần mới nhận ra cái cảm giác ê mê trước mùi da thịt của nàng. Sữa đã hết, nhưng miệng hần còn ngậm chặt đầu vú. Bàn tay hần sờ sờ lên da thịt trắng ngần và mịn màng, ấm nóng của bộ ngực đồ sộ như hai trái núi. Hần không ngờ người thiếu phụ mảnh mai như nàng lại có bộ ngực phồn thực đến vậy. Hần ngáy ra nhìn gương mặt thánh thiện của nàng. Cái ấy của hần đụng vào người nàng bỗng cương cứng lên, muốn xé rách lẫn vải quần quân giải phóng. Nàng nhìn hần mỉm cười. Cái nhìn đầy

cảm thông và bao dung của tình mẫu tử, chứ không phải của bạn tình, làm hấn chột hổ thẹn vì sự nổi loạn trong cái của nợ, dù thằng đàn ông nào chẳng vậy...

Đúng lúc đó, ba người lính địa phương khu Năm xuất hiện. Họ túm tóc hấn lôi dậy, xỉ và một hồi vì tội hủ hóa, rồi trói cả hai, giải về khu căn cứ. Chuyện của hấn có viết cả trăm lần vào bản kiểm điểm cũng không ai tin, ngoài tôi và mấy thằng bạn thân người Hà Nội. Hấn bị khép tội cố ý tha tù nhân có nợ máu, lại thông đồng với nàng bỏ trốn ra vùng địch. Từ thằng lính lập nhiều chiến công, bị thương về làm lính coi tù, nay hấn thành tù nhân đặc biệt của trại giam. Nàng bị giam ở trại phụ nữ, hấn bị giam ở trại nam giới, hai trại cách nhau một con suối, đằng đằng gần nửa năm cách trở. Hàng ngày đi lao động trồng sắn, hấn và nàng cách bờ nhìn nhau đầu đầu, nhớ thương, ảm ức. Tôi và mấy thằng bạn thân thường tìm cách gặp hấn an ủi, động viên hoặc làm liên lạc giữa hấn và nàng. Lâu dần tôi mới biết hôm đó nàng dùng trực thăng riêng của gia đình đi đón chồng về Sài Gòn chuẩn bị tu nghiệp lớp sĩ quan cao cấp ở Mỹ. Vì quá say sưa thù tạc, chia tay với chiến hữu nên sờ chỉ huy lữ đoàn của chồng nàng mới bị quân ta tập kích, trở tay không kịp. Nàng bảo, anh ấy ngoài mặt trận phải buộc lòng làm con thú hung dữ, chứ về nhà lại hết mục yêu vợ, thương con,

hiếu để với hai bên cha mẹ. Âu đây cũng là số phận!... Khi biết tin thằng cha chột mất người khu Năm phụ trách trại giam nhiều lần ve vãn, có lần toan hãm hiếp nàng, hấn lồng lên, thể sẽ giết thằng chó đê. Văng tục, chửi bới một hồi, hấn bùng mặt khóc hu hu như con nít, nài xin tôi và mấy thằng bạn tìm cách bố trí cho nàng trốn khỏi trại giam. Chúng tôi bàn bạc, lập kế hoạch rất chu đáo cho hấn và nàng cùng trốn về đồng bằng. Mất bao nhiêu công sức băng rừng, lội suối, chúng tôi mới đưa được hai người ra đến bờ sông Trà Khúc. Chỉ một bước là lên thuyền xuôi về vùng địch, hấn chợt đổi ý, quyết tâm ở lại, sẵn sàng chịu trách nhiệm một mình về việc nàng bỏ trốn để không liên lụy đến bạn bè. Việc đã gấp, tôi và mấy thằng bạn đành cắn răng, nuốt lệ chiều theo ý hấn. Chúng tôi tản ra canh chừng cho hấn và nàng ngồi chia tay bên mép nước, dưới ánh trăng lai láng. Tôi ngồi sau một bụi cây, xoay lưng về phía bờ sông. Đêm khuya thanh vắng, khoảng cách không xa, lại xuôi theo chiều gió nên tôi vô tình nghe rõ câu chuyện giữa hấn và nàng.

- Em thương anh quá!, Nàng bảo.
- Đừng lo, anh chịu đựng được, em cứ yên tâm tìm về với con và gia đình, Hấn động viên.
- May ra số phận còn cho mình gặp lại nhau.
- Hết chiến tranh, nếu còn sống anh sẽ tìm em.
- Em hỏi thật, anh đừng giấu.

- Hỏi đi, anh nghe đây.

- Cái hôm anh đẩy bầu vú em ra khỏi miệng, em đoán anh chưa từng một lần với đàn bà?

- Đúng vậy. Bạn bè anh nhiều đứa chết rồi vẫn chưa được làm đàn ông.

- Em muốn có thêm đứa con với anh. Chồng em chẳng nào cũng chết rồi, oan hồn anh ấy sẽ không phiền trách.

- Nhưng bạn bè anh...

- Không sao, họ đều là con người, sẽ thông cảm cho chúng mình.

- Anh rất muốn, nhưng...

- Thôi, không nhưng gì hết.

Giời ơi!... Còn ai trên đời hạnh phúc như hân. Tôi nhắm nghiền mắt mà như nhìn thấy rõ hân và nàng cùng trút bỏ áo quần, lội ra dòng sông loáng bạc. Họ ôm nhau, kỳ cọ thân thể cho nhau rồi... hân bế thốc nàng lên bờ làm cái chuyện ấy giữa trời mây sông nước bao la...

6.

Mấy chục năm qua đi, giờ tôi mới gặp lại nàng. Nàng vẫn nguyên vẹn dáng vẻ kiều diễm, cao sang như buổi nào bước ra khỏi máy bay trực thăng. Hình như chỉ tôi với hân là già và xấu đi, còn nàng cứ trẻ và đẹp mãi. Nàng như Phật bà quan âm tái thế, tài trợ cho phòng trưng bày tranh của hân. Nàng đang từ cỏi niết bàn bước ra đọc lời khai mạc phòng tranh trong ánh

mắt ngạc nhiên của bạn bè và công chúng yêu hội họa. Chỉ mình tôi biết được chàng trai lịch sự, tuấn tú đứng bên cạnh nàng là con của hần. Chỉ mình tôi biết được vì sao hần vẽ tranh toàn V và L, ngoài cái triết mỹ hần gửi gắm vào tranh còn vì một lẽ khác. Cuối buổi khai mạc phòng tranh, hần và nàng dắt con trai lại chào tôi, hẹn sẽ đến ăn bữa cơm thuần túy Việt Nam. Hần bảo, đừng bày vẽ gì, cứ trải chiếu ngoài sân, dưới gốc cây hoàng lan, đãi nhau món đậu phụ chấm mắm tôm ăn với bún là tuyệt nhất. Tôi chưa quen với mùi mắm tôm, nhưng sẽ thử cùng hần và nàng nếm cái vị của nó. Có lẽ hần đúng, giữa mùi và vị thì vị mới chính là tinh cốt của đời.

Hà Nội

7/2005

Chù Mìn Phủ và tôi

1.

Tôi quyết định đi Hà Giang thêm một chuyến nữa...

Gã đạo diễn của đài truyền hình ghé tai tôi, thò đây mùi rượu, giả lá nói: “Bác nhà văn cứ đi với tụi em, lên miền biên viễn đổi không khí, hưởng mùi gái sơn cước mà tìm cảm hứng. Trên đó gái ta, gái Tàu có đủ, nhưng đã vào nghiệp chơi chỉ nên say tỉnh chớ đừng say mê. Bên kia hay bên này biên giới cũng đều là gái người Mông, Dao, La Chí, Tày, Nùng... cả thôi. Mùi vị sơn cước như nhau, chỉ khác quốc tịch là giá cả các em gấp nhau vài lần như bốn.” Biết gã đang say tán bậy, tôi lặng thinh, song cũng phải thừa nhận cái sự sành chơi của gã là có lý.

Hồi xảy ra chiến tranh biên giới, tôi là lính trinh sát quân đoàn 3 nên rất thuộc bản đồ địa

hình và cư dân hai bên biên giới vùng Hà Giang. Ngoài khu vực thị xã, đi về các huyện xa của tỉnh, người Kinh rất ít, đông nhất là người Mông rồi đến người Dao, La Chí, Tày, Nùng. Qua khỏi cột mốc biên giới, từ cửa khẩu Thanh Thủy, thượng nguồn sông Lô đến cửa khẩu Nghĩa Thuận, thuộc huyện Quản Bạ là đất Trung Quốc, thuộc huyện Mai Pho, châu Văn Xương, tỉnh Vân Nam. Họ là nước lớn nên một châu Văn Xương dân số đã tới 3 triệu người, riêng huyện hẻo lánh Mai Pho đã có gần 60 vạn người, xấp xỉ với dân số cả tỉnh Hà Giang. Cư dân bên huyện Mai Pho một nửa là người Mông, còn lại cũng là người Dao, La Chí, Tày, Nùng.

Gã đạo diễn, tay chơi có hạng của đài truyền hình nói đúng, ở miền biên viễn ấy gái điểm đủ loại và dễ kiếm, nhưng làm sao phân biệt được quốc tịch của một ả điểm sơn cước. Song gã đâu biết tôi bám càng đoàn làm phim của gã đi Hà Giang lần này vì một nguyên cớ thầm kín. Chẳng riêng gì gã, lâu nay nhiều người cũng hồ nghi về lai lịch đứa con nuôi mang họ Chúc của tôi, không ít lời ong tiếng ve, đàm tiếu sau lưng. Thấy kệ! Tôi không muốn thanh minh, giải thích dài dòng, song cũng thấy mệt và nản chí, sau mỗi lần đi tìm cha đẻ cho nó, đứa con nuôi tội nghiệp mà tôi ngỡ rằng là con của Chù Mìn Phủ.

2.

Đêm đông cuối tháng. Ngoài trời gió lạnh lồng lộng thổi như bầy ngựa hoang, càng làm tôi nhớ núi rừng Quán Bạ. Ở xứ cao nguyên đá ấy nhà nào cũng nuôi trong chuồng một vài chú ngựa. Đêm khai hỏa cuộc chiến tranh biên giới, đạn pháo của đối phương bắn sang như vãi thóc, âm thanh chát chúa, khiến ngựa phá chuồng lồng lên tán loạn, hý vang trời đất trong sương mù dày đặc. Ta bị bất ngờ, còn đối phương chủ động lại đông quân, nhiều vũ khí nên chỉ sau vài trận, tiểu đoàn của tôi chết và thương vong gần nửa. Cấp trên điều động bổ sung cho tiểu đoàn khá nhiều dân quân người dân tộc ở địa phương.

Đơn vị trinh sát của tôi có hai lính mới, một nam là Chù Mìn Phủ và một nữ là Thảo A Máy. Người Mông xưa biết dùng cả chữ Hán nên khi hỏi chuyện chúng tôi biết tên của hai người dịch từ chữ Hán nghĩa là Chúc Dân Phủ và Đào A Mai. Chúng tôi thường gọi tên tắt theo họ là anh Chúc, cô Đào. Chúc hơn tôi một tuổi, còn Đào kém tôi hai tuổi. Hai người với tôi hợp thành tổ trinh sát ngoại tuyến, thường xuyên thâm nhập sang bên kia biên giới, dò xét tình hình quân địch. Chiến tranh là hiện thực tàn nhẫn. Nhiều khi lâm vào tình huống khắc nghiệt, đi trinh sát bị lộ, người Mông bên kia biên giới gõ mõ truy đuổi buộc chúng tôi thành kẻ sát nhân, nổ súng điên cuồng vào đám dân lành đông như

đàn kiến, chỉ có dao, gậy hoặc tay không mà thôi. Những xác người đổ xuống như cây chuối. Những tiếng gào thét, chửi bới cũng vẫn là tiếng Mông quen thuộc.

Có lần, để đánh lạc hướng sự truy đuổi, chúng tôi buộc phải làm cái việc dã man, phóng lửa đốt nhà hết xóm này qua xóm khác. Chạy xa rồi, chúng tôi vẫn ngửi thấy mùi thịt người khét lẹt và tiếng trẻ con kêu khóc thảm thiết. Mỗi lần như vậy, thoát được về Việt Nam là Chủ Mìn Phủ như người điên dại. Mắt anh đỏ vằn, tóc tai rũ rượi, loạng choạng bò lên mỏm đá cao gào to: “Giời ơi! Tôi là cái giống gì thế này? Người Mông sao lại đi giết người Mông, hờ giời?... Ác giả ác báo mất thôi...” Nhìn cảnh cây khô anh rú lên bảo là xương người. Nhìn dòng suối anh òa lên nức nở bảo máu ở đâu sao mà chảy ra nhiều thế. Thào A Máy thì khác, cô khóc thút thít suốt dọc đường, thỉnh thoảng lại chấp tay cầu Trời khấn Phật đừng có ai trong số bạn bè, người thân bên ấy vừa bị chúng tôi giết hại. Tôi lảo đảo đi giữa hai con người ngây ngây, điên điên ấy mà lòng như có muối xát. Con tim tôi vỡ vụn, lồng ngực trống hoác như hang đá thời tiền sử cho gió cao nguyên thổi vào lộng óc, đóng băng từng mạch máu.

Bên tai tôi âm âm u u câu hát “Việt Nam-Trung Hoa núi liền núi, sông liền sông...” Không chỉ có thế đâu, ở chiến trường này tôi còn thấy

rõ người dân hai bên biên giới liền một khúc ruột, chung một tiếng nói mà sao lại phải tàn sát lẫn nhau khủng khiếp như vậy, hờ giời? Tôi biết nói gì để an ủi hai đồng đội người Mông, khi cương thổ nước nhà bị xâm lấn. Tôi cũng không thể đem những vụ thảm sát ghê rợn mà bọn “bành trướng” gây ra để biện minh cho tội lỗi vô thức của nhóm trinh sát chúng tôi. Ai đó ở tận nơi xa thăm thẳm xua lính và dân binh sang bên này cướp hiếp, đốt sạch, phá sạch, chứ người Mông, người Dao bên ấy cũng chỉ như đàn cừu, bầy ngựa bị lừa đi, họ nào có muốn. Chiến tranh muôn thua vẫn là thế cả. Sự thắng bại của cuộc chiến nằm ở dăm ba cái đầu lạnh, còn dân chúng hai bên mãi là kẻ chiến bại, mãi chỉ là công cụ chém giết vô thức mà thôi. Cứ thế, suốt cả năm ròng nhóm trinh sát chúng tôi luôn Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong sự hành xác, cật vấn lương tâm âm ỉ khôn nguôi, cho đến một ngày ngẫu nhiên nhóm tan tác, tôi phải chia tay hai người đồng đội. Đêm ấy trời tối đen. Chiến tranh và tội ác vốn là bạn đồng hành của bóng đêm. Tin báo về tiểu đoàn cho hay, một tốp thám báo của đối phương bị dân địa phương bắt giữ. Ba người chúng tôi được lệnh băng rừng đến ngay quả đồi nằm trên trục đường từ Thanh Vân đi cửa Nghĩa Thuận, dẫn giải tù binh về để khai thác tình hình quân địch. Vừa đến nơi, một cảnh tượng kinh hoàng

hiện ra trước mắt nhóm trinh sát. Có dăm người dân quân địa phương ngồi quanh đống lửa uống rượu ngô và ba xác chết trần truồng, thi thể bầm dập nằm lăn lóc trên bãi cỏ, hai trai, một gái. Xác người con gái nằm ngửa, không bị đánh đập, nhưng hai đùi bị banh ra, cột chặt vào hai cái cọc được đóng sâu xuống đất, cửa mình vẫn còn cù sấn to bụi cắm vào, máu lênh láng chảy ướt đầm mặt cỏ. Hai xác người đàn ông to vật vờ, đầy những vết đánh thâm tím, bộ phận sinh dục bị cắt rời nguyên cả cụm, ném vào đống lửa, bốc lên mùi thịt nướng...

Mùi thịt người và cái dương vật xém vàng, nứt vỡ, xèo xèo trong lửa làm tôi nôn ọe, ghê tởm đến cùng cực. Người tôi run lên, mắt cay xè, hàm răng lập bập, chĩa súng vào đám dân quân hỏi: “Sao chúng mày ác thế, có còn là giống người nữa không?” Họ thản nhiên đáp: “Mày thì biết gì. Chúng nó còn ác hơn nữa kia. Chúng tao vây bắt, chúng nó chạy ngược vào bản đốt nhà để lừa cho mọi người mãi dập lửa, chúng nó thừa cơ chạy trốn vào rừng. Nhiều lần như thế lắm rồi. Người, ngựa chết và ngô, thóc cháy rụi, ai thương cho dân bản? Mày ư? Thương cái xương chúng tao có lúc chẳng còn.” Lúc này Chù Mìn Phủ đứng gần tôi, từ từ khụy xuống, nằm úp mặt vào đất, gào rống lên: “Giời ơi! Quả báo sắp đến rồi... Chúng mình sang bên kia cũng có khác gì họ đâu.” Anh lăn lộn giữa ba

cái xác người nức nở khóc than, khiến Thào A Máy cũng ôm lấy anh khóc theo. Trong đám dân quân lao xao bàn cãi. Có lẽ tiếng khóc của hai người làm họ tỉnh rượu, có phần ân hận và lo sợ sẽ bị tội trừng phạt. Tôi chỉ nghe lờ mờ tiếng Mông lẫn tiếng Dao, nhưng cũng lơ mơ hiểu. Họ được lệnh giải tù binh ra quả đồi chờ giao cho bộ đội, vừa ngồi chờ họ vừa nướng sắn uống với rượu ngô.

Hơi men ngà ngà, họ quay sang tranh cãi với tù binh. Một bên chửi Việt Nam vô ơn, giở mặt theo đuôi bọn xét lại Nga Xô. Một bên chửi quân “bành trướng” Trung Quốc, vô cớ đánh bạn láng giềng “môi hở răng lạnh”. Toàn là những lời lẽ của mấy ông cán bộ tuyên huấn hai bên, chứ họ nào hiểu gì đâu cơ chứ. Thế là hơi men, sự cuồng tín và nỗi căm tức vì mất nhà, mất người thân đã xui khiến đám dân quân hò nhau xông vào lột hết quần áo, đánh đập hai người đàn ông cho đến chết. Lúc đầu họ không nỡ đánh đàn bà, định sẽ giao nộp cho bộ đội, nhưng rồi cũng tại hơi men và cả tại máu của hai xác người đàn ông đã đánh thức bản năng thú vật của những con đực. Họ thay nhau hãm hiếp cô chưa đủ, sẵn có củ sắn mang theo, một gã thuận tay tổng mạnh vào cửa mình còn đang ướt nhoét của cô cho hả giận rồi cả đám cười lên man rợ...Tôi đang bàng hoàng đau xót, không biết nên giận hay nên thương những gã trai miền sơn cước

rách rưới, gãy nhom, đen nhem kia đã bị cuộc chiến biến thành bầy thú dữ, chột tiếng kêu thất thanh của Thào A Máy làm tôi càng thêm kinh hãi. Cô nhận ra xác người con gái chính là đứa bạn cùng xóm, lấy chồng bên kia biên giới. Hai người thân nhau từ nhỏ, mới xa cách nhau vài năm, giờ đã ra nông nỗi này. Chù Mìn Phủ vừa mới nguôi ngoai đôi chút, thấy vậy lại học lên những tiếng kêu rên: “Giời ơi! Ác giả ác báo, quả báo sắp đến rồi. Giời ơi là giời ơi!...” Đến nước này thì cả tôi cũng thành điên dại. Nhóm trinh sát ba đứa chỉ còn biết ôm nhau mà khóc đến khàn hơi, kiệt sức. Khi tôi và Chù Mìn Phủ cố hết sức dìu được Thào A Máy về đơn vị thì cả ba đứa cùng mê man thiếp đi suốt mấy ngày đêm, người hầm hập sốt. Tỉnh dậy, Thào A Máy hóa điên thực sự. Những ngày đầu, cô chỉ gào thét, đập phá, bới đất, nhai cỏ. Cặp mắt cô vô hồn, mái tóc đen dày rối bù như tổ quạ... Một hôm, cô như tỉnh lại, ra suối tắm. Giữa trưa, cả đơn vị đang ăn cơm, cô trần truồng từ suối về chỉ mặt từng người, miệng hát: “Xi tùà, nể tùà, mi dầu tùà...” Cô hát theo điệu dân ca trữ tình của người Mông. Bài hát ấy vốn ngợi ca tình yêu trai gái khi mùa xuân về. Họ lấy mẹ, xin cha cùng nhau lên rừng hái hoa, tắm chung dòng suối, nên vợ nên chồng, sinh con đẻ cái... Giờ vẫn điệu hát quen thuộc cô đặt lời khác đi, khiến tôi nghe cứ lạnh buốt sống lưng, sồn gai ốc tay chân. Lời ca: “Xi

tùa, nể tù, mi dầu tù...” tiếng Mông nghĩa là cha mày chết, mẹ mày chết, các con mày chết...

Rồi cô hát tiếp: “Sao chúng mày ác thế? Rừng có khí thiêng, núi có thổ thần, suối có hồn ma, ông trời có mắt..., cha mày chết, mẹ mày chết, các con mày chết...” Chao ôi! Cái điệp khúc “Xi tù, nể tù, mi dầu tù” kia là lời hát của người diên hay là thông điệp của ma rừng, trời đất, quỷ thần gửi tới cõi người? Sự việc xảy ra quá bất ngờ. Tôi không thể trách những chàng lính trẻ miền xuôi không hiểu tiếng Mông, chưa từng bén hơi đàn bà, đang đổ xô ra nhìn ngắm tấm thân lồ lộ nồn nà của Thào A Máy đẩy về tò mò. Thậm chí họ còn vô ý thức, quờ tay sang bạn mình, nắm lấy con chim đang thượng tướng lên mà tán bậy. Chỉ có tôi và Chú Mìn Phủ ngồi lặng đi, úp mặt vào lòng bàn tay, ràn rụa nước mắt khóc không thành tiếng. Chỉ huy tiểu đoàn ra lệnh cho hai đứa chúng tôi đến ôm lấy cô khiêng vào lều, mặc quần áo và trói lại. Cô vùng vẫy, chống cự bằng một sức mạnh ghê gớm, khiến bàn tay hai đứa đều vô tình động chạm đến những vùng nhạy cảm nhất của đàn bà. Sấm tối, hai đứa được lệnh khiêng cáng đưa cô đi trạm xá để chuyển về tuyến sau, cho cô vào nhà thương diên.

Thuốc mê không có nên cuộc “hành quân” trong đêm của chúng tôi vô cùng vất vả. Tôi đi trước, Chú Mìn Phủ đi sau, vừa đi anh vừa khóc

và đồ dành Thảo A Máy, nhưng cô vẫn không chịu nằm im, hết gào thét, quấy đạp lại van vi đòi về bản. Đi được nửa đường, phần vì mệt, phần vì quá thương cảm, Chú Mìn Phủ bảo tôi đặt cáng xuống đất, ôm chầm lấy Thảo A Máy. Cô ngoan ngoãn nép vào ngực anh, khẽ rên ư ử như con mèo con, mắt ngơ ngác nhìn ra bốn phía trời đêm. Hồi lâu anh nghen ngào nói với tôi: “Tao nhìn thấy hết cả người nó rồi, tay cũng đã sờ vào tận cái lỗ đẻ con của nó thì phải lấy nó làm vợ thôi. Luật của người Mông mà, không lấy nó giời sẽ bắt tội. Mà thả cho tao đem nó cùng về với rừng, với bản, được không?” Tôi hỏi lại anh: “Mày định đào ngũ à?” Anh đáp: “Đành phải thế thôi. Lâm vào cảnh ngộ này, mày bảo tao có thể làm gì khác được đây.” Tôi đưa mắt nhìn sang Thảo A Máy, thấy cô đồ dẫn gặt đầu. Chúng tôi ngồi rất lâu, nhìn nhau im lặng, chẳng biết nói thêm điều gì. Con đường dẫn đến trạm xá nằm chênh vênh bên mép vực. Tôi nhìn xuống đáy vực thăm thẳm, hút sâu vào bóng tối mênh mông, không định ra nổi đâu là khoảng không, đâu là mặt đất, lòng nồn nao nghĩ đến tương lai của hai người đồng đội đã cùng mình vào sinh ra tử. Họ đi rất lâu, tôi vẫn còn ngồi chết lặng bên mép vực buồn the thắt.

3.

Chúc tắt bật chuẩn bị mọi thứ cho chuyến đi của tôi. Nó thu mình trong góc nhà, cặp mắt đen thao láo nhìn đồng hành lý. Đôi mắt như cánh rừng hoang sao mà buồn vậy. Lần nào tôi đi vắng nó cũng buồn như thế. Khuya rồi! Tôi nhắc và giục nó đi ngủ, song Chúc vẫn ngồi bất động, thỉnh thoảng khê thờ dài. Nó buồn là phải bởi nếu tôi đi vắng là nó sẽ bị nhốt trong căn hộ tầng năm của khu nhà lắp ghép xấp xệ, lún nứt và hôi hám nhất trong các chung cư của thành phố, xây cất từ những năm 60 thế kỷ trước. Căn hộ có hai buồng, nó ở buồng trong, tôi ở buồng ngoài, vừa là nơi tiếp khách vừa là nơi ngủ và làm việc. Tôi đưa nó về từ một động bán dân, cách thị xã Hà Giang 7 km về phía cửa khẩu Thanh Thủy.

Qua thời tao loạn, nghĩa tình huynh đệ “môi hờ răng lạnh” bỗng thành kẻ thù bắn giết lẫn nhau, nay hai nước lại hòa hợp, “hợp tác toàn diện, hướng tới tương lai”. Ở đâu không biết chữ tại nơi cửa khẩu hẻo lánh này buôn bán chính ngạch thì ít, buôn lậu thì nhiều. Những ông chủ còn gọi là lão bản bên kia biên giới tuần hàng trốn thuế sang Việt Nam thông qua một mạng lưới chủ nhỏ người Việt, hình thành một tổ hợp kinh doanh kiểu luật rừng. Nhìn bề ngoài, các lão bản tỏ ra hào hiệp đúng như khẩu hiệu “láng giềng thân thiện”, giao hàng trước,

trả tiền sau bằng tín chấp. Thật ra họ thuê cả một mạng lưới giám sát chặt chẽ các đầu mối. Giữa họ đầy dẫy sự nghi ngờ, lừa đảo, khi cần sẵn sàng chém giết lẫn nhau như ngóe. Mỗi lần trúng mánh, chủ tớ thu về bộn tiền thì sự “hợp tác toàn diện” phải thể hiện bằng việc thỏa mãn cái khoái nhất của lão bản là phá trình các cô gái người Mông, người Dao. Lão bản Trung Quốc phá trình, còn chủ nhỏ Việt Nam ăn sái nhất, sái nhì. Lần ấy tôi theo chân tổ phá án của công an thị xã mật phục bên ngoài ổ điểm từ sáu giờ chiều đến chín giờ tối. Đây là vụ án quan trọng vì lão bản Trung Quốc và chủ nhỏ Việt Nam đều là những quan chức trong hệ thống chính quyền hai bên cửa khẩu.

Máy ghi âm, thu hình được bí mật gài sẵn. Khách ra vào ổ điểm đều bị giám sát chặt. Theo ám hiệu của nội ứng, chúng tôi bất ngờ ập vào, chứng kiến tận mắt ba thằng đàn ông bụng phệ và một cô bé người Mông, thấy đều trần như nhộng. Cô bé chừng độ 13 tuổi. Có lẽ vì quá đau và sợ hãi nên nó cứ nằm tênh hênh trên giường, mặt tái dại, mặc cho máu từ cửa mình rỉ ra từng giọt, loang trên ga trải giường trắng muốt. Một cô nhân viên nhà hàng phải vào vực dậy, vỗ về, mặc quần áo cho nó. Vì vụ án có yếu tố người nước ngoài nên quá trình lập biên bản diễn ra tỉ mỉ, cẩn trọng. Băng ghi hình được cài vào máy phát lại, trước sự có mặt của đương sự,

nhân chứng và đại diện cơ quan báo chí là tôi. Thật ghê tởm đến buồn nôn. Cô bé bị trói tay vào thành giường. Hai thằng chủ nhỏ Việt Nam bẻ gập đùi cô bé và banh ra cho lão bản Trung Quốc bò lên người liếm láp khắp chỗ, rồi từ từ nhét dương vật to và dài như dái ngựa vào mình cô bé trong tiếng thét kinh hoàng vì đau đớn của nó. Giời ơi! Hai thằng ôn vật kia làm tôi nhớ lại thảm cảnh trên quả đồi năm xưa, trong cuộc chiến tranh biên giới.

Chúng nó không còn là người mà chỉ là hai cái cọc gỗ banh đùi nữ tù binh thám báo Trung Quốc trong cái đêm kinh hoàng, khiến Chủ Mìn Phủ gào lên thảm thiết. Nếu vụ án này không phá được, biết đâu mai kia hai thằng viên chức mặt hạng này có tiền mua chức sẽ vênh vang cái mặt thót đi rần dấy quần chúng hay sang bên kia cửa khẩu ký kết văn bản “hợp tác toàn diện”. Hình ảnh cuộc chia tay với hai đồng đội Chủ Mìn Phủ và Thảo A Máy bên mép vực, giữa trời đêm tối đen như mực lại hiện về ám ảnh, dày vò tâm trí tôi. Càng ngạc nhiên và đau xót khi tôi nghe được lời khai của cô bé bị hại. Nó mù chữ và không biết nói tiếng Kinh, nhưng tôi vẫn hiểu. Con bé không còn nhớ tên cha mẹ đẻ, quê quán, chỉ biết mình lớn lên trong nhà thờ đạo Tin lành ở huyện Mèo Vạc. Nó bị người ta lừa bắt đi cách đó ít ngày. Tên nó là Chủ Thảo Mỹ làm tôi giật mình, cuống cuống tra hỏi thêm,

song cũng không khai thác được gì hơn. Tiếng Mông: Pá là hoa rừng, Máy là hoa mai, Mỹ là người đẹp...Đó là những cái tên người ta thường đặt cho con gái. Chù Mìn Phủ ơi! Có phải anh đặt tên con gái mình là Chù Thào Mỹ để nói với người đời rằng, dù cho số phận đắng cay, cảnh đời nghiệt ngã thì đứa bé này sinh ra mãi là hạnh phúc ngọt ngào của hai dòng họ Chù và Thào? Có phải anh nuôi mơ ước rồi đây nó sẽ là mỹ nhân tuyệt sắc của núi rừng Quản Bạ, sẽ thành ngôi sao điện ảnh, người mẫu thời trang hay hoa hậu Việt Nam?... Ý nghĩ ấy cứ quay cuồng trong đầu và tôi đã năn nỉ xin các anh trong tổ trọng án làm thủ tục để tôi nhận Chù Thào Mỹ về làm con nuôi. Người Mông thường quen gọi họ. Xưa tôi gọi anh là Chúc, dịch ra tiếng Kinh từ họ Chù, nay tôi cũng gọi nó là bé Chúc.

4.

Đêm về khuya, sương xuống, trời lạnh giá. Căn hộ tầng năm chỉ có tôi và Chúc, đồ đạc sơ sài, trống huơ trống hoác, đã lạnh càng thêm lạnh. Tôi đón Chúc về những mong căn phòng ấm cúng thêm nhờ tiếng người, sao nó cứ suốt ngày câm lạng. Trong năm năm qua thì hơn ba năm đầu nó ngây ngậy đại đại, sợ tiếng động, sợ gặp người lạ nhất là đàn ông. Nó ăn như mèo, người ốm nhách, cặp mắt vô hồn. May mà hôm đầu đem nó đi xét nghiệm máu và khám phụ

khoa không thấy dấu hiệu nào của căn bệnh Sida hay giang mai, lậu. Bác sĩ bảo, bệnh của nó chỉ do quá hoảng loạn, tâm thần phân lập mà ra thôi, mọi chức năng của các bộ phận trong cơ thể đều rất tốt, cứ kiên trì tĩnh dưỡng, động viên vỗ về, tránh tác động mạnh về tinh thần lâu dần sẽ khỏi. Điều tôi lo nhất là khả năng nó sẽ mang thai cũng không xảy ra. Có lẽ thằng cha lão bản kia ăn chơi trác táng, tinh trùng loãng xoẹt nên có cũng bằng không. Nhưng cái thứ nước sền sệt, trắng đục như nước cháo ấy cũng có một tác dụng sinh lý khác. Nó làm biến đổi toàn bộ cơ thể cô gái đồng trinh đến từng tế bào bé nhỏ cũng thấm nhuần chất đàn bà, nó lay động các dây thần kinh ở vùng nhạy cảm rất riêng của giống cái. Chúc ăn rất ít, nhưng đủ chất bổ dưỡng so với cuộc sống ở nơi ngò, sản còn không đủ ăn phải lèn thêm rau rừng, nồn chuối cho chặt cái dạ dày. Sự tác động sinh lý bên trong, sau lần bị cưỡng hiếp bắt gặp sự tác động từ bên ngoài vào cơ thể, qua miếng ăn thường nhật, khiến con bé như lúa chiêm gặp mưa rào, lớn phổng phao từng ngày. Chỉ sau một năm, ở tuổi 14, thân hình nó đã phát triển đến chín nẫu mọi vẻ đẹp, kêu gọi của đàn bà từng bén hơi đàn ông. Hơn ba năm mắc chứng thần kinh phân lập, nỗi khát thèm của bản năng giống cái trong nó bị ngủ quên nên khi khỏi bệnh thì có lúc trào lên mạnh mẽ. Hai năm gần đây, Chúc đi

đứng mạnh bạo hơn, học cách làm duyên, dạn dĩ với mọi người, thích đụng chạm da thịt với khách đàn ông đến chơi nhà. Tuy vậy, nó vẫn ít nói, còn ngây ngô, trí não có phần trì độn, tiếng Kinh vẫn chưa nói thạo. Tôi dạy nó nấu ăn dễ hơn dạy tiếng, càng khó dạy học đọc và viết chữ cho nó. Giữa thời buổi phố phường nhộn nhạo, khó phân biệt thật với giả, người lương thiện với đủ loại lừa lọc, trộm cắp, đi điểm trên đường, tôi không thể an tâm để Chúc ra khỏi căn hộ tôi tàn tít tận tầng năm. Thức ăn, quần áo, vật dụng cần thiết, cả đến băng vệ sinh của nó tôi cũng phải tự tay mua về. Rồi nhà là tôi khóa chặt cửa, dặn nó chỉ tiếp xúc với người ngoài qua một lỗ vuông bằng bàn tay. Thi thoảng tôi cũng đưa nó đi chơi ngoài phố, nhưng cứ phải nom nớp kèm riết bên mình, chỉ sợ nó lạc bởi với nó cái gì cũng mới, cũng lạ và tôi cũng đâu có thì giờ để làm cái việc tưởng chừng vô bổ đó.

Những lần tôi phải đi công tác xa mới thật phiền phức. Gửi tiền và chìa khóa bên bà lão hàng xóm về hưu ở căn hộ liền kề, nhờ bà mua thức ăn và đổ rác cho Chúc, song tôi luôn thẳng thốt dọc đường, lo con bé ở nhà trì độn, tiếng Kinh chưa thạo, bà lão hàng xóm lại nặng tai, lỡ có hỏa hoạn hay ốm đau cần cấp cứu không được thì ngang bằng tôi giết nó. Lại nữa, nếu tình trạng này kéo dài mãi thì tương lai Chúc sẽ ra sao? Nó cần phải được tự do, rồi còn phải được

lấy chồng, phải được làm mẹ như bao người đàn bà bình thường khác. Sự thật là từ buổi giải thoát Chúc ra khỏi động bán dâm, tôi đã cảm tù nó suốt năm năm, vô tình tước đoạt của nó sự tự do tối thiểu trong kiếp nhân sinh dẫu đầy bất an vẫn cứ là cuộc sống. Ngần ấy năm tôi đi tìm kiếm đồng đội người Mông có tên Chù Mìn Phủ. Anh là nỗi đau, là kỷ niệm buồn của đời tôi một thời can qua khói lửa giữa miền biên viễn. Giờ đây lai lịch của Chúc, cô gái bất hạnh người Mông với cái tên Chù Thảo Mỹ đáng ngờ đã vô tình cột chặt số phận tôi với anh không cách gì gỡ ra được nữa. Chỉ có anh mới có thể giúp tôi giải thoát bế tắc, trả lại tự do cho Chúc. Cho dù nó không phải là con đẻ thì cũng mang họ của anh để tôi yên tâm giao nó cho người cùng dòng tộc người Mông. Hễ có dịp là tôi lên đường đi khắp tỉnh Hà Giang tìm kiếm mà vẫn vô vọng.

Cái lần tôi lên huyện Mèo Vạc gặp cha xứ đạo Tin lành hỏi thăm, ngài nói không biết cha đẻ của Chúc, chỉ biết mẹ nó là một người điên, bị lạc và chết ở trong rừng. Chi tiết ấy càng khiến tôi tin chắc anh là cha đẻ của Chúc. Chù Mìn Phủ, anh ở đâu, sao tôi tìm chẳng thấy? Đã có lúc vì quá mệt mỏi, tôi muốn trả Chúc về cao nguyên đá để nó sống giữa rừng đại ngàn Quản Bạ - Hà Giang, mặc cho số phận nổi nênh, trôi dạt miễn là nó được tự do, nhưng tôi không thể. Đêm sắp tàn. Lúc này Chúc đang ngủ say hay

đang mơ ngày tự do. Tôi nhận nuôi Chúc, nhưng chưa dám một lần xưng cha bởi theo luật tục người Mông, tôi còn phải làm lễ tế trời, có sự ưng thuận và chứng giám của họ tộc hay làng bản của nó. Dù còn ngây ngô, trì độn thì ý thức về sự tự do, chí ít là tự do sinh lý đang có lúc nổi loạn trong cơ thể đàn bà của nó. Nếu nó quả thật là con anh thì xin linh hồn Thảo A Máy hãy phù hộ cho chúng mình gặp nhau. Mai tôi sẽ đi Hà Giang lần nữa. Chù Mìn Phù, ơi Chù Mìn Phù, anh ở đâu?...

5.

Tôi mệt mỏi thiếp đi trong giấc ngủ chập chờn và tôi mơ thấy Thảo A Máy. Cô khoả thân từ tuổi tằm đi lên, da thịt còn vương những hạt nước li ti. Bóng cô mờ ảo rồi hiện rõ dần từng chi tiết trên cơ thể thanh tân. Hình như có một nốt ruồi đỏ trồi lên, cỡ bằng hạt ngô, trong đám lông tơ còn ướt, ở ngay giữa mu, cách lỗ nẻ của tạo hoá vài phân. Tôi có cảm tưởng như cái ấy rất gần, cứ dí sát vào mặt tôi. Phải rồi năm xưa, khi tôi và Chù Mìn Phù cố hết sức đưa cô vào lán mặc quần áo, tôi bảo: “Anh Chúc khỏe hơn, ghì chặt cô ấy để tôi mặc quần trước đã.” Đôi tay cứng như sắt của Chù Mìn Phù chỉ có thể quàng ngang người cô, ghì chặt phần trên. Chân cô quẩy đạp liên hồi, khiến tôi loay hoay mãi mới mặc xong cho cô chiếc quần bộ đội

rộng thùng thình. Lúc đó, cái bản mặt của tôi có lúc gần như áp sát vào chỗ ấy, làm sao không nhìn rõ môn một cái nốt ruồi đỏ to bằng hạt ngô kia. Bao năm qua đi, tôi cố quên cái nốt ruồi đỏ vì chỉ thoáng nhớ đã đỏ mặt, tự thấy mình có lỗi với Chù Mìn Phủ. Tôi không hề muốn, nhưng hoàn cảnh trở trêu đã buộc tôi phải thấy chỗ tôi không được phép nhìn vào của vợ anh. Giờ cái bóng hình khoả thân của Thảo A Máy với nốt ruồi đỏ lại hiện ra lúc gần lúc xa, khi mờ khi tỏ. Lạ chưa?... Cô không phải bóng ma... Cô là người thật bằng xương bằng thịt, đang chui vào chăn, ôm chầm lấy tôi. Đôi bầu vú như hai trái bóng bơm căng tì vào lưng nóng ẩm là có thật và tôi mê mẩn sung sướng. Tôi quen ngủ trần, dù mùa đông cũng như mùa hạ chỉ mặc một chiếc quần sịp. Bàn tay đàn bà ve vuốt từ ngực xuống bụng rồi kéo hằn chiếc quần sịp ra mà nắn bóp, làm dương vật cương cứng lên như vợ tôi vẫn từng làm việc khởi động này trước khi vào cuộc. Nàng đã bỏ tôi, mang con đi Nga làm ăn đã nhiều năm rồi cơ mà. Bàn tay này là của Thảo A Máy từ cỗi âm hiện về thì phải vô cảm chứ sao lại có sức kích động kỳ lạ. Bàn năng giống đực xui khiến tôi quờ tay lần tìm chỗ ấy, nửa để kiểm tra cái nốt ruồi có thực hay hư và nửa là sự tò mò, thèm muốn...

Có nốt ruồi nằm ở trên mu, to bằng hạt ngô, chỉ không biết màu đen hay đỏ. Nơi lỗ né của tạo

hóa đang rỉ ra thứ nước nhờn của đàn bà trong cơn phấn khích. Lúc đầu từng giọt ngấm vào đầu ngón, sau ứa ra thành dòng chảy ướt nhòe các kẽ ngón tay, làm tôi chột bùng tỉnh. Giời ơi!... Sao tôi lại làm cái việc điếm nhục này với bóng ma người vợ bất hạnh của Chù Mìn Phủ. Lý do vợ bỏ đi Nga nhiều năm hay sự thèm khát của con đực khi bị kích động cũng không thể biện minh cho hành vi khốn nạn. Tôi muốn vùng dậy sao bóng ma cứ vít chặt tôi nằm xuống? Hoảng quá, tôi thét to và tung chăn, dùng hết sức lực nhảy ra khỏi giường, bật công tắc điện. Thật không còn dám tin ở mắt mình, tôi nhìn thấy Chù đang trần truồng, run rẩy ngồi thu mình ở góc giường. Bất gặp ánh mắt giận dữ của tôi, nó lấy tay che mặt, đầu gối run run vì rét và sợ nên có lúc như banh ra một cách vô thức. Cái nốt ruồi đỏ trên mu đập vào mắt càng làm tôi choáng váng, lao đảo gục xuống sàn nhà... Thế rồi tôi điên tiết găm lên, túm tóc lôi nó dậy, đẩy vào buồng phía trong, khép chặt cửa, ra lệnh cho nó mặc quần áo. Nó quần mình trong chiếc chăn bông, khóc ti ti như đứa trẻ con ăn vạ đòi quà. Tiếng khóc nghe náo lòng giữa đêm đông lạnh, trong căn hộ tầng năm chỉ có hai bóng người cô đơn, không cùng huyết thống, sống vật vờ tìm hãm sự khát thèm đực cái. Hồi lâu, tôi bước vào, ngồi xuống mép giường lựa lời khuyên giải và hỏi nó vì sao làm thế. Nó bảo: “Từ chập tối, thấy chú chuẩn

bị đi công tác lần này khác hẳn mọi lần, cháu sợ lắm. Cháu sợ chú sẽ đi mãi không về, nhốt cháu suốt đời ở đây thì sống làm gì, thà chết còn hơn!” “Bậy nào. Chú có thể sẽ đi lâu hơn mọi lần, nhưng nhất định sẽ về với cháu. Đây không phải lý do cháu lên giường đòi ngủ với chú.” – Tôi động viên nó mà như căn vặn, nào ngờ nó nói một lèo thẳng tuột: “Cháu chẳng cần gì hết, chỉ cần được ra ngoài cửa sắt. Chú ác lắm, nhốt cháu lâu thế thà giết cháu đi còn sướng hơn. Cháu thèm được ngủ với đàn ông một lần còn hơn thèm ăn, thèm uống, chú có biết đâu. Chú nhốt cháu trong cửa sắt, khóa kỹ mấy ổ, hễ có đàn ông đến nhà động chạm một tý là chú mắng, chú phạt cháu. Cháu hết chịu nổi rồi. Nhiều đêm cháu muốn rồi lại sợ, giờ cháu thà liều ngủ với chú cho biết mùi rồi chết còn hơn đợi chú đi không về, nhốt cháu suốt đời.” Chao ôi! Cái nghĩa đời tự do hay là chết lại bật ra từ miệng cô gái người Mông trì độn, chưa nói thạo tiếng Kinh đã khai thông tuệ giác, mở mắt cho thằng tôi. Vì muốn sự an toàn cho Chúc, tôi đã vô tình cầm tù một con người. Cửa sắt và những ổ khóa có thể ngăn cách cơ thể nó với thế giới bên ngoài, nhưng không thể giam hãm mọi ý nghĩ và khát vọng tự do được làm đàn bà của nó.

Chúc căm thù tôi là đúng quá. Nó nổi loạn vào cái đêm trước chuyến đi Hà Giang tìm Chú Mìn Phủ làm tôi nhớ lại lời than về sự quả báo năm

nào của anh trên chiến trường biên giới và cả cái điệp khúc “Xi tù, nể tù, mi dẫu tù” mà Thào A Máy đã từng hát giữa con điền. Thì ra lời đồn thổi về những cô thanh niên xung phong thời chống Mỹ, sống giữa rừng Trường Sơn nhiều năm không gặp bóng đàn ông đã hóa điên lên là có thực. Tôi cần nhanh chóng trả tự do cho Chúc, nếu không sẽ gặp quá báo bởi chính tôi cũng không dám chắc mình sẽ kiểm chế được mãi, khi Chúc tiếp tục nổi loạn. Chuyển đi Hà Giang lần này sẽ là lần cuối. Tôi phải tìm cho ra tung tích của Chù Mìn Phủ, trả lại tên Chù Thào Mỹ cho Chúc để nó tự do về sống giữa rừng đại ngàn, dù phải ở lại bao lâu tôi cũng cố.

6.

Chiếc xe của đài truyền hình đến đón tôi lúc mờ sáng. Gã đạo diễn nhìn bộ dạng phờ phạc của tôi nói móc: “Ái chà, ông bác đêm qua chắc làm việc nhiều, lử cò bộ còn gì. Ta khẩn trương chạy đến Vĩnh Yên ăn sáng, rồi vòng theo đường tắt sau lưng Tam Đảo, qua Sơn Dương đi cầu Nông Tiến đến thị xã Tuyên Quang ăn trưa. Cả đoàn cố gắng có mặt ở thị xã Hà Giang đầu giờ chiều, bắt tay vào việc luôn. Phòng văn chóp nhoáng các sếp trên tỉnh một buổi chiều nay thôi, tối hoặc sớm mai ta về tuyến huyện.” Gã vừa nói vừa nháy mắt cho cả đoàn, ngầm ý đe dọa cái thân già tội nghiệp sau một đêm

mất ngủ. Đôi mắt thâm quầng của tôi mách bảo gã thế. Những ánh mắt tò mò, những nụ cười mỉm của đoàn làm phim cho thấy họ ngỡ vực quan hệ giữa tôi và Chúc. Đời bây giờ sống cho tử tế, nói lời thanh cao đều là sự xa xỉ. Cả cuộc hành trình dài đường núi và kế hoạch làm việc trên tinh bị gã đạo diễn gói trọn trong ngày. Nó không chỉ nhằm đe dọa tôi, như gã vô đoán đã dốc cạn thứ nước tinh suốt đêm, mệt lử cò bợ mà còn là thực tế nghiệt ngã của cái nghề mang danh nghệ thuật. Mỗi bộ phim tài liệu 30 phút ở đài đã được khoán trắng là 15 triệu, thanh toán sau khi duyệt và phát sóng. Hay dở, khó dễ đều như nhau tất. Tội gì gã phải nắn nót từng khuôn hình, tâm đắc với chủ đề. Gã phải “mì ăn liền”, đi nhanh, quay nhanh, phỏng vấn chớp nhoáng, nhật nhạch thêm các cảnh quay cũ hay của đồng nghiệp càng nhiều càng ít, miễn sao đủ thời lượng, phim tạm coi được để linh tiền. Hần từng bảo: “Vợ em là con su tử cái, mỗi phim phát lên sóng là nó về nắn ví, moi đủ hai triệu tiền công đạo diễn. Không giảm tối đa các chi phí, em lấy tiền đâu ném cho các ả điếm.

Mẹ kiếp! Chuyến đi nào không bán được vài phát kể như em mất hứng. Với kiểu thù lao cá mè một lứa này, đời nghệ sĩ của em đã bị con su tử cái ở nhà và các ả điếm dọc đường cầm tù từ lâu rồi.” Nghe mà khiếp, nhưng tôi đâu có hơn gì gã. Kịch bản nào của tôi dù đề tài có được ấp ủ,

dù hình tượng có được mài trốt thì đến khi vào tay gã thầy đều bị vật trụi thui lụi, phần vì phim phải được duyệt, phần vì tiết kiệm chi phí. Phán đối ư? Sẽ có anh khác chen vào ngay tấp lự và tôi sẽ mất toi một triệu nhuận bút, gấp mấy cái truyện ngắn trên báo văn chữ bốn. Phim dựng xong, nhìn vào tôi không nhận ra là của mình, vẫn phải bấm bụng, căng mắt ra đọc băng mà viết nốt lời bình, nhận thêm nửa triệu nữa để mà tồn tại, nuôi thêm một miệng ăn là Chúc. Lâu rồi thành quen, nhất là từ khi nhận nuôi Chúc, tôi viết kịch bản theo gu của gã để nhanh có tiền. Từ chỗ bị gã cầm tù, tôi phải chủ động tự cầm tù ngòi bút của tôi để có đủ tiền cầm tù đời đàn bà của Chúc, cũng như gã đạo diễn chấp nhận sự cầm tù của vợ và điểm để cầm tù cây bút của tôi. Cuộc đời này là xâu chuỗi những cá thể tự cầm tù, bị cầm tù hay cầm tù kẻ khác mới là cuộc đời ư? Sao phũ phàng thế? Tôi đi tìm Chú Mìn Phủ để giải thoát cho Chúc hay đang tìm đường giải thoát cho chính mình?...

7.

Xe lác lư chạy trên con đường tắt quanh co sau lưng núi Tam Đảo. Lúc dừng lại ở Vĩnh Yên ăn sáng, tôi không sao nuốt nổi, miệng đắng ngắt, khí đầy, dạ chương. Tôi nhắm mắt, ngả người vào thành ghế, muốn ngủ một giấc sâu để quên đi sự việc hồi đêm, quên đi mọi nỗi dằn vò

và cả những ánh mắt Hoài nghi, những lời nói móc của đám bạn trẻ trong đoàn làm phim. Làm sao che được miệng thế gian hờ Chù Mìn Phú? Làm sao có thể tưởng tượng nổi đêm qua tôi lại nhìn thấy nốt ruồi đỏ hỏn Thào A Máy? Hể nhắm mắt vào là tôi lại thấy hiện ra bao kỷ niệm chiến trường với hai người đồng đội. Cái đêm đi trinh sát, tôi bị rắn cắn anh xé áo, thắt ga rô vào bụng chân tôi rồi ghé miệng vào vết thương hút hết máu và nọc rắn. Chị đi soi đèn tìm lá thuốc nhai và đắp vào vết thương. Chân tôi sưng tấy, khắp người tê dại, không sao lê bước, trán vã mồ hôi. Hai người thay nhau cõng bạn dưới mưa phùn, leo dốc núi đường trơn, tìm nhà dân chạy loạn để ngủ tạm qua đêm. Qua mấy ngôi nhà cháy, xác người và xác trâu chết trương bốc mùi khản khản, chúng tôi mới tìm được chỗ trú. Bữa đó, chị trở tài đảm đang của cô gái người Mông, đãi tôi món đặc sản mèn mèn quê mình. Chị đi lụng xục khắp xóm mới mang về một ít bột ngô, bắc chảo đồ lên thật khéo, nom như xôi vò dưới xuôi. Tôi ăn mèn mèn, ăn cả tấm lòng thơm thảo của anh chị, bởi khi buông bát tôi chợt nhận ra hai người chỉ ăn nắm lá bí già, luộc lên nhai như nhai rơm. Đêm ấy anh kể tôi nghe chuyện cách mạng văn hóa bên kia biên giới. Báo chữ to dán đầy các chợ đường biên, phái này vừa trương lên, phái khác bóc ra thay bài khác, toàn những từ ngữ dữ dằn: đả đảo, tiêu diệt, phanh thây, xé

xác...

Và họ làm thật bằng đầu tở, đánh đập, tù hình, kéo lê xác người trên đường trong tiếng gào thét tiêu diệt phần tử “hắc bang”. Tôi hỏi: “Ai tiêu diệt ai?” Anh đáp: “Vẫn là người Mông hay người Dao cả thôi. Hôm nay mày là bạn học, thầy giáo, đồng chí, người thân thì bỗng sáng mai thành “hắc bang”, phải đầu tở, phải giết hết để tao mới là cách mạng tới cùng”. Tôi nghe như chuyện dưới âm ty địa ngục, nửa tin nửa ngờ, thấy vậy chị bảo: “Hồi ấy, nhiều phần tử “hắc bang” trốn sang bên này được cứu mang, nhưng cũng không thoát đâu. Hồng vệ binh tràn sang truy lùng, xâu tay họ vào dây thép rồi dẫn về bên kia chôn chung một hố.” Chúng tôi lăm răm bàn tán, cùng thở dài ngao ngán. Chao ôi cái kiếp nhân sinh giữa thời tao loạn! Bên kia cách mạng thời đó, bên này chiến tranh bây giờ, giống nhau cả thôi, bao giờ mới dứt? Tôi thiếp đi giữa cơn đau rần rần dưới chân, nỗi buồn nhức nhối trong tim chuyện đời.

8.

Gã đạo diễn chọn con đường tắt vừa ngắn hơn vài chục cây số, lại vừa đẹp tuyệt vời. Con đường quanh co uốn lượn giữa khe núi, triển đồi. Màu lam của cánh rừng già trên vách núi phía xa xen lẫn màu xanh non của những búp chè trải ra mênh mông trước mặt, trên các quả

đôi thoai thoải. Những mái nhà yên bình nép trong các vườn xoài trĩu quả và bóng cô sơn nữ hiện ra như trong cổ tích của miền gái đẹp “trà Thái gái Tuyên”. Mấy năm gần đây, vùng này phát triển giống xoài xanh vỏ chín lòng, ngọt sắc hơn giống xoài Nam Bộ. Lần nào đi qua con đường này gã đạo diễn cũng bắt lái xe dừng lại nhiều chặng để ghi hình những cảnh quay ngẫu hứng bất gặp ở những thời điểm khác nhau.

Công bằng mà nói, gã là một đạo diễn có tài. Trong lưu trữ cá nhân của gã có rất nhiều cảnh lạ ở góc quay và thời khắc độc đáo mà bạn cùng nghề không dễ gì có được. Cũng một cảnh hoàng hôn trên rừng, bình minh dưới biển, hẳn có thể tạo ra hàng trăm cảnh khác nhau, cái nào cũng mới, cũng lạ, làm tôi xao xuyến. Gã vật trụi kịch bản của tôi là bởi có làm cũng chẳng được gì chứ gã thừa sức làm hơn thế. Thường thì chúng tôi dừng lại khá lâu ở quán vườn xoài của bà Ten người xứ đạo Nghĩa Hưng, Nam Định. Chúng tôi ngồi uống trà, ăn xoài, nghe bà kể chuyện cái cách ruộng đất ở quê. Cha chết, anh bị đi tù, bà xách bị đi ăn mày rồi lấy chồng người Tày, lập nghiệp ở đây, con đàn, cháu đống vẫn không thoát được cảnh nghèo. Đứa vào Tây Nguyên khai hoang, đứa đi làm vú nuôi bên Đài Loan, mình bà mở quán nuôi mấy đứa cháu nội ngoại lít nhít, lê la trong vườn. Cái lần đi Mèo Vạc tìm gặp cha xứ đạo Tin lành, tôi đã ghé quán, nhờ

bà hỏi thăm tin tức Chù Mìn Phủ và Thào A Máy từ khách qua đường, may ra có kết quả. Bà Ten thấy tôi mừng quýnh, khoe đã gặp được Thào Mỹ Pảo, chị họ của Thào A Máy. Chị ta để lại địa chỉ ở thị xã Hà Giang, xác nhận tin Thào A Máy đã chết, muốn nhận nuôi đứa cháu gái. Trong tôi nhen lên một chút hy vọng. Có thể người đàn bà này sẽ giúp tôi đi tìm Chù Mìn Phủ. Chí ít thì tôi cũng có chỗ tin cậy để gửi Chúc về quê cho người thân của nó. Bà Ten nói xa: “Thời buổi thật giả lẫn lộn, ác nhân giả nghĩa nhiều như trấu, chẳng vội tin ai sắt.” Tôi hỏi: “Sao thế?...” Bà lẳng lặng nhai trấu, ngập ngừng nói: “Chị ta giàu lắm!... Người đầy đà, ăn mặc diêm dúa, đi xe Nhật đời mới sang hơn cả ông Chủ tịch tỉnh...” Tôi cười hỏi lại: “Giàu thì càng tốt chứ sao? Con bé càng được nhờ và.” Bà đáp: “Ấy là tôi thấy bác mấy năm qua hết lòng vì con bé nên nói xa vậy. Bác tính, bây giờ người Mông như chị ta hay người Tày như ông lão và lũ con tôi vẫn khổ khác gì chó ngựa đâu. Kẻ giàu phát lên ở miền biên viễn này, không là quan tham thì cũng phường buôn thịt bán người, mèo mả gà đồng cả, tâm địa khó lường.” Bà Ten nói rồi thở dài, hướng cặp mắt vào trong vườn xoài, la hét bầy cháu nội ngoại lẫn với đàn lợn con mồm meo, bắn thiu đang vẩy đất, chửi nhau chí chóe.

Con người nhân hậu đã qua kiếp trầm luân, bề khổ hơn sáu chục năm rất hiểu và thương

bé Chúc vào cái ngày tôi đưa nó về Hà Nội, ghé quán xin nghỉ tạm và nhờ bà mua thuốc cho nó. Từ bữa ấy, nhất là sau chuyến đi Mèo Vạc, lần nào qua đây bà cũng hỏi thăm, gửi quà cho Chúc. 14 tuổi đầu, cha anh bị đấu tố, người bị tử hình ở gốc muỗm trước chợ làng, người bị đi tù ở Hà Giang nổi tiếng ma thiêng, nước độc.

Cô Ten khi ấy có tên là Mơ, xách bị đi ăn mày, lần mò lên miền ngược hy vọng có cơ hội thăm và tiếp tế cho người anh. Qua đèo Khế, thuộc địa phận Sơn Dương thì cô bị bắt. Lão chủ nhiệm và hai gã dân quân người Tày nghi cô là Việt gian, nhốt vào kho của hợp tác xã. Đêm đêm, ba thằng giời đánh thánh vật mò vào thay nhau cưỡng hiếp cô hết đợt này đến đợt khác. Ba cái của nợ to, dài, đen như dái ngựa cứ chọc ngoáy liên hồi làm cô đau rát, buốt đến lộng óc. Không có nước rửa, quần áo để thay nên sau mỗi lần như thế, máu của cô và tinh dịch của chúng ọc ra nhầy nhớt trên đùi, khô lại, bốc mùi khẳn khẳn. Cô muốn đập đầu vào tường chết theo cha, song phải cẩn răng chịu đựng để tìm anh trai. Sau đó, lão Chủ nhiệm muốn phi tang, bắt cô phải lấy Sùng Ten, một con nghiện quanh năm sợ nước, người cáu bẳn, hôi như chuột chù. Cô làm vợ Sùng Ten được đưa con trai đầu khỏe mạnh thì chẳng biết của ai, còn ba đứa con gái với lão chồng nghiện thuốc phiện thì ốm quay ốm quắt, xanh như tàu lá chuối... Giờ anh con

traí bà Ten đưa vợ vào Tây Nguyên khai hoang, ba chị con gái chẳng đưa nào lấy chồng mà vẫn đẻ con.

Tất tật chúng nó không ai bảo ai đều ném con lại cho bà chăm sóc, đi tìm miếng ăn ở nơi chân trời góc bể. Có lần bà nói mà như cật vấn tôi: “Bác sống gần trung ương, đi nhiều, hiểu rộng hơn mục nhà quê, hãy chỉ vẽ cho chứ tôi thì chịu. Tôi sống gần trọn một kiếp người vẫn không hiểu nổi vì sao ba đưa con gái mình dứt ruột đẻ ra lại phải bán hết nhà của mới đủ tiền nộp cho công ty môi giới trên thị xã, ném con cho bà ngoại chỉ để đi làm đầy tớ bung bỏ, hót cút ở xứ người, hờ giời? Ở cái xứ Đài Loan ấy làm kẻ tôi đòi cũng sướng hơn làm người tự do bên ta hay sao?” Có lẽ bằng sự trải đời của mình nên bà Ten đã giúp tôi hỏi thăm khách qua đường về lai lịch của Thào Mỹ Páo. Hồi chiến tranh biên giới, chị ta không vào dân quân, cũng không đi sơ tán về Tuyên Quang hay Phú Thọ. Chị ta chạy sang bên kia biên giới với kẻ mạnh để làm ăn, buôn bán. Giờ chị ta giàu có, quay về bắt nhân tình với một ông cỡ bự bên này nên các lão bản Trung Quốc hay chủ nhỏ Việt Nam đều phải nhờ vả. Cứ theo bà Ten thì tôi chưa thể cả tin giao gửi số phận Chúc cho chị ta vội. Tôi vẫn phải đi tìm Chù Mìn Phù trước đã. Lý lẽ của bà chắc như đinh đóng cột, chứ tôi đâu dám nhận mình đi nhiều hiểu rộng hơn bà. Lời bà Ten như

gáo nước lạnh, dầu sao tôi đã có một cái tên Thảo Mỹ Pảo để mà bầu víu, để mà hy vọng. Cái tên rất đẹp, dịch từ chữ Hán nghĩa là Đào Mỹ Bảo vì tiếng Mông hai âm Mỹ và Pảo đứng liền sẽ đọc Mỹ thành Mỹ. Chúc của tôi đã có được đám bèo khô giữa dòng đời cuộn xoáy từ một cái tên hoa mỹ ấy. Tôi cũng đâu dám thổ lộ với bà Ten về cuộc nổi loạn của Chúc hồi đêm. Chia tay bà, tôi lên xe xốn xang, khắp khối. Năm năm chờ đợi tôi mới có được nguồn tin quý giá. Chúc ơi! Cầu trời con sẽ gặp may!...

9.

Từ lâu đặc sản Hoa Việt nằm ở mé Tây- Bắc thị xã, giữa một khuôn viên rộng, án ngữ hai mặt phố chính. Mấy năm trước tôi qua, nơi đây còn là những dãy nhà lụp xụp, tường đất, ngói ống. Nay những người dân ở đó bị giải tỏa đi đâu không rõ, chỉ nghe đồn bà chủ dự án khu đô thị mới Thảo Mỹ Pảo đầu tư một vốn trăm lời, chia lô bán đất là chính, còn từ lâu liên doanh với lão bản Trung quốc tọa lạc trên mười lô đất đẹp nhất. Tầng một là nhà hàng đặc sản, tầng hai là các phòng tắm hơi và chơi bài mật chược, từ tầng ba trở lên là các phòng ngủ, thủy đều nguy nga, tráng lệ, ngang tầm khách sạn ba sao ở Hà Nội. Văn phòng của bà chủ Thảo Mỹ Pảo đặt ở ngôi biệt thự xinh đẹp, nằm giữa khuôn viên của từ lâu Hoa Việt. Chì ta lướt nhìn về

bắn hàn của tôi, khẽ nhếch miệng cười, lạnh lùng hỏi khách dùng cà-phê Trung Nguyên hay trà Long Tỉnh. Tôi cảm ơn, muốn dùng tách trà xanh Quán Bạ rồi đi ngay vào việc, muốn chị ta kể rõ về mối quan hệ huyết thống với Thảo A Máy. Câu chuyện của chị ta gieo trong tôi nỗi nhớ dòng sông một thời đỏ máu, mừng tượng lại cảnh chia tay của hai chị em con thúc bá người Mông, thôn Sủi Cán Tỷ. Vào đêm thứ hai, sau ngày khai hỏa cuộc chiến tranh biên giới, họ ngồi trên chiếc cầu treo, nhìn xuống dòng sông Miện lượn lờ quanh xóm nhỏ.

Cô chị bảo: “Em đi với chị sang bên ấy mới thực an toàn. Cuộc chiến này khủng khiếp quá! Xác người trôi tanh cả nước sông Miện. Mới loạt đạn pháo đầu của bên ấy bắn sang, hai nhà ta chết chẳng còn ai, may chị em mình đi hát lượn mà thoát.” Cô em vừa khóc vừa nói: “Chị đi một mình thôi. Nhớ đi thật xa biên giới, vào hẳn huyện lỵ Mai Pho nương nhờ người quen, chờ hết chiến tranh hãy về. Em là dân quân phải ở lại thôi, kỷ luật mà. Lỡ mai em chết họ Thảo ở Sủi Cán Tỷ vẫn còn có chị.” Họ chia tay trong nước mắt và đạn pháo hai bên biên giới bắn sang nhau đỏ lòe, chiu chiu xé rách trời đêm... Thảo Mỹ Pảo rót trà ân cần: “Anh uống thêm một chút trà cho ấm dạ.” Tôi nâng tách trà, cay mũi, nghẹn nghẹn trong cổ họng. “Làm sao chị biết Thảo A Máy đã chết?”, tôi hỏi. Thảo

Mý Pảo kể tiếp, giọng trầm hẳn xuống: “Nhiều năm tôi về tìm em không thấy. Sủa Cán Tỷ vẫn nghèo xơ xác, người khổ như chó ngựa, chỉ so với người thị trấn Tam Sơn, cách nhau một quả núi đã như một kiếp sống khác thì tôi ở lại quê làm gì. Tôi trở lại Mai Pho buôn hàng lậu qua các huyện Quán Bạ, Đồng Văn, Mèo Vạc. Một lần tôi ở Mèo Vạc nghe chuyện về người đàn bà điên, linh tính mách bảo tôi thuê người đào mộ, tìm thấy đôi hoa tai bằng bạc có khắc chữ Thào nên nhận ra nó. Tiếc rằng, khi đến nhà thờ Tin lành, con nó lại vừa bị lừa bắt đi ít ngày. Năm ngoái tôi gặp bà Ten, nhưng bà ấy cũng đánh mất tờ giấy ghi địa chỉ của anh.” Lại một lần nữa tôi nhòa lệ, mừng tượng ra hình ảnh Thào A Máy.

Có lẽ cha xứ đã không muốn kể lại cái chết bi thảm của cô, nhưng Thào Mý Pảo đã kể rành rở. Cô đi tìm chồng bị tù, lạc đường, kiệt sức nằm chết ở bờ ruộng ngô, phân cách đất của hai nhà người La Chí. Nhà này bế con cô về nuôi, nhưng lén hắt xác cô sang ruộng bên cạnh vì sợ chôn ở ruộng mình con ma sẽ về bắt mất đứa bé. Nhà kia thấy vậy chửi bới một hồi, hắt xác cô sang ruộng của người nhận nuôi con cô. Cứ thế cái xác hắt qua hắt lại, kiến bu đầy, áo quần tơi tả. Chuyện đến tai cha xứ nhà thờ Tin lành, ngài ra phân giải, bỏ tiền thuê người chôn xác cô ở nơi khác, xa ruộng của hai nhà và đem Chúc của tôi về nuôi. Thế là gần ấy năm tôi và những con

người bất hạnh kia đau đầu tìm nhau, ngỡ ngác giữa đời. Không còn nghi ngờ gì nữa, ngoài Chú Mìn Phủ ra, Thào Mỹ Pảo là người thân gần nhất của Chúc. Tôi đưa ảnh của Chúc ra, chị ta trầm trồ khen nó đẹp, giống Thào A Máy như tạc. Chị ta thật lòng biết ơn tôi đã che chở, đùm bọc cháu mình suốt năm năm, hứa sẽ bù đắp cho tôi xứng đáng, nhưng tôi đâu cần được trả ơn. Lời nói xa của bà Ten làm tôi áy náy phân vân. Tôi biết, tài sản của Thào Mỹ Pảo ở Mai Pho bên kia biên giới còn lớn gấp nhiều lần ở Việt Nam. Tôi còn nghe, tiền, vàng của chị ta đủ mua nửa cái thị xã vùng biên này. Chúc về với chị ta sẽ một bước lên ngôi quận chúa, bởi chính chị ta đã nói: “Thào A Máy và cả họ Thào ở Sùla Cán Tỷ đã chết thảm vô ích để bây giờ một lũ ác nhân có nhà to, xe đẹp, thịt cá nhờn môi, gái đĩ bu đầy. Bao năm làm ăn tôi lạ gì chúng nó, điểm môm, đen ruột tất. Tôi phải đòi lại công bằng, phải làm bà chúa người Mông để tất cả lũ có quyền, có tiền ở cả hai bên biên giới phải chui qua háng tôi mà đớp hít. Cháu tôi cũng phải thành quận chúa vùng biên mới hả.” Tôi nghe cũng hả, song cảm thấy rờn rợn, phấp phỏng lo cho số phận của Chúc sau này. Rồi từ lâu Hoa Việt, tôi thâm nhủ lòng hãy cứ nghe lời bà Ten, thử đi tìm Chú Mìn Phủ lần cuối xem sao.

10.

Trời sẩm tối. Gã đạo diễn nổi hứng quyết định cho xe đưa đoàn lên huyện Quán Bạ. Gã nói: “Đây lên Quán Bạ chỉ hơn bốn chục cây số. Ta ngủ ở đó, mai kịp làm việc sớm”. Cả đoàn miễn cưỡng ra xe vì ở mỗi đoàn làm phim lệnh của đạo diễn là bất khả kháng, nhưng ai cũng ngán đi đêm lên dốc Sum. Quả thật từ thị xã đi Quán Bạ chỉ có 45 km, nhưng riêng dốc Sum đã dài hơn 20 km, quanh co gấp khúc. Lên khỏi dốc Sum đã là Cổng Trời cơ mà. Họ đưa mắt sang tôi cầu cứu, chờ đợi tôi dẫn sao cũng là khách mời sẽ dám bàn ngang. Thật lòng tôi nửa muốn đi nhanh lên Quán Bạ, nửa cũng ngán dốc Sum. Tôi ghé tai gã đạo diễn bông phèng đón ý: “Đã bắn phát nào chưa? Muộn rồi. Hay ta ở lại thị xã đêm nay, mình cũng muốn thử cho biết.” Gã ôm bụng cười ngặt: “Bác nhà văn cuối cùng cũng nhiệm độc tụi em này rồi. Đời là mấy tý.

Vợ bỏ đi Nga tội gì bác phải ép xác tu hành. Nhưng hãy gượng đã, đợi lúc quay về hẵng thử, bác ạ! Em mới tía được một động cao cấp, trên cả tuyệt vời.” “Ồ đâu thế?”- Tôi hỏi. Gã ghé tai tôi thì thầm: “Tủu lâu Hoa Việt có vài chục ả, con nào cũng ngon lành, phòng ốc sang trọng, có bảo kê nên an toàn tuyệt đối. Mụ chủ là bà chúa ở đây, không ai dám đụng. Nghe nói, hàng lậu bên kia sang, việc đầu tư đất đai bên này, kể cả buôn bột trắng hay com đen mụ ta làm tuốt.”

Tôi choáng váng trước tin giật gân, lão đảo lên xe, chỉ mong thoát nhanh ra khỏi thị xã. Tôi vừa tìm thấy người thân cho Chúc lại bồn chồn lo cho chính Thảo Mỹ Páo. Cái tham vọng làm bà chúa người Mông kia lớn quá, khiến chị ta bất chấp tất cả. Đi đêm nhiều ắt gặp ma, luật đời là thế. Gã đạo diễn biết thì thiên hạ đều biết. Người ta đang nuôi béo một con mồi để úp nôm cho đầy giỏ đó thôi, sẽ có lúc chị ta trắng tay vào tù, lúc đó đời Chúc sẽ ra sao? Ác nhân gặp ác nhân, biết đâu có ngày những thằng chui qua háng của chị ta đóp hít kia lại ngồi phán xét tôi trạng bà chúa người Mông. Vả chẳng cái ngôi vị quận chúa xây đắp bằng những đồng tiền nhơ nhớp, nếu Chúc có được hưởng nào có sung sướng gì... Bao nhiêu ý nghĩ, phỏng đoán dồn dập trong đầu, khiến lòng tôi như có kiến đốt. Xe đưa tôi leo dốc Sum lúc nào không rõ. Chân dốc này còn in đậm trong tôi kỷ niệm khó phai. Chia tay Chú Mìn Phủ và Thảo A Máy, tôi như người chơi voi rơi giữa khoảng không. Cuộc chiến này thật vô nghĩa và tôi cũng chán ngán sự bắn giết, dù để tự vệ vẫn cứ là tội ác. Đòi chân vô định theo bản năng sinh tồn đưa tôi vượt qua Cổng Trời, xuống dốc Sum về xuôi. Đến chân dốc, tôi bị quân canh giữ lại hỏi giấy tờ, bắt giam tức khắc. Hồi đó, đám lính biên giới chúng tôi đảo ngũ rất nhiều. Bọn tôi thường đặt lại lời một bài hát thời chống Mỹ: “Ta là con của bố ta, mẹ

ta. Nhớ nhà là ta cứ ta về. Ta không cần ba lô, không cần hăng gô, quê nhà ta đó, em yêu đợi ta...” Vì vậy từ chân dốc Sum đến thị xã có vài trạm gác của quân cảnh đón lỏng những lính đảo ngũ. Tôi cũng đảo ngũ như Chú Mìn Phù, nhưng anh về với rừng đại ngàn của anh, tư do tự tại, còn tôi chỉ có một con đường độc đạo qua dốc Sum thì thoát sao nổi. Họ giam tôi nửa tháng ngồi viết kiểm điểm rồi giáng cấp từ hạ sĩ xuống binh nhì, điều đi đơn vị khác. Tôi phải xa mặt trận ở Quán Bạ, càng mờ mịt tin tức về Chú Mìn Phù và Thào A máy...

Xe khựng lại, chết máy ở ngay Cổng Trời. Gã đạo diễn bảo vẫn còn may vì nếu ở lưng chừng dốc mới thật khốn nạn. Giữa dốc không có nơi trú nhờ qua đêm, cũng khó tìm được xe đủ sức kéo lên dốc trong đêm tối. Cổng Trời có trạm tiếp sóng của đài truyền hình tỉnh và trạm viba của ngành bưu chính viễn thông, nằm trên hai đỉnh núi ven đường. Mỗi trạm chỉ có ngót chục người, sống gần như tách biệt với thế giới xung quanh nên rất hiếu khách. Thật hù vía, xe chết máy ở ngay chân núi có trạm viba, ở đó có kỹ sư trạm trưởng quen biết với gã đạo diễn. Chúng tôi hò nhau đẩy xe ra vệ cỏ, áp sát chân núi. Đường lên trạm viba dựng đứng, có đến hơn ngàn bậc xi măng, lại phải mang vác đồ nghề, hành lý làm chúng tôi thờ dốc, đầu gối run run muốn khụy xuống. Tôi leo được đến cái sân rộng, có

đặt cột thu sóng tường mệt đứt hơi. Trưởng trạm là chàng trai chừng ngoài 30 tuổi. Anh hớn hờ ra sân, chăm vập ôm chặt từng người, luôn miệng: “Khách quý!... khách quý!...” Đoàn chúng tôi như sứ giả của niềm vui đến với những con người cô đơn. Trưởng trạm la hét mọi người bật hết các ngọn đèn trong nhà, ngoài sân sáng trưng như đêm hội hoa đăng. Trong lúc mọi người tòà đi tắt bật bắt vệt nấu cơm đãi khách, tôi lững thững ra sân ngắm vườn phong lan của trưởng trạm.

Anh có cả một bộ sưu tập khá phong phú, nhiều giò lan quý: tai trâu, vẩy rồng, đuôi chồn, quế hương, kiêu đạm thanh, nữ hoàng, hổ điệp... Anh bảo: “Chúng em ở đây như kiếp tù giam lỏng, chỉ có công việc, hoa lá, chim muông và gió trời làm bạn.” Hay thật, chuyển đi này tôi gặp toàn những số phận bị cầm tù hay cầm tù kẻ khác. “Tôi động viên anh: “Chính sách có rồi, tuổi trẻ các bạn gắng chịu cực vài năm, tích lũy kinh nghiệm rồi Nhà nước sẽ điều chuyển.” Anh nhếch miệng cười buồn đáp: “Chính sách do con người đặt ra thì con người cũng có quyền tùy tiện áp dụng. Những thằng kỹ sư ra trường bị cầm tù ở các trạm lẻ như em chỉ có hai loại, một là thiếu tiền lo lót, hai là có tài thì mang vạ.” “Thế như cậu thì thuộc loại nào?”, tôi hỏi. Anh nói gần giọng: “Đời bây giờ toàn thằng bắt tài, mòng đúc nắm quyền nên họ chỉ ưa dùng dưới

trưởng đưa nào dễ bảo hoặc ngu hơn mình mới mong ngồi vững ghế. Một thằng oắt con như em, dám to mồm phê các sếp lập nhiều dự án vô tích sự hay mua mấy phần mềm vớ vẩn mà mình cũng làm được thì bị phẫn đi xa, giam lỏng ở trạm lẻ còn là may, có khi còn bị vu cáo hay lừa cho vào trông rồi ngồi bóc lịch trong nhà đá là đẳng khác.” “Và vì thế cậu có dịp làm bộ sưu tập phong lan tuyệt vời,” tôi vỗ vai anh thông cảm. Anh kể rằng, mấy năm nay nếu không có ông lão khùng khùng điên điên người Mông đến bán phong lan, có lẽ anh sẽ buồn nẫu ruột vì nhớ nhà. Ông ta cũng đã từng ngồi tù vì tội đảo ngũ và chống người thừa hành công vụ.

Bà vợ điên bế đứa nhỏ bỏ nhà đi mất tích. Ra tù, nhà cửa, trang trại ở Bát Đại Sơn bị vào tay kẻ khác, đi khắp nơi tìm vợ con không thấy, ông lang thang làm nghề kiếm lan rừng mang ra chợ bán, lúc say lúc tỉnh, khùng khùng điên điên, chẳng ai dám dây vào. Mỗi lần có giò lan quý, ông đều mang lên trạm viba vì được giá hời, lại được uống rượu say bết nhè, thổi khèn và nằm khóc tu tu. Anh trạm trưởng không biết tên ông là gì vì ông không chịu nói, cứ bảo gọi là lão khùng được rồi. Tôi mừng như bắt được vàng, cuống quýt hỏi thăm xem có cách nào tìm gặp ông già bán phong lan. Anh dắt tay tôi đến bên gốc cây có treo giò phong lan lạ và bảo: “Đây là lan liễu tím, còn một loại nữa là lan liễu trắng, thứ lan

chỉ gặp ở rừng Cao Bằng hay Hà Giang mà thôi. Lan liễu mọc thành chùm như cỏ dại, trên các chạc cây cổ thụ. Lan liễu tím thân mảnh, xõa tóc dài hàng mét, còn lan liễu trắng thân mập một chút và xõa tóc ngắn hơn. Cả hai loại ra hoa khi nở nom như chiếc hài, tỏa hương thơm rất dịu. Trưa nay ông lão gửi đến khá nhiều phong lan, chỉ có một giò lan liễu tím, hứa sẽ tìm thêm lan liễu trắng cho đủ bộ. Mai bác nhà văn cứ ra chợ huyện, chắc sẽ gặp vì còn nhiều giò lan khác em không lấy, nhưng vẫn trả tiền để ông mang ra chợ bán lần nữa lấy tiền uống rượu.” Đêm ở trạm viba tôi nằm thao thức, không sao chợp mắt nổi, mong trời sáng ra chợ huyện tìm ông lão bán phong lan. Lại thêm một kiếp tù tôi sẽ gặp, liệu có phải là Chù Mìn Phủ?...

11.

Chợ huyện Quán Bạ nằm trên đường phố nhỏ, ở mé Tây thị trấn Tam Sơn. Vì không phải ngày phiên nên chợ vắng hoe, chông chơ mấy phần thịt, dây hàng xen và mấy dãy hàng rau. Người Mông, người Dao ở các xã chỉ lên chợ huyện vào buổi sáng phiên chợ ngày chủ nhật. Tôi đi miết chưa tìm thấy ông lão theo mô tả diện mạo của anh trưởng trạm viba. Ở dãy hàng rau cuối cùng có dăm người bán phong lan, tôi hỏi thăm họ chị lác đầu. Tìm quanh quẩn mãi, tôi mới phát hiện ra ở ngoài chợ, áp mặt tường phía

Bắc có dãy hàng ăn. Một ông lão say rượu đang thổi khèn cho đám trẻ con thị trấn nghe. Từ xa tôi đã nghe thấy điệu khèn thổi quen thuộc. Bên tai tôi văng lên điệp khúc mà Thảo A Máy đã hát năm nào: “Xi tùà, nể tùà, mi dầu tùà...” Tôi len vào giữa đám đông nhìn kỹ. Chù Mìn Phủ đấy ư? Một ông già tóc bạc trắng phau, buông xõa ngang vai, râu dài chấm ngực. Thân hình ông teo tóp chỉ còn bộ xương, da đen nhẻm, nhăn nheo, mốc thếch như da trâu. Áo quần ông rách mướp, bết bọt bùn đất, bốc lên mùi chua chua khăm khăm. Đứng lão khùng đây rồi. Gương mặt ấy, điệu khèn quen thuộc ấy và cả thói quen gãi đít bằng ngón tay giữa, các ngón khác vênh ra kia cũng đích thị là Chù Mìn Phủ. Bao năm rồi, dù cuộc đời tàn phá thân xác, tôi vẫn nhận ra anh, hướng chi còn cả điệp khúc “Xi tùà, nể tùà, mi dầu tùà...” của Thảo A Máy luôn ám ảnh đời tôi và anh. Tôi đứng lặng đi cho đến lúc anh ngừng thổi khèn, lừ đừ vào quán đòi mua thêm chai rượu ngô, ngựa cổ uống cạn rồi nằm lăn ra đất mà khóc tu tu. Chẳng cần hỏi rõ họ tên, bởi có hỏi lúc này cũng vô ích, tôi thuê người vực lão khùng dậy, công về khách sạn, thả vào bồn tắm nước nóng của phòng tôi ở. Tôi tin lão khùng là Chù Mìn Phủ, vất vả lắm tôi mới tắm rửa, mặc cho anh bộ quần áo mới của mình rồi để yên cho anh nằm ngủ li bì trên giường đến tận chiều tối. Đêm, tôi nHòa lệ nằm nghe anh kể chuyện...

12.

Mày muốn nghe chuyện đời, chuyện tình của tao với Thào A Máy u? Chết hết cả từ lâu rồi, còn gì mà kể. À... mày bảo sao? Con tao, con bé Chù Thào Mỹ vẫn còn sống, đang ở với mày giữa thủ đô Hà Nội u? Láo toét!... Mày muốn an ủi cái thân tàn ma dại này thôi chứ gì?... Đời là địa ngục trần gian, toàn những kiếp tù, rất bầy ác a

Quý. Cả tao với mày và Thào A Máy năm ấy qua bên kia biên giới cũng thành ác quỷ nên giờ quả báo. Tao muốn chết mà ông giờ vẫn còn quả báo, hành hạ chưa tha. “Xi tù, nể tù, mi dầu tù...”, mày thấy không? Thào A Máy đã báo trước cho tao rồi, sao mày còn cứu cho con tao sống giữa cõi người độc ác này, để ông giờ hành hạ tiếp cái đời của nó?... Chuyện đời của tao u? Dài và khốn nạn lắm! Chia tay mày, tao công Thào chạy một mạch như điên vì sung sướng. Tao mê nó từ lâu mà không dám nói cái lời yêu. Nó như bông hoa rừng, còn tao như bãi cứt chó, nói lời yêu ra sợ nó không ung bụng thì buồn thối cái ruột mình, chỉ còn nước chui xuống đất thôi. Lúc tao với mày vật lộn với nó để đưa vào lán, hể đụng vào chỗ nào trên người nó là tao như bị điện giật.

Tao trách nó hờ hang, ghen cả với mày. Giờ tao được một mình công nó trên lưng, băng băng trong đêm giữa rừng đại ngàn, nhẹ và thơm như

đang gùi một giò lan rừng. Giời ơi! Chiến tranh khủng khiếp, toàn sự giết chóc mà tao lại được có hạnh phúc bất ngờ. Nó gục đầu vào vai tao, rên ư ử như mèo con, nghĩ thương và tội lắm, mày ạ! Tao đi một mạch suốt đêm, vừa đi vừa nghĩ ngợi lung tung. Người nhà tao, nhà nó đạn pháo Trung Quốc giết sạch cả rồi, đi đâu về đâu cũng chỉ còn có hai đứa với nhau thôi. Nếu về bản làng cũ tao sẽ mang tiếng là lính đảo ngũ, khó sống với dân quân và chính quyền. Tốt nhất chúng tao vào ở thật sâu trong rừng, trên đỉnh núi Bát Đại Sơn ấy, chẳng ma nào biết, lính ta hay lính Trung Quốc cũng không mò đến, an toàn tuyệt đối. Trước lúc đi khiêng cáng với mày, tao đã thủ sẵn dao găm Liên Xô, bật lửa cối Trung Quốc và một bịch muối, thế là đủ sống. Người Mông chúng tao có rừng là có cái ăn, không thể chết đói được. Chúng tao đi miết đến bờ một con suối nước trong và sâu. Thào bấm vào vai tao ra hiệu ngồi nghỉ lấy sức đi tiếp. Lần đầu tiên tao nói cái lời yêu với nó, giữa lúc nó điên mà vẫn hiểu, gật đầu cười ngu ngơ, nhìn càng thêm thương. Tao vút mẹ nó cây súng cho suối cuốn đi thật xa, già từ đời lính bắn giết con người. Thào sợ hãi lao xuống nước giữ súng lại không được, bung mặt khóc làm cái gì kia chứ. Có lẽ nó sợ tao bị tử hình hay đi tù chẳng. Hồi cách mạng văn hóa, chúng tao đã từng rủ nhau sang bên kia xem người ta tử hình một chị cán

bộ người Mông chỉ vì tội vút cuốn gừng lục của lãnh tụ vào sọt rác, không chịu đặt ở đầu giường như mọi người khác, nữa là tao bây giờ dám vút súng đi, tội tày đình chứ bõn. Thấy kệ đời, việc đến đâu thì đến. Tao nhảy xuống suối, bế Thào lên bờ, cả hai cùng ướt sũng, phải cời hết quần áo vắt cho khô. Đêm trong rừng vắng, hai thân xác đục-cái tổng ngồng đứng gần nhau thì phải quấn vào nhau thôi. Nó uốn cong người khi cái của tao đi sâu vào cái của nó. Mắt nó sáng ngời lên, không còn lơ đãng như lúc điên. Miệng nó cười tươi như hoa lan rừng, không ngu ngơ như điệu cười lúc tao nói lời yêu ban nãy. Người tao cứ bồng bênh như trôi giữa trời đêm, khi nó co hai chân đập gót vào mông tao, tay nó ghì chặt lưng tao lắc lắc mà rên và thở gấp. Thần núi, thần sông, ma rừng chắc cũng phải ghen tức trong cái đêm tao được làm chồng thật sự của nó. Chúng tao biết ơn mây lắm vì sau đêm ấy bệnh điên của nó bớt dần.

Không có thần dược nào tốt bằng thứ nước tinh của tao đổ vào chỗ ấy của nó đâu, mây ạ! Những ngày đầu, chúng tao kiếm măng rừng, củ mài, củ sắn, rau dại về ăn, đêm ngủ trong một hốc cây cổ thụ, tự do đi sâu, thật sâu vào trong người của nhau mà hưởng cái sung sướng tuyệt trần. Sau đó, tao lén về các thôn xã gần đó, tìm đồ đạc, lương thực của các nhà đi chạy loạn bỏ lại. Chúng tao làm nhà, cuốc đất, trồng cây, sống

đòi tự do trên thung lũng lòng chảo của Bát Đại Sơn cho đến ngày chiến tranh kết thúc, không ai nhòm ngó hay hạch sách gì, cũng chẳng phiền lụy ai hết. Tao chỉ buồn một nỗi mình ở xa, mỗi lần Thảo sinh nở chỉ sau vài ngày là con tao đều bị chết vì bệnh uốn ván. Tao đồ đề cho nó, dùng dao bần cắt rốn cho con nên ma rùng xui bệnh uốn ván đến bắt con chúng tao đi, nhưng Thảo lại tin ông giới quả báo cái tội nhóm trính sát chúng mình sang bên kia biên giới giết hại người Mông nhiều quá. Thế là bệnh điên của nó tái phát ngày thêm nặng, lại trần truồng ra sưởi tắm, trần truồng đứng giữa nhà hát “Xi tù, nể tù, mi dầu tù...” Tao không dám cho nó mang thai nữa, mua về một nắm bao cao su OK để dùng, đợi lúc có đủ tiền đưa vợ về bệnh viện thị xã để sẽ rút quách thứ bao OK của nợ ấy đi. Nghe nói, người điên ra bệnh viện thị xã để tốn tiền gấp mười người thường cơ, mày ạ! Biên giới mở cửa, người bên kia sang lũng mua hồi, quế, sa nhân, thảo quả rất đắt. Vợ chồng tao âm thầm vỡ đất, biến thung lũng lòng chảo trên đỉnh Bát Đại Sơn thành trang trại trồng thảo quả và thử gây thêm vài trăm gốc quế, tính chuyện lâu dài. Trâu, ngựa, gà, vịt của tao nuôi nhiều không đếm xuể. Bao nhiêu mồ hôi nước mắt đổ vào thung lũng lòng chảo và cách mấy năm không sinh đẻ, lại uống thuốc của thầy lang ở tận Mai Pho do tao lặn lội mua về đã giúp Thảo người

ngoại, bệnh điên thuyền giảm. Vụ thảo quả năm ấy tao thu về hơn trăm triệu, rừng quế cũng sắp đến tuổi đốn cây bóc vỏ. Thảo mang thai con bé Chù Thảo Mỹ làm tao như sống lại kiếp người khác; đặt tên con từ lúc vợ mới tắt kinh; hí hửng mang vợ ra bệnh viện thị xã nằm trước hai tháng, chờ sinh đẻ. Đùng hôm tao chuẩn bị hành lý, gói cục tiền to đi đón mẹ con nó về thì một lũ người đột nhiên ập đến nhà, hạch tội tao ở đâu đến chiếm đất, chiếm rừng Bát Đại Sơn làm giàu bất chính. Chúng nó đòi dỡ nhà, tịch thu trang trại. Tao uất quá, nổi điên vác dao đuổi và chém bị thương mấy đứa vào đầu, vào vai, thế là bị bắt. Ra tòa chúng nó còn moi thêm tội tao và Thảo đảo ngũ từ thời tám hoành, để bẻ xù tao án bảy năm tù giam để cướp không trang trại. Khốn nạn thân tao có tội thì chịu ngồi tù, nhưng Thảo mới sinh con, bệnh điên vừa mới đỡ đã tái phát trầm trọng hơn cả mấy lần sinh con trước đây. Nó lang thang bế con đi tìm tao trong tù, làm sao tìm được, hờ giời! Mà bảo gì cơ?

Cha xứ nói nó chết khi Chù Thảo Mỹ lên năm tuổi à? Sao nó không chết ngay mà ông giời còn cho sống khổ, sống nhục năm năm nữa để giời hành hạ? Quả báo, giời ơi, quả báo! Ra tù, tao lại đi khắp nơi tìm mẹ con nó. Gót chân tao đi mòn các ngã đường bên này, bên kia biên giới vẫn chỉ như con thỏ, con nai ngơ ngác giữa rừng đại ngàn tìm con bị loài người độc ác bắn giết.

Giờ tao thành lão khùng thân tàn ma dại, lang thang đi kiếm lan rừng lấy tiền mua rượu để hủy hoại cho mau chết cái thằng tao. Có ai trên đời thêm biết đến cái tên Chù Mìn Phủ sống giữa cõi người nên mày vất vả đi tìm cũng phải thôi. Con của tao, con bé Chù Thào Mỹ vẫn còn sống thật u? Đời nó liệu có đỡ khổ nạn hơn tao với mày không, hờ giờ?...

Hà Nội 21/2/2006

Rồng đá

Kim Hòa gấp cuốn sách “Vân đài loại ngữ” của Lê Quý Đôn, lặng lẽ nhìn Trần Thăng. Đã một tuần nay chị thấy chồng mình đi về như một cái bóng không hồn. Anh không nói năng, bỏ cả lệ đọc sách. Thỉnh thoảng anh uống rượu, mắt lơ đãng nhìn vào góc tối, luôn miệng thở dài. Có lúc anh cao hứng ngâm thơ Nguyễn Trãi: “Kim cổ vô cùng giang mạc mạc – Anh hùng hữu hận diệt tiêu tiêu”. Chị là nhà nghiên cứu lịch sử nên hiểu xuất xứ hai câu thơ ấy Nguyễn Trãi viết khi cáo quan về ở ẩn trên núi Côn Sơn. Vào một chiều cuối thu sắp sang tiết lập đông, ông nhìn thấy từng đàn mây trắng đùn từ phía biên ải xa mờ kéo đến, dòng sông Đá Bạc ầm ào vỗ sóng và rừng cây sau lưng xào xạc trút lá khô vàng rơi đầy mặt đất. Ông tức cảnh, sinh tình mà ngâm hai câu thơ bày tỏ nỗi lòng mình. Nhưng

Thằng đầu có giống tình cảnh Nguyễn Trãi. Anh là giáo sư tiến sĩ toán học, sao anh không an phận với những công trình lý thuyết về toán tin học của mình. Chức viện trưởng lâu nay chỉ tổ làm anh suốt ngày bận bịu với những vụ linh tinh, biến anh thành thứ viên chức hành chính tầm thường, bấu gì. Đã thế, cái viện còn con của anh có một dúm người mệnh danh là “nhà” hay “lều” khoa học cả đấy, mà sao quanh năm suốt tháng vẫn găm ghè, đấu đá tranh ăn, giành ghế. Họ ăn không nói có, tung lời đặt chuyện về nhau chẳng khác gì mấy chị hàng tôm, hàng cá ngoài chợ. Hình như đam mê quyền lực là thứ bệnh thâm căn, cố đế của cánh đàn ông. Sa đà vào đó, mặt người bỗng trở nên lem luốc, chẳng ra mặt người. Biết thế mà có ai chịu từ bỏ dễ dàng đâu! Nhiều lần anh thanh minh với chị rằng không phải anh ham quyền chức, nhưng làm viện trưởng sẽ thuận lợi cho công trình nghiên cứu và có dịp giao tiếp học hỏi với thế giới bên ngoài. Chị biết đó chỉ là nguy biện. Làm vợ ai chẳng muốn hãnh diện về chồng. Anh làm xếp có xe đưa, xe đón, thỉnh thoảng lại xuất hiện trên ti vi, đài báo thì vợ con cũng nở mày mát mặt. Chồng đi Tây, đi Tàu, chị cũng có thêm đồ này, thứ nọ để khoe với chị em, bè bạn. Nhưng chị cũng là nhà trí thức. Chị khao khát anh có những công trình khoa học sáng giá để lại cho đời, lưu danh sử sách. Ngày ấy chị yêu anh vì anh

đẹp trai, thông minh, lịch lãm và rất hồn nhiên yêu đời. Anh là nhà toán học trẻ tuổi, có công giúp nhà vật lý bên quân đội tính toán ra vùng mù sóng nhiễu máy bay B52. Nhờ đó mà mấy vị tướng lĩnh quân đội đã bố trí các trận địa tên lửa, các trạm radar trong vùng mù nhiễu sóng ấy để phát hiện và bắn rơi máy bay địch, làm nên chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” ở Hà Nội. Nếu anh cứ vẫn yên tâm theo đuổi các công trình toán học, biết đâu sẽ có nhiều cống hiến lớn khác trong thời bình. Chúc viện trưởng và quyền lực như ma ám, làm anh u mê chỉ biết say sưa lao vào các vụ đấu đá, củng cố quyền lực.

Rất nhiều năm rồi, chị chưa thấy anh có thêm phát minh nào mới, mặc dù học hàm, học vị của anh đã lên tới tột đỉnh. Anh trở nên người thích xu nịnh, háo danh và mất cảnh giác. Đợt bầu viện trưởng vừa rồi anh bị hạ bệ êm ru cũng vì mất cảnh giác. Chắc anh nghĩ rằng gã viện trưởng mới ngày nào chỉ là một thằng cử nhân “gia công” dốt đặc cán mai, làm sao dám so bì uy tín với anh trong giới khoa học. Nhưng anh đã lầm, là phụ nữ nên nhạy cảm và đã sớm nhắc anh đề phòng. Mấy năm nay vợ hắn buôn bán phát lên nhờ mấy vụ sốt giá nhà đất. Hắn có tiền chạy vạy để được làm phó tiến sĩ trong nước. Anh là người hướng dẫn phụ, nhưng nể lời ông bạn làm giáo sư ở trường Đại học đã gần như viết hộ luận văn tốt nghiệp cho hắn. Mỗi

lần thấy hắn đến nhà khệ nệ ôm gói to gói nhỏ, mắt la mày lét, miệng luôn vâng dạ, hai tay xoa vào nhau, lưng hơi cúi không, chị thấy khinh bỉ đến lợm giọng. Chị nhắc anh nhớ lại lời của Jo-han Gớt-liep Phích-tơ, nhà triết học cổ điển Đức: “Kẻ nào làm thuộc hạ mà lúc nào trước mặt anh cũng sẵn sàng quỳ mọp xuống đất một cách dễ tiện thì sớm muộn gì nó cũng phản anh”. Thật lòng mà nói, khi nghe tin anh mất chức viện trưởng chị cũng hơi choáng váng, hụt hẫng. Nhưng chị không ngờ anh hốc hác, gầy rộc, chán đời và mất hết thăng bằng đến như vậy. Chị nghiên cứu lịch sử, hiểu thấu mọi lẽ hưng phế của các triều vua. Chị là người ngoài cuộc nên có lẽ chị bình tĩnh, sáng suốt hơn anh chẳng. Chị muốn an ủi, động viên, nhưng anh cứ ậm ừ rồi lảng tránh. Tính anh xưa nay không muốn làm phiền người khác. Nhưng chị là vợ, gắn bó suốt đời với anh chia ngọt sẻ bùi. Chị sẽ phải làm gì để lấy lại thăng bằng cho anh, để anh lại tiếp tục say sưa với công trình khoa học như ngày xưa anh say sưa tính toán ra vùng mù sóng nhiễu của B52.

Kim Hòa đứng dậy, nhẹ nhàng đi về phía chồng. Trần Thăng vẫn nằm dài trên ghế xích đu đặt gần ban công để anh ngắm trời, ngắm đất. Đêm cuối tháng tối thâm, không một vì sao, vắng tiếng côn trùng eo óc, nỉ non. Chiếc đèn sứ bên cạnh với bao thuốc gần rỗng và chiếc gạt

tàn đầy ặc các mẩu đầu lọc. Xưa nay anh vốn ít hút, cứ thế này thì đen xì hai lá phổi còn gì! Chị thăm nghĩ, lắc đầu chua xót nhìn anh, trông mắt uơn ướn. Lồng ngực của chị như có gì chèn tức đến ngẹt thở. Chị âu yếm quàng tay lên cổ, ray ray cầm lên mái tóc bông đốm bạc của anh.

- Em không đọc sách nữa à?, anh hỏi.

- Không. Đêm nay em muốn mình đi ngủ sớm. Chiều em một tí, đi mình!, chị lắc người nũng nịu như hồi trẻ. Tay chị vuốt lên ngực anh để trần.

- Nghĩ mà ngao ngán cho đời, không ngủ được.

- Quên mọi chuyện đi. Nghĩ lắm cho già người.

- Quên sao được hờ em. Mình dày công xây dựng viện từ khi còn trứng nước, công lao và học vấn là thế, bỗng nhiên bị thằng mất dạy nó đá đít với lý do trẻ hoá cán bộ. Nếu phải giao quyền cho mấy cậu vừa tốt nghiệp tiến sĩ ở nước ngoài về đã đành một nhẽ. Đảng này...

- Quan nhất thời, dân vạn đại mà anh. Xưa nay có triều vua nào ngự trị bền mãi đâu anh.

- Em lại sắp lên cơn bệnh nghề nghiệp, bà phó tiến sĩ sử học của anh ạ! Hôm nay anh hết hứng thú nghe em kể chuyện xưa, tích cũ rồi. Bụng anh đang rối bời, chán phê. Ước gì anh hoá rồng lúc này, bay tít lên cao nhìn rõ mọi cuộc đấu đá, tranh giành ở khắp thế gian.

- Vậy chúng mình buông màn đi nghỉ. Nằm trên giường em sẽ kể chuyện rồng cho anh nghe.

Chị dìu anh đứng dậy, đi về phía giường, nhẹ nhàng đặt đầu anh xuống gối và tháo dép cho anh. Lòng chị lâng lâng sung sướng khi thấy vắng trán anh bớt nhăn, khoé mắt anh sáng lên nụ cười hiếm hoi. Chiếc màn tuyền xanh mát buông xuống, thoảng bay mùi nước hoa chị vừa kín đáo phun nhẹ bốn góc màn để xua muỗi. Cả chiếc quần lót và váy ngủ của chị cũng thoảng bay mùi hương quyến rũ, được chị mua về từ siêu thị chiều nay. Trần Thăng xoay người nhìn sâu vào mắt vợ. Anh vuốt nhẹ mấy sợi tóc mai, mỉm cười, nháy mắt hỏi yêu:

- Chuyện rỗng của em thế nào? Ở bên Tây người ta xem rỗng là ma. Vợ anh đừng kể chuyện gì về rỗng làm anh sợ ma mất ngủ là bất đền đấy.

- Đền gì nào, anh yêu?

- Đem hai ngày một.

- Khiếp... sức đâu mà đền! nhưng sao đêm nay anh bỗng thành con nít sợ ma thế?

- Thì chuyện bầu viện trưởng ở chỗ anh cũng là ma hiện đại còn gì.

- Nói cho cùng trên đời làm gì có rỗng, chị lựa lời kéo dài thời gian bằng câu chuyện băng quơ, tay mon man thoa nhẹ khắp người anh.

- Em nói đúng. Nếu cắt bỏ cái đầu rỗng có bờm như sư tử đi thì nó có khác gì con rắn, con rết hay con giun đất, em nhỉ!

- Bởi vì rỗng không có thật nên mới linh thiêng. Lúc đầu nó tượng trưng cho sức mạnh

huyền bí của thiên nhiên có thể hô gió, gọi mưa. Lâu dần nó được con người huyền hoặc, gắn nó tượng trưng cho vương quyền và sức mạnh của vua chúa.

- Đời thật thú vị! Cứ cái gì hư thực, thực hư bỗng thành thiêng liêng, uy quyền trùm khắp thiên hạ.

- Chẳng có gì là uy quyền tuyệt đối anh ạ! Em nghiên cứu rồng qua các triều vua thấy thế rồng cũng biến đổi theo thời cuộc, theo quyền uy và điểm yếu của các ông vua. Triều Lý, vương quyền còn đang mạnh nha, chưa với tới được các bộ tộc, bản làng ở rừng núi xa xôi. Người ta phải mượn tích Âu Cơ có trăm trứng để nhắc nhở các tộc trưởng miền núi thần phục vương triều. Vậy nên thế rồng thời Lý có thân cuộn lại thành khúc tròn và trong mỗi khúc cuộn ấy chứa biểu tượng một quả trứng rồng, theo tích Lạc Long và Âu Cơ. Sang đến thời nhà Lê, nhất là triều vua Lê Thánh Tông, vương quyền được củng cố, vươn ra thâm tóm các bộ tộc xa gần, lấn át cả vua nước Chăm và Ai Lao. Thế rồng thời Lê trở nên lượn sóng hình sin, rất tao nhã và thanh thần, hài Hòa. Đến thời nhà Mạc các nghệ nhân ngầm có ý ám chỉ vương quyền đang trong tay cha con một ông võ tướng tiềm ngai, biến vị. Thế rồng thời nhà Mạc biến đổi một cách kỳ lạ. Lung rồng không còn uốn éo hình sin như thời nhà Lê và gồng lên như một cái yên ngựa. Nó khác nào

con rồng thời Lê vừa bị đánh một côn trượng đau oằn lưng. Dưới triều nhà Nguyễn, văn hoá phương Tây tràn qua, tư tưởng và lối sống của con người trở nên phóng khoáng, không câu nệ, chấp nhận theo các giáo lý các bậc hủ nho. Các nghệ nhân điêu khắc ở nước mình sáng tác đủ các thể rồng không theo một khuôn mẫu nhất định nào. Cái lạ là rồng vẫn ra rồng, không thể lẫn với con vật nào khác. Một điều lạ nữa là có lẽ rồng thời Nguyễn biến đổi nay thế này mai thế khác nên đã ứng nghiệm vào cuối triều Nguyễn vương quyền được thay như thay áo. Có ông lên ngôi được ba tháng, có ông được ba ngày...

Trần Thăng nằm yên tận hưởng sự vuốt ve và nghe vợ kể chuyện rồng. Trong lòng anh bỗng nhiên thanh thản. Anh chạnh nhớ về miền quê Kinh Bắc. Nhớ cái làng nhỏ bên bờ đê sông Đuống nơi anh chôn nhau, cắt rốn và tuổi thơ anh thả diều, bắt bướm. Lòng anh nôn nao nhớ từng con đường gạch lát nghiêng, cây đa, bến nước, sân đình. Ôi! Cái ngôi đình nhỏ ở quê anh có tự bao giờ sao anh chẳng biết, chẳng bận tâm hỏi rõ ngọn ngành. Ở hai bên thành của bậc tam cấp bước lên thêm cao ngôi đình cổ ấy có hai con rồng đá, sao anh chẳng nhớ nó cuộn khúc ủ trướng rồng, hay lượn sóng hình sin, hay oằn lên như yên ngựa.

Thăng nhớ thăng bạn nối khó có tên là Tươi mà suốt đời chỉ gặp chuyện buồn. Tươi ra trận,

trở về với một chân và nhằng nhịt vết sẹo ở lưng, ở bụng. Giờ đây Tươi đang yên phận làm anh chăn vịt. Có lẽ bù lại Tươi được Thảo yêu, chờ đợi gần chục năm ròng. Họ đã có với nhau cả một nửa tá thị met và đang sống nheo nhóc ở làng quê nghèo bán sơn, bán địa. Vậy mà sao những lúc vinh hiển, vào Nam ra Bắc, đi Tây đi Tàu, anh chẳng có chút bận tâm mua ít quà nhỏ cho sáu cô lọ lem của Tươi và Thảo... Thăng nhớ như in cô bé Thảo ngày nào. Nàng kém anh và Tươi chừng năm sáu tuổi. Khi hai đứa học cấp hai thì Thảo còn bé tí, suốt ngày cùng đám trẻ mẫu giáo trèo lên, trượt xuống trên lưng hai con rồng đá. Hợp tác xã hồi ấy biến ngôi đình cổ thành nhà trẻ, mẫu giáo. Trẻ con nhà quê thường lấm lem nhếch nhác, có khi cời truồng đến lớp. Thăng và Tươi hay ra sân đình trêu Thảo: “lêu lêu có đứa cời truồng!” Phải đến khi Thảo khóc ré lên hay cô giáo ra quát mắng hai đứa mới chịu rù nhau ra ao tắm hay mò ốc vụn.

Năm qua đi, tháng qua đi, thoát cái Thăng đã trở thành chàng sinh viên khoá bảy Bách khoa. Lần trở về làng, anh không dám tin ở mắt mình trước một cô Thảo mắt bồ câu lung liếng, bộ ngực căng tròn, tấm thân thất đầy lung ong. Anh và Tươi cùng ngấm ngấm mê Thảo, cùng ganh đua để được Thảo yêu. Hoá ra anh chàng Tươi củ mì củ mì mà có duyên ngấm nên đã chiếm được trái tim nàng... Thăng nhắm mắt

mơ màng thả hồn theo dòng hồi ức. Hòa bồi hồi nhìn chồng đang mỉm cười, nụ cười làm sáng cả đêm tối trắng. Chị khẽ lay anh.

- Minh! Minh buồn ngủ rồi à?

- Không, anh đang nhớ quê, nhớ bạn bè thừa ấu thơ, nhớ đôi rồng đá ở hai bậc tam cấp ngôi đình.

- Vậy thì mai chúng mình về quê, anh nhé!

- Có lẽ nên như vậy. Anh sẽ cảm thấy nhẹ lòng, thư thái hơn.

Họ ôm nhau, xoắn chặt vào nhau như đôi rồng phun nước. Thăng như chàng trai mới lớn đầy ham hố, chồm lên đi thật sâu vào cơ thể vợ tìm khoảnh khắc thần tiên. Chị hưởng ứng bằng tất cả sự phấn khích trào dâng trong từng động tác mặn mòi của tuổi hồi xuân. Hơi thở hai người làm ấm cả trời đêm mùa thu se lạnh, lác đác hạt sương rơi. Đêm cuối tháng chìm sâu, huyền bí, ẩn hiện những bóng rờn giữa bốn bề lặng im bao la trời đất và cả trong cội nhân sinh muôn thừa những kiếp người.

Sáng. Hòa tỉnh dậy sớm. Chị sợ làm động giấc của anh sau nhiều đêm thao thức, dần vật. Chị khẽ khàng trườn qua người anh, trượt gót xuống nền nhà. Hòa đẩy cửa ra ban công hít thở không khí trong lành buổi sớm mai. Phía rặng đông bắt đầu hé sáng. Những mái nhà rêu mốc của khu phố cổ đang ửng dần những tia nắng màu hồng nhạt, lẫn pha sắc tím, chiết quang từ những hạt sương li ti. Nó bò dần theo các ống

máng và chuyển sang màu đỏ. Từng vạt nắng lung linh lan trải trên hàng sấu và trên hè phố loáng thoáng rơi mấy quả sấu chín vàng vỏ đã nhân nheo, báo mùa thu sắp hết. Hòa chợt giật mình nhận ra một mùa đông sắp về theo ngọn gió heo may trên các ngọn mía bên đê sông Đuống quê chồng. Đã nhiều năm bận rộn với công việc nghiên cứu, việc nhà lút cổ, Hòa không về quê. Những ngồng cải hoa vàng sau ngôi nhà ngói nằm gian thân thương ở vùng quê Kinh Bắc như vẫy gọi chị về. Hòa thần thờ vợ vẫn hỏi lâu rồi quay vào tủ lạnh, lấy quả bầu dục với hai gói mì xuống bếp. Chị ý tứ giấu một nửa trái bầu dục dưới đáy bát của anh. Nửa còn lại chị chia đều hai bát. Các con đã trưởng thành, đi xa. Ở nhà ăn miếng gì ngon chị cũng nhường anh. Chị khẽ mỉm cười vì nếu anh biết nhất định sẽ đòi vợ đổi bát và ép chị ăn bằng hết mới chịu đựng đĩa. Hạnh phúc đơn sơ thâm kín này chị sẵn sàng đánh đổi mọi thứ quyền chức, giàu sang để được nó. Thăng đã nghe thấy tiếng lục đục dưới bếp và tỉnh dậy. Anh khẳng khẳng giành lấy chậu quần áo từ tay chị mang lên sân thượng phơi. Hai người thùng thảng ăn hết bát mì. Chị tắt tuổi đi chuẩn bị hành lý về quê, còn anh ngồi uống cà phê vợ đã pha sẵn. Thăng không quên nhắc vợ gói ít kẹo và mấy mảnh vải hoa mang về cho mấy đứa cháu ngoại của Tươi và Thảo.

Xe bon bon trên con đường nhựa rộng rênh,

phẳng lì. Hai bên đường những thửa ruộng vừa gặt còn tro lại gốc dạ nâu đen. Những chú chim gáy đi ăn sớm đang tha thẩn tìm hạt lúa sót trên các đường cày lật đất nổi gợn lên giữa cánh đồng, nhìn từ xa nom giống như vồng ngực của người thiếu nữ tuổi dậy thì. Xe đưa Thăng rẽ lên bờ đê sông Đuống vàng rực nắng, lồng lộng gió. Lòng anh phơi phơi niềm vui. Con đường càng ngắn lại, tình yêu quê càng bùng cháy, thiêu đốt mọi nỗi ưu tư, phiền muộn. Câu chuyện về những con rồng qua các triều vua Hòa kể đêm qua khiến Thăng thao thiết mong gặp lại ngôi đình cổ với đôi rồng đá tuổi thơ. Vừa đến đầu làng, anh cho xe lượn thẳng vào sân đình. Hòa nắm tay chồng cùng hớn hờ chạy lại quỳ bên con rồng đá. Thăng vỗ tay vào lưng vợ reo lên thích thú:

- Minh ơi! Nó uốn lượn mềm mại, bay bướm, uyển chuyển hình sin. Đúng là rồng đời Lê rồi.

- Vâng. Đình làng mình có từ đời Lê. Em cũng không ngờ quê nội các con có ngôi đình cổ đến như vậy. Mọi lần về quê đều sắp ngựa, vội vàng em chưa ra sân đình lần nào.

- Anh nghĩ, rất có thể góp thêm tư liệu cho công trình nghiên cứu của em cũng nên.

Hòa nhào người bò lên thân con rồng đá. Chị áp sát cặp kính cận dày cộp vào từng nét chạm sâu, từng đường uốn lượn của các họa tiết trên mặt, lưng và bụng rồng. Hồi lâu chị ngẩng lên

nhìn Thăng say sưa giải thích cho anh ý nghĩa từng hoạ tiết. Thăng nghe vợ như uống từng lời. Anh bồi hồi xúc động, thấm cảm phục Hòa. Cuộc sống quanh anh có bao cái đẹp, cái quý giá mà anh hồ hững hoặc chưa chịu khám phá, cảm nhận được nó. Anh nghĩ vậy và cảm thấy yêu đời hơn, gắn bó với làng quê nghèo khó, với những con người quanh năm lam lũ mà rất hồn nhiên, không màng danh lợi, không bon chen đấu đá, tranh cướp quyền lực. Chợt anh nhìn thấy bóng Tươi chống nạng phăm phăm đi tới, sau lưng Tươi là Thảo là mấy đứa trẻ nhỏ trong làng.

- Thăng về đấy phỏng?, Tươi hỏi như quát.

- Sao biết vợ chồng mình về mà ra đón?

- Đón điếc cóc khô gì. Mình nghe trẻ con trong làng kháo nhau có hai ông bà lịch sự ngoài Hà Nội, mỗi người đeo hai đít chai dầy cộp, đang ở ngoài sân đình xem con rồng đá nên đoán ngay ra vợ chồng ông thôi mà. Ngon gió lành nào đưa ông bà về quê đấy, hử?

- Nhớ thì về chứ gió lành, gió dữ gì...

Thăng đẩy nhẹ vợ về phía Thảo. Hai người đàn bà thề thốt chào nhau, làm thân rất nhanh và rủ rỉ tâm sự. Tươi vẫn nói oang oang như sân đình chỉ có anh và Thăng.

- Ông là chúa tể, làm quan rồi, giàu sang rồi chẳng thèm ngó ngang hỏi đến bạn bè.

- Bạn tối mũi tối mắt, ông và các bạn bè ở quê tha cho mình.

- Bạn... Bạn... Bạn cái nỗi gì? Có mà bạn đỡ đòn giữ ghế. Cái tạng ông thật thà như đếm, chống đỡ làm sao cho được bọn tiểu nhân mọo vật đẩy người. Bị chúng nó cho lộn tùng phèo rồi phỏng?

- Thế ra ông biết hết mọi chuyện?, Thăng ngỡ ngàng hỏi lại.

- Đừng khinh thằng bạn lính què, chân vịt ở xó què nhà. Chuyện to chuyện nhỏ của bạn bè ngoài Hà Nội cũng không lọt qua lỗ tai, con mắt của mình. Mà thôi, vút quách ba cái chuyện ấy cho nó nhẹ lòng. Ông và Hòa từ nãy ngấm nghĩa con rồng đá đồ biết có gì hay không?... Đám trí thức thị thành các vị không rành rõ chuyện nay bằng cánh nhà quê ẩm ớ như mình đâu. Này nhé! Các con rồng thiêng ở đâu mình không biết, chỉ thấy nó dù làm bằng gỗ, bằng đồng, bằng đá, hay bằng vàng đi nữa mà đặt xa cách với con người là vút ! Nếu nó không móc meo, mới mọt thì cũng nhện chằng, bụi bám rồi khuất chìm dưới đáy bể thời gian. Cứ như con rồng đá đình làng ta lại hoá hay. Bao nhiêu thế hệ mẫu giáo xa xưa đến lớp mù Thảo nhà mình và bây giờ là lớp con, lớp cháu đã nối tiếp nhau, áo quần nhếch nhác, leo lên tụt xuống nên cái lưng rồng mờ nhẵn bóng, sáng loáng. Chỉ cần nhìn xuống chân, xuống bụng con rồng đá khắc thấy chỗ nào các thằng cu, con hăm ít gì chim, chạm bướm tới là rêu mốc đã bám ngay rồi...

Tươi nói say sưa, giọng choang choang như chuông không cần e dè, kiêng nể. Có lúc cao hứng, anh gõ chiếc nạng cạch cạch xuống sân đình. Hòa liếc nhìn sang chồng. Chị mừng vì chưa thấy bao giờ anh hỗn nhiên, vui vẻ như vậy. Cái chất nhà quê thật thà, nói nhanh, nói to của Tươi như lây sang người Thăng.

Họ vung tay, múa chân, nói cười ngả ngớn, tự do. Cái tự do không dễ tìm được ở các hội nghị trang nghiêm giả tạo, nói lời vay mượn mà Thăng và chị vẫn từng miễn cưỡng tham dự đã nhiều năm. Nó giá trị chẳng bằng nửa lời của Tươi vừa nói về rồng chăng?... Chị xúc động ngả đầu vào vai Thảo ngắm nhìn hai người đàn ông thao thao, bất tận những câu chuyện mà họ dành cất trong kho kỷ niệm từ thời tám hoánh.

Nắng trưa đã lên tròn bóng. Mặt nước ao đình lăn tăn gợn sóng theo nhịp khoả chân của các cô thôn nữ đi làm đồng về. Lòng Hòa thấm reo: Ôi quê hương, con cảm ơn người! Nếu biết thế này, con đã đưa Thăng về với người từ hôm đầu xảy ra câu chuyện bầu bán ở viện của anh...

Ngoại tình tuổi 50

1.

Bà chủ khách sạn Hoàng Long mời tôi lên gặp giữa ca trực tối khiến tôi phân vân e ngại. Lúc này đã gần mười giờ đêm, khách lưu đi chơi chưa về, khách mới nhập phòng không có, sảnh khách vắng hoe. Cô nhân viên quầy tiếp tân đến bên tôi nhắn tin nheo mắt cười tinh quái làm tôi thêm bối rối. Đồn rằng, bà chủ chỉ là vợ bao của ông sếp cỡ bự trên thành phố, đã trộm trộm tuổi “đầu năm đít to”. Tuổi ấy, lại thêm cái vòng bụng càng to thì của nợ kia càng có khả năng lắm lúc bất tuân thượng lệnh. Bà chủ sồn sồn tuổi “đầu bốn”, đang lúc hồi xuân, khát tình như khát nước, nhưng là người từng trải nên bà chẳng dại gì cặp bồ lộ liễu để ông sếp kia biết sẽ mất nguồn viện trợ và cả sự bao bọc trong làm ăn. Vậy nên bà sẵn sàng trả lương rất hậu

cho nhân viên bảo vệ, nhưng phải là người đứng tuổi, có mẽ ngoài coi được, phong độ trí thức và nếu biết tiếng nước ngoài càng hay. Bà lý luận với đức ông chồng: “Thời buổi thịnh hành nền kinh tế trí thức, nhân viên khách sạn của tôi từ giám đốc điều hành đến tiếp tân, bảo vệ đều phải có bằng cấp, nói tiếng Tây, tiếng Tàu như gió thì khách mới nể phục bà chủ. Ngoài đường phố nhan nhản cử nhân, kỹ sư về hưu non ngồi bơm xe hay đập xích lô, chở xe ôm thì khó gì việc tìm một ông trí thức làm bảo vệ tuổi trên dưới 50 vẫn còn khỏe mạnh.” Nghe bà lý luận thế, đức ông chồng hờ là chính khách lão luyện cũng phải xoa tay tán phục, khen bà có mắt tinh đời. Ông đâu biết, mấy đời bảo vệ ở đây đã từng kiêm nhiệm chuyện phòng the cho bà rồi nhanh chân kiếm một khoản kha khá bằng cách vay mượn hoặc tổng tiền trắng trợn và... “ù té quyền”. Bà cảm lắm, lu loa với chồng rằng họ là lũ trí thức lưu manh, bằng rơm người cũng rơm nên bà đuổi thẳng cổ. Anh bạn nhà báo kể cho tôi những chuyện này, sau khi đã giúp tôi đến xin việc chỗ bà khoảng vài tuần. Tôi trách nhẹ, anh vỗ lưng tôi cười xòa bảo: “Thôi đi bố ạ! Bỗng dưng có việc nhẹ nhàng, tôi làm bảo vệ khách sạn, ngày ngủ no giấc đến trưa rồi tha hồ viết lách, lương tháng một “vé”, chẳng hơn ngày ngày thổ than tổ ong, tôi lo mọ viết hết đêm u? Mày không muốn thì mụ ta cưỡng hiếp được

sao?” Tôi nói: “Biết thế, nhưng mình sợ có lúc khó xử, mang tiếng chết.” Anh bạn nói thẳng: “Tao nghĩ thương cho mày. Xét cho cùng tội gì mày phải ép xác giữ lấy hai chữ “có đạo” ở thời buổi này. Ly thân với mẹ vợ ngán ấy năm, nó cặp kè với thằng khác, sao mày không bỏ quách đi cho rảnh nợ? Mày cũng nên giải thoát cho mình, tự do xả láng với mẹ chủ cho á biết mặt.” Chẳng biết anh bạn nhà báo vốn quen biết cả hai ông bà đã tán dương tôi thế nào mà bà chủ xem chừng nể trọng và quý tôi ra mặt, khiến đám nhân viên cứ nhìn tôi xi xẩm to nhỏ. Thấy kệ đời. Tôi cũng đã mệt mỏi với chiếc xe đạp lặc lè hai rọ sắt chất đầy than tổ ong đằng sau. Hơn nữa, làm cái nghề phơi mặt ra trên đường phố như thế cũng ê chề lắm. Giờ làm chân bảo vệ khách sạn Hoàng Long kể cũng nhân thân, lương cao, lại không phải phơi mặt ra đường là tốt rồi. Thú nhất là vào những ngày trực ca đêm, khi thành phố chìm trong giấc ngủ say nồng là lúc tôi tự do thả hồn lên trang giấy, nói hết những điều mình cảm, mình nghĩ giữa nơi phòng ốc khang trang thú gấp nghìn lần ở cái ổ chuột nhà mình. Sách có được in hay không chưa hẳn đã quan trọng, chỉ ít thì đó cũng là cơ hội để tôi tìm lại chính mình... Cũng đã đôi lần bà chủ ngồi chuyện trò khá lâu với tôi, xem chừng bà muốn làm thân, nhưng không đến nỗi sỗ sàng hay khêu gợi như lời kể của anh bạn nhà báo. Bà thùng thảng chuyện

gần chuyện xa, pha chút hài hước, vẻ thân tình, nhưng vẫn giữ khoảng cách cần thiết. Có lẽ bài học về mấy vỏ lừa trước đây khiến bà thận trọng thăm dò đối phương chẳng? Cứ thoáng nghĩ vậy tôi lại chạnh lòng, cảm thấy mình như con mồi bị dên dứ. Lần này theo hẹn, tôi bước vào phòng làm việc của bà, ngập ngừng nhìn lên đồng hồ chỉ vào đúng con số mười. Bà chủ ngược nhìn tôi, nở nụ cười rất tươi như mong đợi từ lâu. Bà lại gần bộ xa lông, mời tôi cùng ngồi, ý nhị hỏi: “Em có làm phiền bác không?” Tôi đáp: “Không, thưa chị! Đang giờ làm việc, chị cho gọi thì bốn phận tôi phải có mặt.” Bà cười lấy lòng: “Bác đừng quá khiêm nhường thế, khó xử cho em quá. Em sợ bác đang bận viết lách gì cơ.” “Hôm nào phải trực đêm, tôi thường đợi đến lúc người khách cuối cùng đi chơi về mới viết gì thì viết, chị ạ!”, tôi cũng cười và khê khàng thưa lại trong cương vị kẻ làm thuê. Hình như để xóa đi cái không khí trang nghiêm có phần khách sáo, bà chủ của tôi ân cần mời thuốc, tự tay pha nước và bàn thẳng vào công việc sắp tới. Bà cho biết, khách sạn chuẩn bị đón một vị khách VIP từ Pháp sang ăn Tết và tìm cơ hội đầu tư lớn ở Việt Nam. Vị này vừa đưa ra hai yêu cầu khá đặc biệt vào lúc chín giờ tối, khiến bà chủ đang dự tiệc với giới quan chức trong thành phố phải vội vàng về tìm tôi. Khách muốn đón Tết ở Hà Nội bằng một chậu mai trắng, có dáng

kết hợp giữa hai thể cây “Kinh thiên độc trụ” và “Tam thể anh tài”, bà chủ và nhiều quan khách trên bàn tiệc bàn tán mãi vẫn không luận ra thể cây độc đáo ấy. Tôi giải thích, “Kinh thiên độc trụ” là cây mai chỉ có một thân mập, xù xì vươn cao và hơi nghiêng, ở trên có tán tròn xum xuê, nếu kết hợp với “Tam thể anh tài” thì ngoài tán tròn ở phía trên, cây phải có thêm hai tán vươn dài nữa, một tán chúc xuống đất, một tán nằm ngang, hợp lại thành Thiên - Địa - Nhân. Bà chủ nghe vậy mừng rỡ chồm hẳn người về phía tôi, nắm chặt tay lắc lắc. Bà bảo: “Bác đã gỡ cho em một bàn thua trông thấy. Từ mai bác chuyên tâm tìm mua cây mai này giúp em, khách sạn sẽ có thưởng xứng đáng.” Nhưng cái yêu cầu thứ hai của khách mới thật sự làm tôi ngỡ ngàng. Bà chủ nhìn tôi rất lâu thăm dò, cười và bảo, khách muốn nhờ đích danh tôi làm hướng dẫn du lịch và giúp việc trong đàm phán đầu tư của họ. Điều này thật ngoài sức tưởng tượng của tôi, vì một thằng trí thức mặt vắn như tôi, phải đi bán than, đi làm bảo vệ bỗng dưng được vị khách lạ hoắc bên trời Tây biết đến. Đêm ấy tôi bồn chồn thao thức, nghĩ mãi không thể tìm ra nguyên do, cứ nghĩ bà chủ lắm tiền rừng mỡ đùa dai...

2.

Suốt mấy ngày tôi bươn bả đạp xe đi khắp nơi tìm mua cây mai theo yêu cầu của khách.

Nhìn vào tờ FAX đặt phòng, tôi biết vị khách VIP là một phụ nữ người Pháp gốc Việt có tên là Mỹ Linh. Nàng với tôi chưa hề quen biết, sao lại nhờ đích danh tôi làm những việc tôi cũng chưa từng làm? Người chơi mai này phải có cốt cách thanh tao, tâm hồn mơ mộng mới thích loài mai trắng xứ rét, chứ không theo phong trào mua mai vàng phương Nam về bày trong phòng khách ngày Tết ở Hà Nội cho lạ mắt. Thế mai đặt ra trong yêu cầu cũng là bài toán hóc búa, không dễ gì đáp ứng. Tôi linh cảm nàng phải là con người có cuộc đời bí hiểm, bởi người chơi mai yêu thể cây “Kinh thiên độc trụ” thường là đàn ông từng trải, có nghị lực thép, nhưng cô đơn chống chọi với số phận nghiệt ngã. Thế cây “Tam thể anh tài” lại thường phù hợp với con người thâm trầm, sâu sắc, bình thản trước mọi biến cố dữ dội của cuộc đời, trong kiếp nhân sinh vốn đầy rẫy bất an, âu lo, trắc trở. Hai thể cây này hợp làm một trong chậu mai mà chủ nhân là người đàn bà giàu có cứ làm tôi thắc thỏm chờ đợi xem mặt nàng trên suốt những chặng đường tìm chậu mai thế. Tôi đã cất công lùng sục vào vườn của nhiều nghệ nhân trồng mai ở Quảng Bá, Nghi Tàm, Đông Mỹ, lên cả Bắc Ninh, cuối cùng mới tìm được chậu mai ưng ý nhất. Ngày đưa chậu mai về khách sạn Hoàng Long, mọi người đổ xô lại nhìn ngắm, đưa mắt nhìn nhau xem chừng thất vọng. Gốc mai xù

xì, mốc thối, thân cây thô mập, ba tán cây thì khô khốc với những nhánh, cành khẳng khiu, lấm tấm nụ mai dày đặc chỉ nhỏ bằng đầu tăm. Vài ngày sau, cây bắt đầu ra lộc, nụ hoa lớn dần, nhưng trong ánh mắt bà chủ khách sạn vẫn còn nổi hoài nghi, không thể hiểu nổi chậu cây đơn sơ như thế lại có giá tới năm triệu đồng. Mặc dầu vậy, bà hồ hởi cảm ơn người mua, hào phóng thưởng thêm cho tôi một triệu đồng. Vào hôm khách đến, bà chủ khách sạn nghe lời ông chồng, đích thân ra sân bay đón khách, trang điểm lộng lẫy như một bà hoàng. Bà sai người kiếm cho tôi mượn bộ com-lê đắt tiền, nài nỉ tôi cùng đi, nhưng tôi lễ phép từ chối. Tôi ở lại khách sạn chỉ huy nhân viên bày biện lại nội thất phòng VIP. Xong xuôi mọi việc, tôi tản mạn ngồi tựa lưng ngắm tán cây mai thế, ngẩn ngơ chờ đợi người phụ nữ chưa hề quen biết nhưng dường như đã có chút thân gần, đồng cảm nhen lên từ một loài hoa tôi ưa thích.

3.

Chiếc xe chuyên đưa đón khách của khách sạn Hoàng Long ghé sát bên thêm. Từ trên xe bước xuống một thiếu phụ thoát nhìn thật khó đoán tuổi. Nàng bận một chiếc váy liền áo bằng tuyết nhung màu đen, may cách điệu từ kiểu xường xám Thượng Hải. Tóc nàng búi cao về phía sau, cài cây trâm bằng đá hồng

ngọc làm tôn vẻ kiều diễm, quý phái của chiếc cổ cao ba ngón trắng mịn đến mát mát. Chuỗi hạt xoàn đeo trước ngực dường như không sánh nổi cặp mắt sáng long lanh dưới hàng mi cong dài. Nàng khoan thai bước vào sảnh khách, ngả người trên ghế xa lông, chờ nhân viên khách sạn tíu tít chuyển hành lý lên phòng. Dáng vẻ tự tin của người lắm tiền, nhiều của không làm tôi ngạc nhiên, nhưng trên gương mặt kiều sa kia hình như đang bộn chút u hoài. Có điều gì tận thâm sâu miên ký ức đang khơi dậy trong nàng chăng? Nàng đảo mắt nhìn quanh sảnh khách rồi đứng dậy, lững thững ra ngoài nhìn ngược nhìn xuôi con phố nhỏ uốn lượn ven hồ. Tôi nhìn theo bóng nàng, bỗng thấy xốn xang niềm cảm thông, muốn được chia xẻ. Hình như giữa tôi với nàng có sợi dây mong manh nào đang buộc mối thắt vu vơ. Song cái sĩ diện của kẻ sĩ đã ngăn tôi lại. Người ta giàu có, đài các nhường kia, mới chỉ đánh tiếng qua bà chủ về cái tên hèn mọn này mà tôi đã vội chằm vập làm thân, khác nào thấy người sang bắt quàng làm họ. Nàng đã trở lại khách sạn, khẽ thở dài, chậm rãi bước lên cầu thang, không chịu đi thang máy. Bóng nàng mờ dần theo hình xoáy tròn ốc. Bà chủ lại gần, đập nhẹ bàn tay mềm mại lên vai tôi hỏi: “Sao hôm nay nom bác cứ đần cả người ra thế? Bị người đẹp phương xa đến hấp hồn rồi phải không?” Tôi không dám nhìn vào mắt bà,

nói lảng: “Kê dọn xong phòng VIP tôi mệt quá chị ạ!” “Bác cũng đào hoa thật. Suốt dọc đường chị Mỹ Linh cứ hỏi mãi em về bác. Hai người quen biết nhau bao giờ thế? Từ hôm nay bác sẽ không còn là người của khách sạn nữa, nhưng em chỉ cho chị ấy mượn bác ít ngày thôi, nhớ đấy, đừng có mới nói cũ, bác nhé!”, bà chủ nói như hát bên tai, cử chỉ có phần hơi nũng nịu. Ô hay, tôi đã “có gì” với bà đâu mà “có mới nói cũ” kia chứ! Tôi đánh bạo nhìn vào mắt bà, thấy như ánh lên chút ghen tỵ. Bà nói tiếp, lời pha chút hờn mát, bảo với tôi rằng, khách sẽ nghỉ ngơi yên tĩnh vài giờ, không tiếp bất cứ quan khách nào của thành phố hay người lạ; sau đó khách sẽ đi tắm, có một nữ nhân viên mát-xa giỏi phục vụ; đúng bảy giờ tối, tôi sẽ phải có mặt ở phòng VIP để bà chủ mới làm quen và giao việc. Nàng sẽ là “bà chủ mới” của tôi ư? Cái gì đang chờ đợi tôi trong những ngày sắp tới? Vẳng bên tai tôi lời nói xa xôi, bóng gió của bà chủ khách sạn từ mấy hôm trước: “Em làm khách sạn đã vài năm, tiếp xúc với Việt kiều không ít, họ cũng có dăm bảy loại. Có người là doanh nhân, trí thức nổi tiếng mà lại khó làm ăn, hợp tác với trong nước. Có kẻ lưu manh chuyên nghiệp hay chỉ làm bồi bàn bên ấy mà về nước mang nhãn Việt kiều dụ được khối cô ả xí xồn mơ cuộc sống vàng son, các cô bị lừa mất cả tình lẫn tiền, cho họ cơm no bò cưỡi mới nhục chứ. Lão chồng nhà em làm

chính khách mà óc bả đậu, không hơn gì mấy ả xí xồn, hể nghe tin Việt kiều về đầu tư là mắt cứ sáng lên, gặp phải tay em thì thật giả em bóc mẽ được hết.” Bà ta nói không sai, nhưng điều ấy với tôi cũng chẳng can hệ gì. Tôi là thằng làm thuê, một kẻ nghèo hèn, không mấy hứng thú chuyện quốc gia đại sự. Tôi cũng không có ảo tưởng xí xồn với một ai trong hai bà chủ. Họ là một thế giới khác, thế giới của quyền và tiền. Thế nhưng nàng, bà chủ mới của tôi cứ khuấy động trí tò mò bởi cái thông điệp kỳ bí về cây mai thể nàng yêu cầu mà để chiêu khách, bà chủ khách sạn đã sai tôi mua về.

4.

Cuộc trình diện của tôi với nàng khá êm ái, dễ chịu. Tôi gõ cửa phòng VIP, nàng mở cửa, nghiêng mình chào tôi rất điệu dàng, lịch duyệt. Hai người ngồi đối diện trên bộ sa lông kiểu đời Minh. Tôi chủ động tìm trà pha nước cho cả hai người. Nàng tủm tỉm cười, lặng yên quan sát từng động tác của tôi lúc pha trà, mời nước. Loại trà ướp sen này chính tay tôi mua ở hiệu Chính Thái phố Phó Đức Chính để bà chủ khách sạn dùng đãi riêng nàng. Nàng tách trà nóng hổi trên tay, nàng mỉm cười và nói:

- Quả như lời ông bạn tôi, ông đúng là người Hà Nội gốc, rất gia giáo, nho nhã.

- Xin bà giải thích rõ thêm được không?, tôi ngạc nhiên.

- Cứ nom bộ điệu ông thì biết. Ngày xưa ba tôi cũng dạy: “Mời trà nếu cầm một tay là vô lễ, thiếu lịch sự. Nếu cầm hai tay khu khu bưng lên mời khách là khúm núm, thiếu tự trọng. Mời trà phải tay nâng tay đỡ mới thể hiện vừa kính trọng lại vừa tự trọng.” Loại chè sen này phải qua ba lần ướp ba lần sấy, rất đúng bài bản của các cụ người Hà Nội mới có hương thơm mát và đậm đến như vậy. Nếu tôi không lầm thì nó do con cháu cụ bà chủ hiệu Chính Thái ngày xưa sao tấm, chỉ không biết họ còn ở ngôi nhà cũ phố Hàng Bồ hay đã chuyển đi nơi khác.

- Thì ra bà cũng là người dân gốc Hà Nội.

- Gia đình tôi ở phố Lãn Ông đã năm đời.

- Nếu vậy chúng ta là đồng hương Hà Nội.

- Vâng... là người gốc Hà Nội, nhưng tôi chẳng còn ai thân thích nội ngoại ở đây. Mong ông hãy coi tôi như đứa em gái xa quê lâu ngày trở về, gọi tôi là Mỹ Linh thôi cho đỡ cách bức.

- Vậy xin phép hỏi, vì sao Mỹ Linh biết tôi?

- Anh có người bạn Mỹ là Robert?, nàng hỏi lại.

- Chúng tôi biết nhau đã gần ba năm nhưng Robert vừa mới về Mỹ, có lẽ không quay lại.

- Theo giới thiệu của Robert, anh là nhà văn, cũng đã từng là kỹ sư địa chất?

- Tôi vốn là kỹ sư địa chất nhưng chưa thể coi

là nhà văn. Có lẽ bạn tôi quá yêu nên giới thiệu như vậy.

- Sao thế? Em đã được Robert cho xem khá nhiều tác phẩm của anh.

- Ở xứ mình, ai chưa có thể hội viên Hội Nhà văn thì vẫn chỉ là “tác giả”.

- Ra thế!... Nhưng em vẫn thích từ “tác gia” hay “tác giả” hơn từ “nhà văn” vì nó thực chất và chuẩn về nghĩa.

- Tôi đồ rằng người làm ăn như Mỹ Linh sẽ chỉ cần anh địa chất trong tôi, phải vậy không?, tôi hỏi và lái câu chuyện sang ngả khác. Nàng cười rất hồn nhiên đáp:

- Chẳng giấu gì anh, em về ăn Tết chuyển này cũng là để tái thẩm định hai dự án đầu tư, một là khai thác vàng ở miền tây Thanh Hóa, hai là khu du lịch sinh thái ở ngoại ô Hà Nội.

- Nếu ở lĩnh vực địa chất, Mỹ Linh cần giúp gì tôi sẽ cố hết sức, còn mảng du lịch sinh thái, thú thật tôi mù tịt.

- Cũng chưa hẳn thế đâu. Em cần anh cả trong những cuộc đàm phán đầu tư khu du lịch sinh thái ở Hà Nội, song vì một lẽ thẩm kín khác, mong anh đừng chối từ.

- Cái chính là tôi có làm được việc, có đáng được hưởng lương không, tôi nhìn vào mắt nàng thăm dò. Nàng cúi xuống, tránh ánh mắt tôi, nhấp ngụm trà sen, khẽ thở dài nói:

- Anh đừng xem nhau bằng quan hệ chủ tớ

nữa, được không? Đã vậy em xin nói thật, đối tác đầu tư du lịch sinh thái chính là ông chồng hờ của bà chủ khách sạn Hoàng Long này. Ông ta thông qua đứa con trai của bà vợ chính thức, lập công ty Thế Kỷ Mới rồi liên hệ hợp tác với em. Chuyện dài dòng lắm, lâu dần anh sẽ hiểu, chỉ biết em rất cần anh đóng vai tình nhân của mình trong các cuộc tiếp xúc với ông ta...

Tôi sững sờ trước yêu cầu đường đột của nàng. Chắc tại ông bạn Robert người Mỹ có ý đùa cợt nên đã giới thiệu tôi làm cái việc oái oăm này. Ông ta làm ở phái đoàn MIA, đóng trụ sở ở phố Đốc Ngữ, lấy vợ người Việt. Ông là giáo sư sử học nên rất thân với tôi. Cuộc chơi này ngoài sức tưởng tượng và tôi không hề chuẩn bị tinh thần nhập cuộc. Chắc nàng còn nhiều lý do để cần tôi sắm vai ấy trong cuộc chơi, chưa tiện nói hết. Bản lĩnh kinh doanh và sự sòng phẳng của cuộc chơi buộc nàng phải nói trắng phớ cái giá của vai kịch là một ngàn đô la. Nhưng nhìn vào cử chỉ, ánh mắt nàng, tôi cảm nhận thấy nàng rất hiểu sự trả giá ấy là bất nhẫn. Tôi không nỡ chối từ, cũng chưa thể nhận lời. Nàng bảo, chỉ cầu xin chứ không nài ép và tôi hứa sẽ suy nghĩ, trả lời sau. Chúng tôi lặng im ngồi thưởng thức trà sen, ngắm chậu mai thế. Nàng thổ lộ mình yêu hoa mai từ nhỏ. Cha nàng đã giảng giải cho nàng nhiều loại thể mai và nét đẹp của hoa. Hoa mai đem đến cho nàng cảm giác về cái đẹp

huyền biến, sự vô thường của tạo hóa. Nụ mai xuất hiện trên những cành khẳng khiu vào cuối đông giá lạnh. Những chấm li ti lớn dần, hé lộ ra một điểm hồng thắm nho nhỏ. Thế rồi một sớm mùa xuân mai nở rộ, xòe ra những cánh mỏng, trắng ngần, thanh khiết. Hoa to bằng đồng xu, hương thơm dịu dịu. Qua đi dăm ngày, giữa mỗi đài hoa trắng lại xuất hiện trong lòng nó một điểm phớt hồng, gieo vào lòng ta niềm xốn xang khi mùa xuân về... Nàng nói về hoa mai với tất cả niềm đam mê xen lẫn nỗi lòng thành kính tưởng nhớ người cha. Người yêu cây, yêu hoa, hiếu đễ như nàng mà lại thuê tôi sắm vai tình nhân trong cuộc chơi giữa đời nhiều sự phản trắc, dối lừa, hẳn có nhiều lý do thâm kín, song người như nàng không thể đẩy tôi vào chỗ bất nhân, phi pháp.

Tôi chia tay nàng về nhà miên man suy nghĩ. Các con tôi vẫn vô tư ngoan ngoãn học bài. Mẹ chúng đi chơi khuya về đang dần hát chúng vì những chuyện vu vơ. Chúng có tội gì đâu, cô ấy muốn mượn có gây sự với tôi thì có. Tôi ngang ngạnh, bất tài, để gia đình phải sống trong nghèo túng. Cô ấy chán chồng thì cứ việc đi chơi với gã nào đó, từ lâu tôi chẳng thiết, chỉ dùng dần hát lũ con bé bỏng, tội nghiệp của tôi. Chao ôi, một ngày sắp hết, biết bao biến cố dồn dập làm tôi phân thân, mệt rã!...

5.

Những ngày đầu, tôi đưa Mỹ Linh đi thăm thú khắp nơi trong thành phố, ăn những bữa cơm bình dân ở quán nhỏ ven đường. Chúng tôi kể cho nhau nghe về những kỷ niệm với từng hàng cây, góc phố, con đường tuổi thơ. Nàng ứa lệ chỉ cho tôi căn nhà xưa ở phố Lân Ông, ngôi trường ở phố Chợ Gạo. Về tới khách sạn, nàng thân mật nói chuyện với mọi người, kể cả nhân viên phục vụ. Từng cử chỉ lời nói của nàng đều đoan chính, lịch sự mà không một chút kênh kiệu như mấy bà Việt kiều giàu có khác. Tuy vậy, có vài điều khiến tôi băn khoăn về lai lịch của nàng nên chưa thể nhận vai diễn. Có những tối khách đến tìm gặp Mỹ Linh rất đông, pha tạp đủ loại, thậm chí cả những vị khách có khuôn mặt dữ dằn, lời nói bậm trợn kiểu chợ trời hay dân đao búa ngoài nhà ga, bến xe. Họ trò chuyện với nàng rất thân mật kiểu bồ bả, nhưng thái độ lại rất khúm núm, sợ sệt. Đứng giữa họ, con người Mỹ Linh toát ra một thứ uy lực đặc biệt, không phải vì tiền mà vì một thứ ám ảnh ma quái rất sâu sắc, mãnh liệt. Bà chủ khách sạn đã mấy lần thì thầm với tôi về những hình xăm, tôi không tin, ngỡ bà nhỏ nhen, xúc xiểm để tôi xa lánh nàng. Đàn bà khi ghen dễ thành kẻ điều toa, nanh nọc. Bà chưa có gì với tôi, nhưng gần đây có lúc tỏ ra tình tứ hơn và hơi lộ liễu. Nghe nói, Mỹ Linh có thói quen hàng ngày vào chiều hoặc tối, sau khi

tắm xong nằm khoả thân trên giường, thuê một nữ thầy thuốc Đông y đến mát-xa và tôi đã tìm cô hỏi chuyện. Đúng vậy, cô xác nhận, trên cơ thể nàng, bụng và ngực xăm một con sư tử lớn, hai chân trước con sư tử chồm lên đỡ lấy hai bầu vú. Lưng nàng xăm trổ rất đẹp, copy theo bức tranh của danh họa cổ điển người Ý, vẽ cảnh nữ thần ái tình sau mỗi cuộc ái ân đều chặt đầu gã đàn ông trước lúc bình minh ló dạng. Chuyện đến nước này khiến tôi tá hỏa, hoang mang không rõ con người thật của nàng ra sao nữa. Tôi nhớ lại buổi nói chuyện với nàng về hoa mai, càng thêm khó hiểu. Tận tâm sâu tôi tin nàng là người đảng hoàng, nhưng sự thật diễn ra trước mắt làm tôi cứ rờn rợn. Bà chủ khách sạn được đà, thả sức nói xấu nàng trước mặt tôi. Thậm chí bà quả quyết rằng, nàng là chúa đảng mafia trong đám Việt kiều lưu manh ở nước ngoài, về nước đầu tư là để rửa tiền mà thôi. Có điều rất lạ là dù bà chủ khách sạn nói thế nào thì ông chồng vẫn gạt phắt, cứ thản nhiên cười xòa, cho đó là chuyện vặt. Ông còn ra lệnh cho bà phải nhắc nhở nhân viên giữ lễ độ, phục vụ chu đáo, không để khách méch lòng. Một lần cùng nàng đi lễ ở phủ Tây Hồ, để thăm dò việc đầu tư của nàng hư thực ra sao, tôi hỏi:

- Mỹ Linh lần này về đầu tư khai thác mỏ vàng đã tìm hiểu tình hình đến đâu rồi?

- Đương nhiên, để chuẩn bị cho hạng mục đầu

tư này, trước khi về Việt Nam, em đã giao cho Văn phòng phát triển của hãng nghiên cứu suốt ba tháng trời. Lần này về Việt Nam, Văn phòng của hãng đề xuất mấy nơi khá tốt, nhưng em đã chọn mỏ vàng ở miền tây Thanh Hóa vì tài liệu địa chất ở đây cho biết ngoài vàng sa khoáng ra còn có thể có vàng gốc. Hơn nữa, em có duyên nợ với xứ Thanh, không sao quên được, anh à. Chuyện đời éo le và dài lắm!...

- Nhưng nơi đó điều kiện giao thông rất kém?

- Giao thông không phải là điều em quan tâm. Vàng là loại hàng hóa đặc biệt, tỷ trọng phí giao thông trong giá thành sản phẩm khai thác mỏ vô cùng bé.

- Vậy điều quan tâm nhất của Mỹ Linh là gì?

- Quản lý và điều hành khi khai thác. Làm thế nào để có năng suất cao và không bị ăn cắp sản phẩm là vấn đề đau đầu em nhất trong hạng mục đầu tư này.

- Mỹ Linh định chọn hình thức đầu tư nào?

- Em sẽ đầu tư một trăm phần trăm vốn. Vấn đề là còn phải chờ xem phía Việt Nam đưa ra điều kiện thế nào? Nếu hợp lý là em ký liền.

- Mỹ Linh thực không hổ danh là bà chủ lớn trong giới Việt kiều. Những hiểu biết của em còn sâu sắc hơn cả một số chuyên gia khai thác vàng sành sỏi ở Việt Nam.

Nàng cười nhìn tôi, đuôi mắt hơi nheo lại rất hóm hỉnh. Càng tiếp xúc với nàng, tôi càng thấy

người đối thoại dễ bị chinh phục bởi sắc đẹp, vẻ duyên dáng, ứng xử nhanh nhạy, tế nhị của nàng. Sau lần đi phủ Tây Hồ, tôi đã phần nào yên tâm về nàng. Tôi đưa nàng đi tiếp xúc với các quan chức, các nhà khoa học có tên tuổi trong ngành địa chất, khai mỏ, tuyển khoáng, phân kim... Nàng nhờ tôi tháp tùng đi đàm phán với Bộ Công nghiệp và chính quyền địa phương tỉnh Thanh Hóa.

Lễ ký biên bản ghi nhớ về hợp tác khai thác vàng giữa ông chủ tịch tỉnh và Mỹ Linh diễn ra suôn sẻ, dưới sự chứng kiến của Thứ trưởng Bộ Công nghiệp và chủ nhiệm Ủy ban hợp tác đầu tư của Chính phủ. Trên đường từ Thanh Hóa ra Hà Nội, Mỹ Linh rất vui. Nàng luôn miệng cười nói. Thỉnh thoảng nàng khẽ hát một bản tình ca bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp. Tôi để ý thấy nàng không hát nhạc hiện đại phương Tây mà rất thuộc nhạc cổ điển của G. Verdi, Schubert, Chopin... Giọng nàng nghe rất trẻ, vừa mượt vừa trong. Đến Tam Điệp, trước cảnh núi non hùng vĩ, nàng đưa mắt nhìn ra ngoài đầm chiêu, tư lự. Hỏi lâu nàng nói:

- Em biết mấy ngày đầu anh còn dè dặt với em nhiều.

- Quả có như vậy, Mỹ Linh ạ!

- Dễ hiểu thôi. Người ta thường nói: “Muốn biết anh là người thế nào hãy quan sát các bạn bè anh”. Nhìn thấy đám khách của em ở khách

sạn chắc anh hết vía, và có lẽ anh khinh thường em lắm phải không?

- Chưa hẳn là như vậy.

- Nhiều lần em muốn tâm sự, giải thích cho anh nghe về lai lịch của mình, nhưng nghĩ đi nghĩ lại thấy chưa cần thiết.

- Đến hôm nay tôi đã phần nào hiểu Mỹ Linh. Hy vọng chuyến về nước đầu tư của em sẽ thành công.

- Cảm ơn anh!...

Chúng tôi còn tâm tình nhiều chuyện về thành phố quê hương, về gia đình và học hành của con cái. Tôi nói sơ sơ về cô vợ, giấu nhẹm những bất hòa gần đây. Tôi cũng kể về tuổi thơ khốn khó của mình và rất muốn nghe chuyện tuổi thơ của nàng. Mỹ Linh xúc động cầm tay tôi bóp nhẹ. Nàng ngả hẳn đầu vào vai tôi kể về gia đình và thời thơ ấu của mình. Nàng vừa kể vừa thốn thức, có lúc ôm chầm lấy tôi, người run lên, mắt nhòa lệ, toàn thân cứng đờ, lạnh giá như hồn ma xác chết. Tôi bàng hoàng ngồi nghe, ngỡ chuyện xảy ra ở một hành tinh khác...

6.

Em sinh ra trong một gia đình trí thức có danh có giá ở Hà Nội. Họ Lê nhà em người thì dịch sách, người thì soạn từ điển, người làm giáo sư sinh ngữ hoặc nghiên cứu Hán học. Bố em là giáo sư tiếng Anh từ thời Pháp thuộc. Ông

giỏi tiếng Pháp như tiếng mẹ đẻ, tu nghiệp thêm tiếng Anh ở Luân Đôn, về nước mở một trường tư thục. Các giáo viên đều là bạn học cũ có hoàn cảnh gia đình nghèo túng hay đang thất nghiệp. Ông vừa làm hiệu trưởng vừa nhận phụ trách môn tiếng Anh. Thực ra ông mở trường học cho vui và giúp đỡ bạn bè, học sinh nghèo. Hồi ấy, nhiều người viết hay dịch sách chỉ cần cầu cạnh bố em một chữ ký “đã hiệu đính” là ông có đủ tiền mua một chiếc ô tô loại sang. Song không phải với ai ông cũng nhận lời. Mẹ em có một cửa hàng bán thuốc bắc to nhất phố Lãn Ông, cung cấp cho các tỉnh ở Bắc và Trung Kỳ. Tiền, vàng của mẹ em đủ tậu hàng chục ngôi nhà ở Hà Nội. Em học tiếng Anh, tiếng Pháp từ hồi còn bé tí. Nếu cuộc đời không có những bước ngoặt cay đắng thì vào thời mở cửa như lúc này, với vốn liếng tiếng Anh, tiếng Pháp và gia tài được chia của bố mẹ, xoàng ra em cũng là chủ một khách sạn lớn... Chuyện bắt đầu từ điều bất hạnh của bố em. Một tai họa vừa phi lý lại vừa khủng khiếp. Trong trường của bố em có một lão chuyên quét rác và đánh trống. Quê hán ở vùng Thiên Thai, bên kia sông Đuống. Năm Ất Dậu, khi cách mạng nổi lên, hán là trưởng mõ làng hòa theo đám đông đi phá kho thóc ở Phủ Hồ. Sau đó, hán được bầu làm xã đội trưởng dân quân. Người Pháp quay trở lại lòng bất cán bộ Việt Minh, hán sợ chết không dám lên chiến khu mà

trốn ra Hà Nội lang thang xin việc. Bố em gặp hần ở chợ người phố Hàng Chiếu đói rách, ghe lở. Ông thương tình cho hần về làm chân gác cổng, quét rác và đánh trống. Hần được ở trong trường, được cấp lương và còn được bố em dạy cho biết đọc, biết viết. Tuy nhiên, do lối sống bê tha, dung tục, hần thường bị bố em đe nạt, nghiêm khắc nhắc nhở, dọa nếu không sửa sẽ đuổi việc. Nhiều lần người ta phát hiện hần dám chửi chửi bọn gái điếm đưa giai vào hành nghề trong trường học để lấy vài chục đồng Bảo Đại. Bố em nghe chuyện quá tức giận, cho hần mấy cái bạt tai. Ai ngờ chính mấy cái tát đó sau này trở thành tai họa khủng khiếp cho ông và gia đình. (Kể đến đây nàng bật khóc. Tôi lấy khăn lau nước mắt cho nàng.) Trước ngày Thủ đô giải phóng, họ hàng, bè bạn khuyên bố em di cư vào Nam, nhưng bố em dứt khoát không nghe. Để ép buộc bố em phải di cư, ông bà nội lấy cớ không thể xa cháu đích tôn đã đưa anh trai em vào Sài Gòn. Dầu thế, bố em khi ấy vốn sức sôi nhiệt huyết cách mạng, kiên quyết không theo chân người Pháp vào Nam, ở lại đón chờ Chính phủ kháng chiến. Em khi ấy mới tròn một tuổi. Hàng ngày ông cùng học sinh đi tập hát những bài ca cách mạng, may cờ và biểu ngữ đón chào những người con anh dũng của Thủ đô từ chiến khu trở về, trong đó có cả bạn bè và học trò cũ của ông. Ngày đầu tiếp quản, gã đánh trống của

trường làng xằng khắp chốn cùng nơi hò hét, hô khẩu hiệu. Hẩn tình cờ gặp người cùng làng làm đại đội trưởng, đóng quân ở gần trường học, bèn lân la làm thân và tìm cách chạy chọt, nhờ ông ta xác nhận đã từng là đảng viên, làm xã đội trưởng dân quân từ năm 1946. Lập tức hẩn trở thành nhân vật quan trọng của trường học và các khu phố lân cận. Người ta cho hẩn đi học lớp bổ túc lý luận ba tháng, sau đó trở về làm hiệu trưởng của chính trường do bố em lập, nay đã thành trường quốc lập. Việc làm đầu tiên khi nhận chức của hẩn là thay toàn bộ ban giám hiệu cũ của trường. Hẩn ngồi ghế chủ tọa, hút thuốc Lào Sòng Sọc bằng điếu cày, xoa tay tuyên bố: “Tiếng Anh, tiếng Pháp là những thứ tiếng thực dân đế quốc. Học sinh bây giờ chỉ học tiếng Nga, tiếng Trung. Giáo viên tiếng Anh của trường không cần nữa nên phải chuyển sang làm đánh trống, gác cổng.” Mọi người nhìn bố em ái ngại, nhưng ông chỉ cười buồn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới phân công của cách mạng. Từ hôm đó, bố em âm thầm an phận với chùm chìa khóa và chiếc dùi trống, không một tiếng phản nản. Khi Nhà nước tiến hành cải tạo công thương nghiệp, mẹ em bị quy là thành phần tư sản. Gia đình em có người di cư vào Nam và ngôi nhà phố Lãn Ông do ông bà nội đứng tên nên bị coi là nhà vắng chủ, đi theo định, phải tịch thu làm trụ sở y tế khu phố. Người ta phân cho bố

mẹ em một gian gác ở phố Hàng Thùng. Nơi đây suốt ngày chất chứa tiếng gò hàn. Bố em không chịu được tiếng ồn, đau đầu vật vờ không thể làm việc, đọc sách được. Tay hiệu trưởng giả bộ đạo đức, đồng ý cho gia đình em chuyển vào ở trong trường, ngay tại gian nhà gần khu vệ sinh mà khi xưa hẳn từng ở để tiện việc quét dọn. Cả ba nhân mạng trông vào đồng lương gác cổng của bố em và ít tiền, vàng mẹ em cất giấu được, lâu dần cũng cạn. Đã thế, tay hiệu trưởng luôn tìm cách soi mói, làm nhục bố em trước mặt mọi người. Hắn công khai tuyên bố phải để cho loại người chuyên ăn trên ngồi trốc như bố mẹ em cải tạo lao động “cho biết thế nào là lễ độ”. Thỉnh thoảng, hắn ghé qua nhà em nhìn mặt, nhìn mũi, phê bình người trí thức sao ăn ở mất vệ sinh làm gương xấu cho học trò. Thật tức cười! Một thằng vô học, áo quần xộc xệch, tay cầm tăm xỉa răng tanh tách, tay khác gãi bụng sồn sột lại cao ngạo lên lớp nhà trí thức có tên tuổi như bố em về cách ăn nếp ở, về tính mô phạm nhà giáo! Bố em chỉ cười mát, báo cáo xin tiếp thu ý kiến phê bình của ông hiệu trưởng. Con người bố em là thế, luôn ung dung tự tại, nhẫn nhịn để chờ thời, hy vọng có ngày người ta nhận ra sai lầm, thay đổi chính sách với người trí thức, đưa xã hội tiến lên. Thấy vậy hẳn càng cay cú tìm cách trù dập ông cụ... Thấm thoát mười năm qua đi. Bố mẹ em quen dần với cảnh

sống đạm bạc. Ông xin dịch thêm tài liệu cho một cơ quan nghiên cứu lấy tiền uống cà phê và hút thuốc Bông Lúa, loại thuốc rẻ tiền nhất lúc bấy giờ. Mẹ em khi tiền, vàng giấu được đã hết, muốn nuôi em ăn học chỉ còn nước liều, muối mặt ra cửa chợ Bắc Qua, Đồng Xuân buôn bán trao tay các loại tem phiếu và hàng nhu yếu phẩm. Hồi đó mẹ em bị liệt vào hàng “con phe” tức thành phần bất hảo. Nghề này khá phức tạp, vốn dĩ hiền lành nên mẹ em hay bị chèn ép. Em thỉnh thoảng phải ra chợ giúp mẹ nên sớm trở thành con bé đánh đá chua ngoa, nhất là những lúc em bênh vực mẹ, chửi nhau với người khác. Điều này bố em cấm kỵ, nhưng vì thương mẹ nên em vẫn lén lút làm. Dần dần, vừa đi học em vừa là người buôn bán chính của gia đình. Vì học ca chiểu, sáng em dậy từ năm giờ cấp rổ ra chợ. Quầy thịt cá, đậu phụ, nước mắm nào cũng có vài hòn gạch của em dấm chỗ. Em len lỏi giữa đám người xếp hàng rỗng rần, xô đẩy, chen lấn, chửi bới họ để mua thực phẩm. Sau mỗi lần mua thuê như vậy, em được từ hai đến ba hào. Tính ra mỗi buổi sáng, lúc chợ Đồng Xuân khi chợ Hàng Bè, em cũng kiếm được từ đồng rưỡi đến hai đồng, hơn cả tiền dịch sách một đêm của bố. Đó là chưa kể có người không dùng đến phiếu đậu phụ hay phiếu nước mắm, em có thể xin hoặc mua rẻ để rồi lại mua hàng giá cung cấp, bán hàng giá cao ăn chênh lệch. Nếu gặp mấy

ông bà thợ móc cống có phiếu thịt loại cân rưỡi đem bán để mua quần áo sách vở cho con, thậm chí để đánh bạc thì hôm đó em trúng to. Mấy bà bạn nghề của mẹ không ngớt khen em lanh lợi, xông xáo. Nghe họ khen con mình, bà chỉ cười buồn, u uất. Chỉ sau này có con gái, em mới hiểu được hết nụ cười buồn ấy. Bà đâu muốn em lam lũ nhếch nhác suốt ngày ngoài chợ. Bà đâu muốn con mình đi học mà quần áo, đầu tóc sặc mùi nước mắm. Và trên hết, bà không muốn con mình như kẻ hạ lưu. Bà thậm ao ước em hàng ngày mặc quần áo đẹp, tung tăng cắp sách tới trường. Người ta nói đang xây dựng một xã hội công bằng, nhưng hơn ai hết, tuổi thơ của em thấm thía sự bất công. Mặc dù vậy, em vẫn học xuất sắc nhất nhì lớp. Có lẽ đó là do di truyền của bố em. Riêng về tiếng Anh, tiếng Pháp thì cả trường không có ai học nên em không có đối thủ. Em có thể nói và viết khá chuẩn những câu tiếng Anh, tiếng Pháp thông thường trong giao tiếp, ngay từ lúc còn học cấp một. Ấc thay, vì thế mà người ta lại vu cho bố em ngấm ngấm cho con gái học tiếng của bọn đế quốc để chờ thời cơ liếm gót địch, chống lại cách mạng!... (Nàng lại khóc tức tưởi)... Em dậy thì vào loại sớm. Mười ba tuổi em đổi khác từng ngày, càng dậy thì càng đẹp. Ngực nở. Tóc dài, óng mượt, mặc dù có vương mùi cá thịt hay nước mắm. Môi đỏ không cần son phấn. Khách đến nhà nức nở

khen tay em thừa hưởng của mẹ, ngón nào ngón ấy thon dài như búp tay Phật. Thoạt nhìn ít ai nghĩ em mới đang ở tuổi mười ba, chớm sang tuổi mười bốn. Giữa lúc đó mẹ em qua đời sau một ca đẻ khó. Mấy năm kiên cữ, hai ông bà thêm có một đứa con trai. Ai ngờ lần ấy mẹ em không qua được số mệnh đã an bài, bà và con trai cùng chết trong bệnh viện. Bố em thương vợ, suốt ngày ngồi ở góc nhà biếng ăn quên ngủ. Bà mất được mấy ngày thì ông cũng ốm liệt giường. Em có ngờ đâu giữa những ngày tang tóc, ông giới lại bắt em phải dồn dập hứng chịu bao nỗi bất hạnh và tủi nhục, tưởng không còn thiết sống, thà chết theo mẹ còn hơn... (Nàng gục vào tôi rồi đắm ngực, cào cào mà khóc như chưa bao giờ được khóc.) ... Gã hiệu trưởng từ lâu vẫn sống độc thân. Thời ấy người Hà Nội ta tuy đời sống khốn khó nhưng vẫn còn giữ được nhiều nét thanh lịch, làm sao có thể chấp nhận một thằng hạ lưu như lão ấy cơ chứ. Không người đàn bà nào đến gần hoặc bắt chuyện với hắn. Các cô giáo trong trường hề thấy hắn lại gần là tìm cơ bỏ đi nơi khác. Trong trường chỉ có hắn sống ở một phòng to trên gác hai và gia đình em chui rúc trong gian nhà hời hám tầng dưới. Hắn nhiều lần hướng cặp mắt thèm thuồng về phía em. Thậm chí hắn còn rình lúc em đi vệ sinh hay đi tắm vào buổi đêm, vờ vẹt ra mở nhòm cửa để nhòm ngó. Lợi dụng lúc bố em ốm nặng,

hắn lấy tư cách lãnh đạo xuống lần la hỏi thăm sức khỏe ông cụ, giả nhân giả nghĩa ái ngại cho em sớm phải vất vả. Một hôm, trời vừa sẩm tối, hắn mò đến nhà, lại giường bố em sờ trán ông rồi kêu lên: “Sao đầu ông cụ lại nóng thế này? Có lẽ nguy mất!... Cháu chạy nhanh lên phòng chú lấy lọ thuốc hạ sốt xuống đây.” Em khi ấy còn non dại ngây thơ, chỉ biết thương bố, nào có để phòng gì, hốt hoảng chạy lên gác vào buồng của hắn. Vừa đẩy cửa bước vào em chỉ kịp thấy bóng đàn ông lao theo, đè nghiêng mình xuống nền nhà. Em điên cuồng cào cấu, giãy đạp, nhưng không chống cự nổi. Hắn xé nát hết quần áo của em, phả hơi thở nồng nặc mùi rượu và mùi tởm lên mặt em, mắt hắn trắng dã và dữ tợn. Hắn chiếm đoạt em với tất cả sức lực trâu điên, bằng sự cuồng dâm thô bạo. Em đau đớn và kiệt sức mê man không biết giờ phút đất gì nữa. Hắn còn không chịu buông tha, trói tay em vào thành giường, nhét giẻ vào mồm, tiếp tục dày vò em suốt đêm. Khi tỉnh dậy, em thấy mình trần truồng nằm trên giường. Bên cạnh em là thằng già bằng tuổi bố mình, ngáy như bò rống, nước rãi sùi ra hai bên mép. Em đã trở thành đàn bà giữa tuổi mười bốn còn non một tháng, vào chính ngày “tuần tứ cửu” của người mẹ xấu số. Em gào lên cấn cấu, chửi rủa thằng khốn nạn đã phá đời con gái của mình. Hắn còn trơ cái mặt thót nhe răng cười và bảo sẽ cưới em làm vợ. Em

đời nào chịu làm vợ một thằng đê tiện, hèn hạ như hắn! Mấy hôm sau, đợi lúc em hồi sức ra chợ kiếm sống, hắn ngồi bên giường bệnh kể hết chuyện xảy ra với bố em, vờ sụt sùi ân hận và yêu cầu được cưới em làm vợ, sau khi đã tự tay lục hồ sơ của trường, tẩy xóa giấy khai sinh và học bạ của em chữa tuổi thành 18. Ông cụ quá uất ức, bột phát đau tim chết ngay trên giường, không kịp trăng trối với em nửa lời. Trong vòng hai tháng trời, em mất cả cha lẫn mẹ, tấm thân bị dày vò ô nhục. Đưa người cha ra nghĩa địa, em thể sẽ trả thù tên hiệu trường đê tiện ấy... (Tôi bồi hồi xúc động, rót chén trà sen mang theo trên xe để cho nàng tạm ngừng kể, hồi tâm tĩnh trí.) ... Nghề phe phẩy của em ngoài chợ va chạm với đủ loại người. Em thường xuyên cãi lộn, thậm chí phải đánh nhau với kẻ khác bất kể đàn ông hay đàn bà. Sức vóc em mảnh mai không dễ gì thắng cuộc. Vũ khí duy nhất của em là sự chua ngoa, đánh đá đến bầm trợn, liễu lĩnh. Cùng nghề phe phẩy của em ở chợ Hàng Bè có Sếnh Tàu. Nó hơn em một tuổi, nhưng rất to con. Bố Sếnh Tàu là người Sơn Đông - Trung Quốc rất giỏi võ thuật. Trước khi lưu lạc sang Việt Nam, ông đã từng đi khắp miền Giang Nam - Trung Quốc làm nghề mãi võ, bán thuốc cao kiếm sống. Sếnh Tàu được bố dạy võ từ năm lên bảy. Là con gái, một mình nó có thể xoi tái năm người đàn ông lực lưỡng. Nếu vào thế đứng ở góc tường

hay gốc cây cổ thụ, tay cầm một dây thắt lưng da, mười thanh đàn ông cầm gậy, cầm dao cũng không dám tới gần. Thằng nào liều lĩnh xông vào không rách môi cũng què cẳng. Em mê nhất là cú đá “phi thiên cước” của Sếnh Tàu. Chính mắt em đã chứng kiến nó tung người lên đá trúng giữa mặt thằng hàng xóm bất hiếu đang chửi đánh mẹ, nã tiền đi đánh bạc. Tên hàng xóm mặt mày thâm tím, sưng vù như bị ong đốt hàng tháng trời vẫn chưa khỏi. Sếnh Tàu rất thân với em. Hai đứa như hai chị em ruột chia sẻ ngọt bùi. Trong làm ăn nó có vợ, em có mẹo, hai đứa thành một cặp bài trùng lý tưởng. Từ hôm biết em bỏ học, bố mẹ chết hết, thân bị làm nhục, nó cú lồng lên sùng sục, đòi đi đánh thằng hiệu trưởng một trận nên thân giữa buổi chào cờ thứ hai đông đủ học sinh. Em cố can Sếnh Tàu. Em muốn đợi đến sau giỗ đầu bố mẹ, học xong võ thuật sẽ tự mình hỏi tội thằng chó đẻ... Và từ hôm đó, em mang đồ đạc, quần áo đến ăn ngủ tại nhà Sếnh Tàu ở ngõ Phất Lộc để chuyên tâm học võ. Hàng tháng em chỉ ghé qua nhà vào ngày rằm, mồng một thắp hương cho hai cụ. Lòng khao khát được trả thù khiến em say mê học võ, luyện tập khí công bền bỉ đêm ngày. Bố con Sếnh Tàu không hề e ngại, hết lòng truyền cho em những miếng võ bí truyền. Sau một năm em đã thành đạt. Em thuận thực ngón đá “phi thiên cước” không thua gì Sếnh Tàu. Gót và mắt

cá chân em được luyện tới mức dùi sắt nung đỏ có thể gí vào cháy xèo xèo, mặt vẫn tỉnh bơ hút thuốc. Trục diện với đối phương, mũi chân em như lưỡi rìu thép của tiểu phu đốn củi, có thể phạt bay quai hàm của kẻ địch. Những khi em đảo một vòng nện gót chân vào gáy của đối phương thì chẳng khác gì búa tạ mười cân giáng xuống, kẻ dính đòn không gãy cổ thì cũng mang tật suốt đời. Bước nhảy của em gọn nhẹ và biến hóa khôn lường. Sau lần tỷ thí, kiểm tra công lực và võ thuật với bố con Sếnh Tàu, em thâm nhủ lòng đã đến ngày trả thù thằng mõ làng, quân chó đểu mạo danh trí thức.

Đêm ấy là hạ tuần tháng tám âm lịch. Trời tối trăng và oi bức. Em chủ động đón đường lão hiệu trưởng, giả bộ ngoan ngoãn tuân theo số phận, thuận tình làm vợ hần, rù hần đạp xe đèo em lên bãi mía ở bờ sông làng Chèm, ngoại ô thành phố. Khi em và hần vào sâu trong bãi mía um tùm, em bấm đèn pin, cởi hết quần áo, bảo hần quỳ xuống, úp mặt lên cái của mình thè lưỡi liếm. Bây giờ xem phim con heo, thiên hạ mới coi đó là trò khoái lạc, chứ thật sự lúc đó em cho đó là trò hạ nhục khủng khiếp nhất nên chỉ thấy hả hê vì được trả thù. Ở nhà quê, các bà chửi nhau thường hay rủa đối phương liếm nọ, mút kia mà. Hần tưởng bỏ, toan làm nốt cái động tác cuối cùng của giống đực. Bây giờ em mới thúc mạnh đầu gối vào mặt hần, chống nạnh cười

khánh khách, tay lăm lăm cầm con dao nhọn sắc, găm lên: “Đủ rồi thằng đi đực! Thằng mõ làng đê tiện! Bà gọi mày đến đây để hỏi tội, để trả món nợ nghìn đời chứ đâu phải cho mày đủ đờn hả con! Bà sẽ cắt cái của nợ của mày về làm gỏi.” Hấn lấp bắp van lạy em như tể sao, mặt xám ngoét. Em điên tiết, nhảy lên đá một cú như trời giáng giữa mặt, làm hấn rống lên như bị chọc tiết rồi đổ vật xuống đất. Bao nhiêu căm thù dồn nén khiến em lỏng nên dữ dằn như cọp mất mối, đâm đá túi bụi lên mặt hấn. Chỉ một lúc sau người hấn mềm như sợi bún, mặt méo mó biến dạng đến thảm hại, hơi thở thoi thóp. Em đã có chủ định bêu xấu thằng lưu manh mạo danh trí thức. Bao nhiêu quần áo của hấn, em đặt lên bè chuối, thả xuống sông Hồng cho nước cuốn đi, không quên cài thêm mảnh giấy vào cúc áo, thông báo địa chỉ, chức vụ, tên tuổi, tội trạng của hấn. Còn thân thể bầm dập, trần như nhộng của hấn, em trói nghiêng lại, lật ngửa, đội lên đầu hấn cái silíp của mình, cổ quàng vào chiếc cóc sê và viết lên mặt hấn bằng mực Tàu mấy chữ “sự trả thù của đàn bà”. Chiếc xe đạp của hấn thời đó là của quý hiếm, em lấy đá ghè nát... Sau chuyện đó hấn phải rời trường cũ, lánh về quê làm hiệu trưởng một trường cấp hai. Thế là bỗng nhiên hấn thành tấm gương sáng, tình nguyện đem ánh sáng văn hóa của Đảng tới vùng nông thôn hẻo lánh. Cuộc đời sao cứ như

tấn trò hề cười ra nước mắt! Em làm nhục hân đến mức ấy, ngỡ hân phải nhục đến đâm đầu xuống sông mà chết thì hân lại được tăng bốc lên thành nhà giáo gương mẫu...

7.

Tôi ngồi trên xe, chết lặng đi vì câu chuyện về tuổi thơ dữ dội của nàng. Phải chăng vì cuộc đời xô đẩy nàng từ chốn cao sang vào kiếp sống giang hồ nên nàng vừa sành chơi mai thế lại vừa quen biết những khuôn mặt dữ dằn mà tôi đã thấy ở khách sạn Hoàng Long? Tuổi thơ tôi cũng nhiều cơ cực, nhưng không thấm tháp gì so với nàng. Tôi phải vừa đi học vừa kéo xe bò chở than quả bàng, đi giao cho các hộ dân trong nội đô để phụ giúp mẹ nuôi tám đứa em thơ. Bây giờ, trong cảnh huống trở trêu, tôi đang dính dáng đến ba người đàn bà, họ khiến tôi có cảm giác như cuộc đời này là một mớ rối bòng bong, đảo lộn tất cả. Nàng như thế đã đi một nhẽ, còn bà chủ khách sạn thì sao? Bà gốc người xứ Thanh, bố đỡ đờ mẹ xó chùa, chỉ nhờ chút nhan sắc, khéo chài mỗi ông sếp bụi mà bỗng từ chị văn thư đánh máy quèn nhảy lên thành bà chủ đài các giữa đô thành hoa lệ thời mở cửa. Vợ tôi ư? Cô ấy xưa đâu có đến nỗi nào, cũng gia đình nề nếp, bằng cấp đại học hân hoi, bỗng nhiên đổ đốn, bỏ bịch lẳng nhặng. Tôi ly thân nhưng không muốn phá vỡ tổ ấm gia đình, sợ các con

bơ vơ, họ mặc phiên trách... Ô tô đưa chúng tôi về đến khách sạn đã mười giờ đêm. Trời không mưa, nhưng nhiều sương mù nên hơi lạnh, làm Mỹ Linh hùng hăng ho khan suốt dọc đường từ Phủ Lý đến Hà Nội. Tôi dắt tay nàng xuống xe, dìu vào ghế pho tô trong khách sạn.

- Chị Linh! Chị không nhận ra em sao?

- Ôi Diệu Loan! Em đợi chị lâu chưa? Từ hôm về, chị mong em đỏ mắt mà em cứ biến đi đâu ấy. Em là đáng đánh đòn lắm!

- Chào bác Linh đi con!, Loan dắt tay một bé gái lại gần, bé khoanh tay lễ phép chào Mỹ Linh.

- Lại đây với bác nào con gái, Mỹ Linh bồng cháu nhỏ lên đùi, âu yếm vuốt từng sợi tóc. Con tên là gì? Mấy tuổi rồi? Thơm má bác mấy cái thật kêu vào nào!

- Con tên là Thúy Quỳnh, con lên bảy tuổi ạ!

Mỹ Linh thơm chùn chụt vào má nó. Đưa bé cứ quần lấy nàng, hai bác cháu ôm nhau cười khúc khích. Chợt nàng thảng thốt kêu lên:

- Trời ơi! Sao mặt con trắng xức thế này? Tay chân con tê sao thô ráp, nhăn nhoe làm vậy? Nàng quay sang Diệu Loan nghiêm sắc mặt hỏi:

- Loan! Em với Nhật béo sống ra sao? Thăng khốn nạn ấy đã làm gì em phải không?

- Chúng em bỏ nhau lâu rồi.

- Em nói lại, bỏ nhau... ly hôn... hay nó ruồng bỏ, lừa gạt em?

- Từ ngày chị đi Pháp, bao nhiêu tiền vàng chị

cho chúng em nó nướng hết vào xóc đĩa, thuốc phiện, đi bộm. Tiền hết là tình hết. Nó bỏ rơi hai mẹ con em chạy theo con mẹ bán phở đầu Cửa Nam hơn nó 9 tuổi, mập ú như thùng tô nô. Nhưng khổn nạn nhất là thỉnh thoảng nó mò về dầy vò em suốt đêm rồi sáng ra có gì cuỗm sạch. Em uất quá, viết đơn ra tòa ly dị. Nó lánh mặt không đến nên tòa xử cho em ly hôn vắng mặt chồng, có đầy đủ nhân chứng ở khu phố.

- Đồ chó má! Chị sẽ lột da nó!

Mỹ Linh nghiêng răng ken két, tia mắt đỏ vằn, quắc lên dữ tợn.

- Đùng. Em van chị. Em xin chị. Quên nó đi chị ạ! Tại em hết cả. Tại em không nghe chị từ đầu.

Tôi cảm thấy sự có mặt của mình là thừa và hơi chướng nên xin phép cáo lui. Mỹ Linh choàng dậy, níu tôi ngồi xuống ghế:

- Anh cứ tự nhiên ngồi đây với chúng em. Diệu Loan như em gái ruột của em. Chúng mình đều là người trong nhà, anh đừng ngại.

Tôi lúng túng ngồi lại trên ghế nghe hai chị em tâm sự và quan sát Diệu Loan. Nàng chừng 30 tuổi, đẹp mê hồn dù trang điểm sơ sài. Nàng mặc bộ váy rộng bằng vải trắng mềm, có những mảng hoa văn sẫm màu kiểu Ả Rập. Cặp đùi thon dài thoáng gọn những đường gân xanh chìm dưới làn da trắng nhợt, dấu hiệu của sự ốm yếu. Gương mặt trái xoan, sống mũi cao và thẳng, mắt buồn rười... tạo nên vẻ dịu dàng pha

chút nhần nhục... Mỹ Linh ôm chặt cháu Thủy Quỳnh hôn lên cổ, lên má, lên tóc nó, mắt nàng ngấn lệ. Nàng mở ví lấy xấp tiền đô dúi vào tay Diệu Loan:

- Em cầm tiền về sắm sửa, bồi bổ cho hai mẹ con. Lúc nào rồi chị sẽ đến thăm. Dù đời em, đời chị có khốn nạn đến đâu cũng phải chăm sóc cho bé Quỳnh. Thiếu gì em cứ báo chị.

- Chị đã biết tin gì về Sếnh Tàu chưa?

- Từ hôm về nước, gặp ai chị cũng hỏi thăm về nó mà chẳng người nào cho chị biết tin chính xác. Họ chỉ trả lời qua loa, Sếnh Tàu vẫn khỏe, hình như đang về Trung Quốc thăm quê.

- Chị ấy chết rồi.

- Sao, Sếnh Tàu chết rồi?, Mỹ Linh kêu lên thảng thốt.

- Chị ấy đòi nợ cho một khổ chủ. Phía bị đòi nợ lại thuê bọn Dũng quý bảo vệ. Hai bên kịch chiến. Chị ấy bị Dũng quý rút súng bắn ba phát vào ngực, đưa đến bệnh viện thì tắt thở. Từ ngày chị Sếnh Tàu chết, quân tướng ngày xưa của hai chị tan tác và rách lăm. Mấy thằng mặt hạng, ngày xưa vẫn thường hay bị chị xử phạt nặng, giờ nấp bóng các quan đi buôn đất cát bỗng thành triệu phú tiền đô.

- Chị chỉ thương cho Sếnh Tàu chết không có mụn con, không một mảnh tình vắt vai. Đám “lính” ngày xưa, đứa nào còn khốn khó, chị đã

có kế hoạch đổi đời cho họ rồi. Thôi em về đi kéo muộn.

Tôi và Mỹ Linh tiễn mẹ con Diệu Loan ra cổng. Nàng búng búng ngón tay vào má Diệu Loan thở dài, mắt ngấn lệ đi lên phòng. Nàng giữ thói quen không đi thang máy. Tiếng gót giày nghe uể oải, rời rạc gõ nhẹ lên cầu thang. Ngoài trời sương rơi mỗi lúc một dày...

8.

Cô nhân viên mát-xa hốt hải chạy xuống tìm tôi, tay cầm một nắm đô la lẻ đã nhàu nát.

- Bác ơi! Bác lên phòng xem thế nào. Bà ấy hôm nay là lạ như người điên, cháu sợ quá!

- Sao?... Cô nói rõ thêm xem nào.

- Bà ấy vừa tắm vừa nức nở khóc, vùi hoa sen vụn hết cỡ. Lúc nằm trên giường cho cháu mát-xa, bà nói lảm nhảm luôn mồm, chột cười chột khóc. Xong rồi bà ấy ra bàn ngồi hút thuốc, uống rượu ừng ực, mắt vằn lên những tia dễ sợ...

Tôi chạy vội lên, đập cửa hồi lâu vẫn không nghe Mỹ Linh trả lời. Muốn phá cửa vào lại sợ nàng còn đang ở trần. Tôi vừa đập cửa to hơn vừa nói như van vãn:

- Mỹ Linh ơi, Mỹ Linh! Mở cửa cho tôi vào, đừng tự làm khổ mình như thế. Mỹ Linh ơi, tôi van em đấy.

- Ai... ai đấy?..., nàng lè nhè hỏi lại.

- Tôi đây Mỹ Linh, em say quá rồi, không nhận ra giọng tôi sao, hử Mỹ Linh?

- Anh... Anh chờ... chờ em mặc đồ đã, nàng bật khóc nức.

Khoảng mười phút sau mới thấy Mỹ Linh mở cửa. Tay trái nàng cầm chai rượu ngoại, miệng hút thuốc phì phèo, váy áo xộc xệch... Tôi dìu nàng ngồi xuống ghế xa lông, lấy khăn ướt lau mặt cho nàng tỉnh lại.

- Đàn bà chúng em khổ nhục thế nào anh biết cả rồi đấy. Sếnh Tàu chết, chưa biết mùi mồ hôi đàn ông chua mặn ra sao. Diệu Loan bị lừa gạt sạch túi hết tình. Em ghét cay ghét đắng, hận... hận hết thầy cái thế giới đàn ông của các anh!

- Bình tĩnh đã Mỹ Linh. Đời em bây giờ có đến nỗi nào. Thượng đế vẫn công bằng, em ạ! Em cứ dày vò bản thân đến bao giờ nữa. Chuyện của Diệu Loan từ từ thu xếp, sẽ ổn thôi. Thế giới này chưa chết hết những người đàn ông có nhân cách. Diệu Loan còn trẻ, đời cô ấy sẽ có hồi sung sướng, hạnh phúc.

- Anh chưa biết Diệu Loan thân thiết với em thế nào đâu. Nó là cả một phần đời khốn khổ khốn nạn của em. Nó đã từng là “vợ” em... “Vợ” em, anh có hiểu không?... Lúc này em cứ nghĩ cô nhân viên mát-xa của khách sạn là Diệu Loan. Em đã ôm chầm lấy cô ấy, kể hết mọi chuyện. Giờ thì mọi bí mật của đời em cả thiên hạ đều biết, nhục lắm, anh ơi!...

Mỹ Linh úp mặt vào lòng bàn tay, gục xuống thành ghế khóc nức nở. Tôi xích lại gần, đặt tay lên vai nàng, cố tìm lời an ủi mà không biết phải nói gì... Tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ trên tường ném những giọt thời gian vào khoảng trời bao la, tĩnh mịch. Chúng tôi ngồi bên nhau hút thuốc, nhắm nháp ly rượu, không ai nói với ai một lời nào. Chợt Mỹ Linh ngẩng lên, xoay người nhìn sâu vào mắt tôi hỏi:

- Anh có muốn nghe tiếp chuyện đời em không? Chuyện một nữ tướng cướp, chuyện trả thù đàn ông, chuyện một nữ tù trong trại giam Lam Sơn...

- Mỹ Linh kể tiếp đi, kể cho người vợ những gì đang ghim nén trong em. Tôi đang nóng lòng nghe em kể đây.

- Ở Tam Điệp em đã kể cho anh nghe chương một của bản Symphony Pathetic đời em. Nó chỉ là khúc dạo đầu. Bản giao hưởng nào cũng thường có bốn chương. Chương một là khúc dạo đầu, chương bốn là khúc kết, còn chương hai, chương ba mới là linh hồn của bản giao hưởng...

Nàng kể tiếp câu chuyện đời mình. Khác lúc ở Tam Điệp, lần này nàng kể ào ạt một hơi. Giọng nàng lúc chậm rãi, lúc hối hả trào ra cơn phẫn uất, lúc lại hả hê vì trả được thù. Tôi ngồi bên nàng bàng hoàng kinh ngạc và đau xót.

9.

Em đã kể xong chuyện thời thơ ấu, trả thù thằng hiệu trưởng lưu manh lạc loài vào giới trí thức đánh cắp quyền lực, hành hạ bố em, hủy hoại cả đời thiếu nữ của em. Nếu chuyện chỉ dừng ở đây, có lẽ em không thù hận bọn đàn ông các anh đến mức tàn tệ rồi lấy Diệu Loan làm “vợ” mình đâu. Cái số của em toàn gặp những thằng đàn ông tham lam, đề tiện và đố kỵ. Anh còn nhớ hôm đầu gặp nhau, em nhờ anh đóng vai tình nhân và hé lộ điều cơ mật về thằng quan chức lưu manh, chồng hồ bà chủ khách sạn là đối tác đàm phán trong dự án đầu tư du lịch sinh thái không? Nó đấy, thằng Tâm, chính nó là thằng đàn ông khốn nạn em gặp trong đời kể từ sau vụ trả thù thằng hiệu trưởng gốc gác mỡ làng. Vào khoảng năm 69, chiến tranh bước vào giai đoạn ác liệt. Hàng viện trợ nhu yếu phẩm từ Trung Quốc, Liên Xô, Đông Âu đổ vào Việt Nam nhiều vô kể. Nghề phe chúng em được dịp phát to. Em và Sếnh Tàu vàng đeo đầy người, tiền “cụ” mượt mười đồng đếm hàng nón. Ngoài việc phe tem phiếu, em và Sếnh Tàu còn chung nhau mở hai lò nước mắm “đều” ở phố Bờ Sông (phố Trần Nhật Duật) để bán cho khách nhà quê các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Hà Tây, Hà Bắc. Chúng em mua nước mắm thối của mậu dịch sắp đổ đi nên không mất tem phiếu. Về xưởng chúng em dùng than hoạt tính để lọc và

khử mùi. Cứ một lít chúng em pha thêm ba lít nước lá chuối khô và cho ít muối, mì chính Trung Quốc. Hàng bán đắt như tôm tươi. Có ngày xuất tới năm sáu chục can hai mươi lít. Giữa lúc ấy em gặp Tâm, một sinh viên Đại học Tổng hợp Hà Nội. Một buổi trưa hè nắng như đổ lửa. Chiếc xe đạp Phượng Hoàng xích hộp màu cánh trả là một thời thượng lúc đó của em bị bẹp lốp. Tìm mãi mới gặp chỗ vá xe, lại vớ phải anh thợ lóng nga lóng ngóng như thợ vụng mất kim. Chiếc săm mới tinh của em cứ tháo ra lắp vào mấy bận vẫn xì hơi, lần sau còn tệ hơn lần trước vì bị kẹp. Em điên tiết chửi té tát cho anh chàng một trận đủ những lời tục tĩu của con phe ngoài chợ. Bỗng em nghe ai đó hỏi anh chàng chữa xe đạp: “Tâm ơi! Hôm nay không lên lớp à? Ngày mai khoa văn có buổi nói chuyện về phương Tây - văn học và con người của giáo sư Đỗ. Nếu đi nhớ gọi mình cùng đi nhé!” Em ở người phát hiện ra cái anh chàng chữa xe nửa mùa kia là sinh viên. Vừa giận lại vừa thương, em ném cho anh ta mấy tờ bạc loại mười đồng rồi dắt xe đi tìm thợ khác vá. Một tuần sau không hiểu vì sao em cứ vẩn vơ đạp xe, lượn đi lượn lại ở góc phố Lý Thường Kiệt, đoạn vắng vẻ nhất, gần Thư viện khoa học. Tìm mãi mới thấy anh ta ngồi dưới gốc cây xà cừ chúi đầu đọc sách. Từ hôm đó chúng em thân nhau. Bố mẹ anh mất sớm, Tâm phải vừa học vừa làm thêm

để nuôi các em. Tâm hơn em vài tuổi nhưng trẻ trai, giỏi giang, em còn đòi hỏi gì hơn nữa. Thời đó trai gái yêu nhau không còn đâu tốt hơn là dắt nhau vào công viên Thống Nhất. Em nhớ mãi bãi cây vắng vẻ ở góc công viên, giáp đường Đại Cồ Việt. Chính tại nơi ấy em đã trao thân cho Tâm. Tâm đã cho em cơ hội khám phá cái tuyệt vời thẳm sâu trong cơ thể đàn bà của mình mà em đã tưởng bị thằng mõ làng đánh cắp vĩnh viễn. Em đón nhận cái cảm giác thần tiên đầu đời với tất cả niềm hân hoan, khát khao dâng hiến. Chúng em về sống với nhau chẳng cần cưới xin gì. Tâm nói như thế mới lãng mạn, khác thường và thật sự yêu nhau. Em chỉ cần có anh ấy là đủ, chẳng thiết nghĩ đến điều gì khác. Những ngày đầu thật là hạnh phúc. Hàng ngày chàng lên giảng đường Đại học, nàng ra chợ hay xuống xưởng nước mắm. Vì Tâm học năm cuối cùng, đang làm đề án tốt nghiệp nên không phải lên khu sơ tán. Tối về cơm nước xong, chúng em đèo nhau đi xem phim, nghe ca nhạc hay kịch nói. Xem xong ghé vào quán Bà Tàu ở đường Lương Văn Can ăn bát sủi cảo, chàng uống thêm một chén rượu. Lũ bạn ngoài chợ phát ghen với hạnh phúc của em. Hiền lành như Sếnh Tàu cũng phải buột miệng thèm được như em và Tâm dù chỉ một tối. Lũ em của Tâm cũng được em chăm sóc hết lòng. Đứa nào cũng lột xác rất nhanh. Chúng khá ngoan, học giỏi và kính nể

chị dâu. Khi Tâm bảo vệ xong luận văn tốt nghiệp cũng là lúc em có mang đứa con gái đầu lòng, Ái Vinh. Em vùng tiền chạy chọt các cửa để Tâm được nhận công tác tại một viện nghiên cứu nghệ thuật ở Hà Nội. Nhưng đàn ông các anh chỉ có thể thủy chung với đàn bà chúng em lúc còn hàn vi. Một khi đã thành đạt, vinh hiển thì trăm vụ bạc tình có tới chín mươi vụ do đàn ông. Với tài học rộng biết nhiều, dẻo mồm, lại thêm sẵn tiền do em kiếm được dùng vào việc quà cáp, biếu xén các sếp nên Tâm nhanh chóng được đề bạt trường phòng, được đi dự nhiều hội nghị quốc tế ở nước ngoài. Thịnh thoảng các tỉnh đánh xe con về mời Tâm đi nói chuyện. Anh ta bắt đầu cảm thấy ngượng với bạn bè ở cơ quan vì có cô vợ phe phẩy và buôn nước mắm thối. Mỗi lần anh ta lấy khăn mùi xoa bung mồm, khịt khịt mũi vì vợ mới ở chợ về chưa kịp tắm là em thấy điên cả người. Trước kia anh ta hồ hởi đón em ở chợ, xăng xái giúp em thu dọn can, túi xách linh cầ linh kinh. Vậy mà bây giờ anh ta tránh cả việc đạp xe qua chợ. Mỗi lần có việc phải đi qua chợ, anh cố tình mua đường đi vòng. Đời thật chó má! Anh ta sống bằng tiền buôn nước mắm đều của em, nhưng lại ghê mùi nước mắm. Anh ta thăng quan tiến chức bằng đồng tiền của một con phe, nhưng lại khinh bỉ, bảo đó là nghề vô văn hóa, thất đức. Con phe như em còn có thể giúp cho Nhà nước khỏi phải hàng

nằm đổ đi hàng chục tấn nước mắm thối ra sông Tô Lịch, bà con nông dân lại có nước mắm ăn. Anh ta đã làm gì cho xã hội ngoài việc đến cơ quan tán gẫu, ra hội nghị nói phét? Tình vợ chồng cứ phai nhạt dần. Nhiều đêm em nằm khóc một mình, chờ chồng đi họp mà lòng thừa biết anh ta đi với bạn gái cùng cơ quan. Vào đúng lúc em đem con Ái Vinh đi bệnh viện vì viêm phổi cấp tính, ông chồng quý hóa, ông bố trí thức ấy đã cuỗm sạch số vàng trong tủ, chạy theo một mụ đàn bà chùa với thằng khác, nhưng là em ruột ông sếp của anh ta. Chỉ một tháng sau em được tin đám cưới của Tâm với con đàn bà đó được tổ chức linh đình ở cơ quan. Bạn bè khuyên em đến phá, nhưng em cay đắng nhận ra mình với Tâm chưa hề đăng ký kết hôn. Hắn đã chủ định lừa đảo, lợi dụng em để học hết đại học và tiến thân. Hắn không hề yêu em. Đã vậy em còn cố đắm ăn xôi làm gì?... Một năm sau, cái số lận đận đường tình của em vẫn chưa hết nợ. Em gặp Thùy râu qua một đám cưới cô bạn tổ chức ở Cầu Diễn. Anh ta để râu kiểu Hit-le hay Nguyễn Cao Kỳ, nói chuyện còn hay hơn chàng trí thức Tâm của em ngày trước. Dáng người lịch sự tử tế, phong độ đỉnh đặc đường Hoàng, cử chỉ rất đàn ông, xã giao lịch duyệt nên thoát nhìn hắn là em mê liến. Đúng là một cú sét ái tình! Ai có thể ngờ hắn là thằng Sò Khanh. Hắn thừa biết em là trùm buôn nước mắm chợ Bắc Qua,

tiền nhiều như rác. Hấn còn biết em giỏi tiếng Anh, tiếng Pháp từ bé. Thế nhưng hấn rất cao tay, giả táng phốt lờ. Ngồi cạnh em, hấn lăm bắm hát bài Xan-ta-lu-xia bằng tiếng Anh “I love you madly...”, câu hát làm em mê lịm đi, ngây ngất bởi chàng trai trong mộng. Thực tình nửa chữ tiếng Anh hấn cũng không biết. Chỉ sau đó ba tuần chúng em vội vàng làm đám cưới. Thùy râu đưa em ra Đồ Sơn tắm biển, lên Yên Tử thắp nhang lễ Phật. Lần đầu tiên, sau bao năm bon chen vất vả, em có được tuần trăng mật ngọt ngào hạnh phúc. Hấn tôn thờ em như nữ thần sắc đẹp. Hấn giờ đủ ngón làm tình khiến em chỉ còn biết ứa lệ vì sung sướng. Em hân hoan dự định sẽ mua một ngôi nhà khang trang ở phố yên tĩnh, sắm sửa đồ đạc để hai mẹ con về sống với Thùy râu. Bất chợt công an ập đến khám xét hai xưởng làm nước mắm của em. Sau này em mới biết đó là do sự dằn dộng của Thùy râu. Tòa án kết tội em sản xuất hàng giả và bắt giam em vào Hỏa Lò Hà Nội. Bé Ái Vinh phải để lại cho Sếnh Tàu chăm nuôi. Những ngày đầu Thùy râu thăm nuôi em tận tình chu đáo. Hấn tỷ tê hỏi em chỗ cất giấu tiền, vàng và những ai còn nợ tiền hàng hoặc vay lãi. Sau đó, hấn cuỗm một mẻ sạch sành sanh rồi biến mất tăm hơi. Ngẫm mà cay đắng cho cái thân em. Lần bị lừa trước là vì không chịu cưới hỏi, đăng ký kết hôn. Lần này kẻ lừa đảo lại giảng bầy bằng việc tổ chức đăng

ký và cưới xin linh đình âm ỉ để em mất cảnh giác. Lần lừa sau tiền của mất nhiều, nhưng tình lại không đau như lần trước... Hết hạn bốn năm ngồi tù, em và Sếnh Tàu mất thêm nửa năm săn lùng Thùy râu mà không tìm ra tung tích. Tiền mất sạch, tình cũng mất. Em căm thù tất cả những ai khác giới, tìm đủ mọi cách để hạ nhục họ. Em cắt tóc ngắn như đàn ông, mặc bò cá cây, kính râm gọng to đi xe máy hiệu Zawa phân khối lớn, bắt đầu cuộc sống giang hồ. Vì vậy, giới giang hồ đồn thổi tiếng tăm, gọi em là Linh trọc hay Linh bít. Để giải sầu, em nuôi một cô bé nhà lành xinh đẹp nhất phố Hàng Đào để đêm đêm thủ thi chuyện trò, quên đi thù hận, sự độc ác ban ngày. Em cùng Sếnh Tàu thành lập một đội nữ binh hai mươi đứa, dạy cho chúng võ thuật. Dưới sự chỉ huy của em, đội nữ binh ra oai sấm sét đánh bạt lũ đàn ông trùm lưu manh ở các chợ nội ngoại thành. Tất cả dân “môi”, cướp giết, lừa đảo, buôn đồ rôm ở chợ đều phải thuận phục chúng em. Cứ mỗi chợ em cắt cử một đội trưởng là đàn bà. Chỉ từ cấp bậc tổ trưởng, nhóm trưởng trở xuống em mới chấp nhận cắt cử đàn ông. Đứa nào phạm tội không trung thành hay gian lận, nếu là đàn ông em xử phạt nặng gấp đôi đàn bà. Hàng ngày các tổ trưởng nộp tiền và sổ sách cho đội trưởng kiểm tra. Em cho phép đội trưởng tùy quyền phân phối lại cho “lính” và “sỹ quan” hai phần ba số tiền kiếm được.

Một phần ba em giao lại cho Sếnh Tàu giữ, cho vào két sắt giấu biệt để phòng thân. Hàng ngày em gửi Ái Vinh vào trường bán trú tốt nhất thành phố rồi phóng xe máy đi các chợ kiểm tra và giao việc cho từng nhóm trường. Sau một thời gian, lực lượng đủ mạnh, em mở thêm một đội nữ binh giỏi võ thuật chuyên đi đòi nợ thuê, giao cho Sếnh Tàu phụ trách. Đội này hoạt động tích cực và thu về những món lợi kếch sù tới mức nằm mơ cũng chưa nghĩ đến. Phong trào đánh đề, chơi họ càng phát triển, số khách thuê đòi nợ càng đông. Tùy theo mức độ phức tạp của vụ việc và thế lực của con nợ, chúng em sẽ thu của khổ chủ từ hai mươi phần trăm đến một nửa. Đội nữ binh đòi nợ nhờ thế phát triển rất nhanh. Sếnh Tàu phải chia ra năm tiểu đội, bốn hoạt động ở bốn quận nội thành, một ở vùng ven đô. Cứ thế, tụi em sống nhớn nhơ ngoài vòng pháp luật một thời gian dài, ăn sung mặc sướng giữa lúc cả nước đói dài sau chiến tranh. Năm 1986, khi Nhà nước bắt đầu cải cách, mở cửa, sản xuất kinh doanh tương đối tự do hơn, em nhớ lại nghề cũ, bàn với Sếnh Tàu mở thêm hai xưởng nước mắm, xin giấy phép và đăng ký kinh doanh đảng hoàng. Phụ trách kỹ thuật mỗi xưởng đều là kỹ sư công nghệ thực phẩm có tài ở trường đại học hay viện nghiên cứu. Giá chất xám ở ta rẻ lắm. Anh là nhà văn hẳn biết câu “văn chương hạ giới rẻ như bèo” của cụ Tản Đà.

Em ra nước ngoài lại càng thấm thía cái chất xám ở xứ mình rẻ nhất hành tinh này. Bọn em thuê họ, trả lương tháng chỉ bằng tiền cho một thùng đệ tử uống bia một tuần mà họ mắt cứ sáng ra. Hằng máu làm ăn, em còn mở bốn lò gạch ở quê ngoại Thường Tín. Đó vừa là nơi sản xuất kiếm tiền vừa là nơi trú quân tạm thời cho bọn đàn em mỗi khi có chiến dịch càn chợ của công an. Đội quân ngầm của em vì thế lên tới con số hàng trăm, lan cả sang mấy tỉnh gần Hà Nội. Người ta tôn xưng em là “bà chúa chợ” thay cho tên gọi Linh trọc hay Linh bít cũ. Em say sưa trong việc kiếm tiền và hành hạ, si nhục bọn đàn ông dưới quyền mỗi khi chúng phạm tội, dù là rất nhỏ. Mặc dù vậy, vết thương lòng vẫn ngày ngày gặm nhấm trái tim cô đơn. Em đã thay ba lần “vợ”, toàn là con gái nhà lành, xinh đẹp. Nhưng không đứa nào chịu ở với em quá một năm. Duy chỉ có Loan, cô bé thứ tư là em ưng ý nhất. Nghe kể tới đây chắc anh nghĩ em là con đàn bà bệnh hoạn, đồng tính luyến ái phải không?... Chưa hẳn là thế đâu, anh ạ! Ai đã trải qua kiếp tù ở xứ ta những năm ấy mới hiểu hết sự quái dị của cõi người. Mấy năm em ngồi tù ngoài đời còn đói nhẵn nữa là những kẻ mang áo số. Với kiếp đi tù thời đó chỉ trừ có bọ hung và nước điều là không ăn, không uống mà thôi. Thói đời càng đói ăn thì sự cướp đoạt, hành hạ lẫn nhau càng khủng khiếp. Để có miếng ăn

ngon, đám tù “đại ca” trong trại tù nữ chúng em ban ngày rất hung dữ, còn ban đêm lại mềm yếu đến kỳ lạ, thậm chí được chiều chuộng vuốt ve như một nhu cầu tất yếu để xả hơi, để được làm đàn bà tự do như ngoài xã hội. Vậy nên mỗi nữ tù “đại ca” đều chọn cho mình một “anh chồng” thường là tù nhân trẻ đẹp nhất buồng giam. Ra khỏi tù là họ quên ngay cảm giác ấy, đi tìm người đàn ông thực sự. Em cũng từng là nữ tù “đại ca”, cũng có cô gái trẻ đẹp bên mình hầu hạ nhưng em gọi khác là “vợ yêu”, bởi em thù hận bọn đàn ông. Hễ nhìn thấy đàn ông là em liên tưởng đến thằng hiệu trưởng mõ làng hay Tâm hoặc Thùy râu mà buồn nôn, đâu còn muốn động chạm da thịt khác giới nữa, hờ anh! Ra tù, thói quen của nữ tù “đại ca” em không sao bỏ được là vì như thế. Loan chỉ hơn Ái Vinh, con gái em sáu tuổi. Nó là con búp bê để em cưng chiều, là người tinh cùng giới để an ủi em lúc mềm yếu, cô đơn sau mỗi ngày tung hoành độc ác trả thù đời, phải đóng vai cứng rắn như một tướng cướp đàn ông chính hiệu. Em cũng nhồi nhét vào trong đầu Loan sự thù hận đàn ông. Em luôn canh chừng nó và nổi cơn ghen với bất cứ thằng đàn ông nào đứng gần Loan. Nhưng đàn bà mãi vẫn cứ là đàn bà và Loan cũng đâu phải là em. Sau hai năm đầm thắm với em, Loan bắt đầu xiêu lòng trước những lời tán tỉnh của Nhật béo Hải Phòng. Hai đứa bỏ trốn em, chạy vào Sài Gòn.

Văng Loan có mấy ngày mà em như điên như dại. Em tung người đi khắp nơi lùng kiếm, treo thưởng rất hậu cho đứa nào tìm thấy hai đứa. Được tin báo Loan đang ở đường Phan Đình Phùng, quận Phú Nhuận, Sài Gòn, em lập tức bay vào, đến tận giường ngủ dựng hai đứa dậy. Nhật béo nhác thấy em van lạy như tế sao, trông rất hèn hạ. Em túm tóc Loan, chỉ vào Nhật béo đang quỳ mọp dưới đất rít lên: “Mày thấy chưa, bọn đàn ông đều hèn hạ, đốn mặt như nhau cả thôi. Không đứa nào yêu mày thủy chung đến chết, sẵn sàng xả thân vì mày như Linh trọc này đâu. Về đi thôi, về... về... Tao lạy mày. Tao van mày. Trời ơi là trời!...” Loan buồn bã ủ rũ chia tay với Nhật béo, theo em ra Hà Nội. Nhìn vào mắt nó, em hiểu mùi khoái lạc của đàn ông thật sự đã ngấm vào từng làn da thớ thịt nó, em sớm muộn gì cũng sẽ mất nó. Dầu sao còn nước còn tát, em lôi nó ra Hà Nội cung chiều nó đủ thứ để nó nguôi lòng. Có lần một con nợ bị “lính” của em bốc hết cả tài sản trong nhà, hấn thuê người trả thù bằng cách đánh vào chỗ mềm yếu của em, tạt a xít vào Loan. Sau vụ đó, em phải đã bỏ ra mấy ngàn đô, sai người đưa nó sang tận Băng-cốc sửa lại sắc đẹp. Nhưng kể từ cái đêm đầu tiên ở Sài Gòn ra, nó nằm bên em chỉ thờ dài thườn thượt, vuốt ve hời hợt, chuyện trò nhạt nhẽo. Em ứa nước mắt vì thất vọng, buồn chán. Nỗi đau vì sợ có thể mất Loan khiến em càng

thêm thù hận đàn ông. Anh là người chân chỉ hạt bột, không thể hiểu nổi cái ngông của bậc hào hán trong giới giang hồ như em đâu. Ngông đấy, nhưng lại vừa tàn ác vừa nghĩa hiệp và cái điều cốt lõi là làm “đại ca” phải có thực tài, hết lòng vì kẻ dưới. Nó khác với lũ quan chức ngu dốt, lừa lọc, nịnh bợ, đều cang vừa leo lên ghế quyền chức, có tiền rồi chơi ngông như lũ trọc phú, róm đời nhiều lắm, anh ạ!... Trở lại chuyện tình cảm giữa em và Loan, một hôm đi chợ về em thấy trên bàn có lá thư tuyệt mệnh, không thấy Loan đâu. Em hoảng hốt, xộc ngay vào nhà tắm, phát hiện thấy nó nằm sòng suốt trên sàn, máu chảy lênh láng, nhiều chỗ khô đen bám vào gạch men. Em ôm chầm lấy Loan lay gọi. Không một tiếng trả lời. Áp tai vào ngực em thấy tim nó gần như ngừng đập. Lấy một sợi tóc giờ trước hai lỗ mũi nó, chỉ thấy hơi động đây. Còn nước còn tát, em vội hô hoán mọi người đưa nó đi cấp cứu. Cả đêm em không sao chợp mắt. Rất may, hôm sau bọn lâu la đến báo Loan đã được cứu sống, nhưng còn rất yếu vì mất nhiều máu. Em vùng ngay dậy, bỏ nhào vào bệnh viện, ở lì trong đó với Loan, không thiết làm bất cứ việc gì khác. Đưa nào mò vào bệnh viện tìm em trao đổi công việc chỉ tổ nghe em chửi và ăn tát. Em tìm mọi cách an ủi động viên Loan. Em hứa sẽ giải phóng cho Loan và tìm cho nó một tấm chồng tử tế, chu cấp cho hai đứa đủ sống đến hết đời. Loan

nhìn em mỉm cười gương gao. Nụ cười và ánh mắt nó mách bảo em rằng nó vẫn rất tin những lời em hứa, chỉ trừ có việc tìm bạn đời nó sẽ phải tìm lấy. Một tuần sống trong bệnh viện với Loan là quãng thời gian ngắn ngủi, hiếm hoi để em trở lại sự dịu dàng thiên bẩm của người mẹ, người chị. Em nâng niu giấc ngủ của nó, dỗ dành nó ăn uống, tắm rửa và thay đồ cho nó...

Cám ơn anh đã chịu ngồi nghe em tâm sự về quãng đời ô nhục, tội lỗi. Liệu còn đủ thời gian và cơ hội cho người đàn bà như em làm lại cuộc đời, tìm lại tình yêu không hở anh? Liệu còn có ai trên đời này tin và yêu em thật sự, không phải vì bây giờ em có đô, có vàng, làm bà chủ lớn, một tỷ phú cô đơn giữa cõi đời trần trụi? Em thèm khát một tình yêu đích thực mà cũng ghê sợ những thằng đàn ông hau háu ngóng đợi kết bạc của mình mở khóa. Lúc này đây, ngồi bên anh, trong tim em ngập ứ nỗi xót xa, tủi hận vì đợi chờ, lại có cả niềm hạnh phúc lâng lâng xao xuyến của chính sự đợi chờ! Liệu như thế có mâu thuẫn không, có trái khoáy và vô vọng không, hở anh?...

10.

Đêm đã chìm sâu, tĩnh mịch và chơn rợn khiến con người càng thấy bé bỏng, đơn cô giữa vũ trụ không cùng, bí hiểm. Tôi nghe mỗi lời nàng nói ruột gan thất lại để rồi trào lên

ánh mắt niềm thương cảm. Cho đến hết đời tôi cũng không thể cắt nghĩa nổi trạng thái tâm hồn mình lúc ấy. Một thứ tình cảm lạ lùng cứ sôi lên trong mạch máu, chạy giần giật khắp thớ thịt, làn da. Nó ngậy ngất một thứ men ngọt đắng mà nồng nàn đến từng hơi thở. Thây kệ cho bà chủ khách sạn mấy hôm nay dở chứng, phát ghen vì tình cảm quyến luyến giữa tôi với nàng. Bà ta có là gì với tôi đâu mà ngại. Tôi không chỉ thương nàng. Tận thâm sâu con tim mạch bảo rằng tôi đã yêu nàng. Tôi ôm chặt Mỹ Linh vào lòng, lau nước mắt cho nàng, vuốt ve lên mái tóc. Người tôi nóng ran, rung rung mi mắt... Nàng day nhẹ cầm vào ngực áo tôi, đôi bờ vai nàng rung lên. Tôi luồn tay qua lưng đỡ nàng nằm xuống đi vắng, gối đầu lên đùi mình. Nàng ngoan ngoãn khép hờ đôi mắt để tôi lấy khăn thấm nhẹ vào hai bên tóc mai ướt đẫm mồ hôi và nước mắt. Môi nàng run run, máp máp không nói thành lời, nhưng tôi hiểu nổi đau trong nàng đang dịu lại. Cặp mắt đen từ từ mở to, đầu đầu nhìn vào mắt tôi. Đôi bầu vú dưới lớp váy ngủ mỏng tang, không coóc xê che đậy phập phồng khiến cả bầu trời đen thẳm ngoài hiên cũng phập phênh như muốn rách vỡ. Tôi bảo Mỹ Linh ngủ đi một lát, nhưng nàng khẽ lắc đầu. Nàng bảo:

- Em muốn tận hưởng sự vuốt ve của anh. Đã hơn hai chục năm rồi em chưa nhận được sự vuốt ve êm dịu từ bàn tay đàn ông đích thực.

Kiếp người sao lại có đận cay đắng đến vậy. Đến con mèo, con chó cũng thêm khát sự vuốt ve, vậy mà...

- Tại em cứ tự làm khổ mình. Em nuôi mãi mối thù hận giới đàn ông làm gì. Ở đời không thiếu những người đàn ông thủy chung, nhân hậu và cũng chẳng thiếu những người đàn bà lẳng lơ hay nanh nọc, tàn nhẫn. Cuộc sống nó vốn vậy mà em.

- Cái thời mà đời cho em cơ hội kiếm tìm đã qua lâu rồi. Em đã nhận được quá nhiều sự bội bạc, lọc lừa, đều cang.

- Mỗi kiếp người là chuỗi dài những bi kịch. Lạ thay, thế mà ta cứ phải dấn thân, phải yêu và phải sống đến tận cùng số phận, em à!

- Hãy cứ lấy đời em ra mà bóc tách, luận giải. Em đã dấn qua mọi ngang trái, lao vào cuộc đời này bằng tất cả lòng đam mê, sự dâng hiến. Nhưng sao cuộc đời cứ tàn nhẫn gạt phứt em ra ngoài. Em đang có nhiều tiền, rất nhiều tiền, nhưng càng có nhiều tiền em càng rùng mình ghê sợ đám đàn ông bu quanh mình chỉ vì két bạc. Lúc còn trinh tiết họ lừa mình để cướp lấy tiết trinh; khi son trẻ và sung sức họ dấn lên sự cần cù, cù cút tận tụy của mình để phê phỡn và thăng tiến; nay sắp tàn tạ họ lại vẫn thể thốt yêu đương để được mở két hơn là mở khóa quần... Lần này về nước, em đã nhận khối cuộc điện thoại của những kẻ đang có chức có quyền

gọi đến gọi ý xa gần, tán tỉnh, nịnh bợ em. Cả cái lão chồng khốn nạn ngày xưa, nay là chồng hồ của bà chủ khách sạn Hoàng Long kia cũng cứ trơ cái mặt thốt, gọi điện sẵn đón làm em tắm lợm. Đám đông đàn ông dê tiện ấy, họ có cách mạng hay đổi mới đầu óc gì đâu ngoài sự dê tiện và lòng ích kỷ. Miệng lưỡi đùa nào cũng toàn lời hay ý đẹp, nào hoài bão và lý tưởng..., nào đổi mới tư duy..., còn ruột thì bốc mùi...

Nàng nói say sưa không dứt, muốn trút hết nỗi lòng vào tôi để giải bày, để khuây khỏa. Tôi lặng nghe nàng, cảm thông và chia sẻ...

- Em ghét đời, hận đời nhưng em đâu có trốn được nợ đời, tôi nói.

- Không, em không trốn chạy mà luôn giàn mặt với đời để giành giật. Lúc này đây đối diện với anh, chút đàn bà còn lại trong em đang nổi loạn, đòi giành giật tình yêu...

Tôi cúi xuống âu yếm nâng cầm Mỹ Linh, ấn ngón tay cái mình lên vành môi, ngăn nàng đừng nói nữa. Cả hai cùng im lặng nhìn sâu vào mắt nhau. Gương mặt đẹp như ngọc của nàng phảng phất bóng mây quá khứ buồn đau, thù hận và tội lỗi. Đôi bầu vú nàng cuộn lên từng đợt sóng khát khao, chờ đợi tình yêu bấy lâu dần lòng, ghì nén trong uất lặng, cô đơn. Nó làm tôi chóng mặt, hai tai ù điếc, mắt cay xè, khắp người run lên như gặp cơn sốt rét ác tính. Nàng vươn tay choàng lấy cổ tôi uốn cong người,

chờ đợi một nụ hôn, còn tôi thì lưỡng cuống, đắn đo đến thảm hại. Trong tôi lúc này có hai thằng người tranh cãi, giành giật. Cái thằng người bằng xương thịt cứ muốn đè nàng xuống, hôn như mưa lên mắt, lên môi và rồi xé toang tất cả những gì che đậy của hai đứa để thân xác hòa quyện vào trong nhau, đi đến tận cùng của sự yêu. Cái bóng của tôi, cái thằng người vô hình mà quyền pháp vô biên đã làm môi tôi cứng đờ như khúc gỗ. Cái miệng to như hàm cá mập đầy râu quai nón của bóng người vô hình kia không ngớt lải nhải, nói cho tôi nghe những điều răn dạy về đạo lý gia đình, về nghĩa vụ làm chồng, làm cha và kết tội tôi là kẻ ngoại tình đều cáng... Mỹ Linh vẫn chờ đợi, mệt mỏi, chán chường. Nàng buông tay ngã xuống lòng tôi, đuôi mắt nhòe ướt và thờ dài. Tôi cũng thờ dài, tay run run vuốt má và lau đuôi mắt cho nàng. Lát sau nàng chủ động và quyết liệt nắm lấy tay tôi đưa dần xuống vùng ngực, vùng bụng, bắp đùi... Mắt nàng nhắm nghiền lại, miệng lí nhí van vãn:

- Anh hãy vuốt ve khắp người em một thoáng thôi, như Diệu Loan ngày xưa vuốt cho em ấy. Anh coi em như con mèo, con chó, thèm khát bàn tay âu yếm cũng được, nhưng xin đừng chối bỏ!...

Chao ôi! Mỹ Linh của tôi nói chỉ những lời chưa chín. Tôi không sao đành lòng, bàn tay như có ma ám lúc đầu chỉ lướt nhẹ bên ngoài rồi sau luôn vào sâu dưới váy ngủ, mơn man xoa bóp

từng vùng da thịt nóng hổi của nàng đang căng mọng bởi sự va chạm âm - dương, đục - cái... Thế rồi tôi bỗng giật mình rút vội bàn tay ra ngoài, ngồi đờ đẫn hồi lâu và cầm tay nàng hỏi:

- Em vẫn nói mình thù hận hết thầy giới đàn ông, sao lúc này chính em lại mâu thuẫn với mình?

- Điều này chỉ có trời biết, anh ạ! Sao anh ít kể cho em nghe về gia đình, hãy nói thật em nghe, anh với chị ở nhà thế nào? Có cái gì đó trong anh như mách bảo em rằng anh là con người không hạnh phúc.

- Không... không có gì, tôi gượng gạo đáp, muốn bộc bạch hết với nàng mà sao cứ nghẹn nghẹn.

- Con người anh là cả một mớ rối rắm, mâu thuẫn. Mọi cái thật của đời anh đang bị giấu nhem, còn cái phò ra bên ngoài là do anh cố gồng mình lên để thiên hạ nhìn vào bảo đó là hạnh phúc. Những ngày qua em vẫn để tâm quan sát, dò đoán về anh.

- Em đã quan sát được những gì, nói đi, Mỹ Linh, tôi nôn nóng hỏi.

Nàng choàng dậy hôn thật nhanh vào má tôi, mỉm cười ý nhị rồi từ từ nằm xuống. Tôi như bị điện giật, choáng người và lặng đi. Bốn mắt chúng tôi nhìn nhau bồn chồn cảm giác muốn cùng được sẻ chia.

Lại vẫn tiếng thạch sùng chạy trên tường nhà, ném lười vào đêm đơn côi và lạnh lẽo. Không

gian bốn bề tĩnh lặng, gió ngừng thổi và màn đêm căng ra, đặc quánh một màu mực. Tôi sực nhớ tình cảnh vợ chồng lâu nay chung một mái nhà mà gặp nhau lạnh như hai tảng băng. Điều này với tôi chẳng còn quan trọng, tôi đã chai lì. Cô ấy muốn đi đâu thì đi, làm gì thì làm, miễn là kín đáo, đừng để bên ngoài thấy tôi là kẻ đang bị cầm súng, gia đình vẫn êm ấm. Nhưng cái kim trong bọc lâu ngày cũng phải thoi ra. Hôm trước, nàng chỉ cần đưa tôi hộp son đất tiền và mấy thứ dùng cho đàn bà trang điểm, nhờ gửi tặng cô ấy, thấy tôi lúng túng, ngập ngừng, nàng đã nhìn xoáy vào tôi xét đoán. Mà quả thực, mấy thứ đó vẫn đang nằm tro trong ngăn kéo bàn viết của tôi ở nhà. Phụ nữ có những nhạy cảm riêng về hạnh phúc gia đình. Cái khó xử là nàng đang nói toạc ra vào lúc tôi bị hút hồn vào mê cung tình ái bên người đẹp và nàng thì đau khổ đến tận cùng số phận, cần sự sẻ chia của tôi. Nàng làm tôi hoang mang do dự... Thế rồi bàn tay vô hồn, đờ đẫn của tôi lại như có ma lực xui khiến lần tìm những vùng da thịt để vuốt ve, mơn trớn.

- Đấy, anh cứ chiều em một chút như thế có lẽ sẽ tốt hơn cho cả hai đứa mình, lời nàng thâm thĩ theo nhịp sóng phập phồng của đôi bầu vú.

- Nào, em nói tiếp đi, đã cảm nhận được gì về cái tổ ấm của anh?, tôi gạn hỏi dù tai ù đặc, lòng chẳng muốn nghe.

- Có lẽ đã từng một thời anh chị thật sự có hạnh phúc. Cái thời ấy qua rồi, nhưng cả hai, nhất là anh đang tự làm khổ mình.

- Chưa chắc sự việc đã đến nông nổi ấy đâu, em ạ!

- Anh vẫn tự dối mình, gạt em, bảo thủ lắm! Em cầu xin anh sự ve vuốt bởi em thêm khát nó, cũng bởi xót thương anh.

- Vậy ra em chỉ coi anh như những kẻ đáng thương trong đám giang hồ mà những ngày qua em ban phát tiền như người làm phúc!

- Không... Em với anh là hai kẻ cùng cảnh ngộ, không khát tiền, chỉ khát tình yêu. Cái đáng thương của anh ở chỗ em khát thì em cầu xin anh và sẵn sàng dâng hiến phần đàn bà còn lại trong em, dù chỉ một lần rồi xa nhau cũng được; còn anh thì sao, anh khát, nhưng anh lại cố dần lòng, chối bỏ cái sự muốn của mình. Thật kỳ lạ, thế hệ của anh trong nước, cả ngàn người đều như đúc cùng một khuôn, chẳng ai dám sống thật, chỉ làm nô lệ cho một mơ thuyết giáo mơ hồ, lờ mờ. Có thể cả anh và chị ấy đều đang nén chịu, đóng kịch với mình, với đời cũng nên.

- Trời ơi! Sao chỉ có ít ngày bên nhau mà em rành rõ vậy. Đừng nói nữa, Mỹ Linh, anh xin em đừng nói nữa.

- Không... Chẳng thà em chưa nói ra, cứ để mặc cho anh tự phán xét nó đi một nhẽ. Nhưng em đã nói tuột ra hết cả rồi thì sẽ không chịu

buông tha, đồng lõa với thói cam chịu của anh. Đừng... đừng mơn man lên người em nữa. Em muốn được hơn thế. Hãy lột bỏ mọi thứ ra, cùng em đi đến tận cùng của sự yêu. Một lần và chỉ một lần thôi!...

Nàng vùng dậy vít chặt vai tôi kéo xuống giường. Tôi, một thằng đàn ông lúc đó thẳng thốt như bị “cưỡng dâm”. Nàng ép chặt bộ ngực nóng hổi vào người tôi, lần tìm làn môi của tôi để trút lên nụ hôn sâu đắm đến nghẹt thở. Tôi khuất phục, mê lịm đi vì sung sướng. Hai lưỡi đá vào nhau ngọt ngào vị ngọt của tình yêu đã mất trong cả hai thân xác đơn côi giữa cõi đời bạc bẽo. Chúng tôi điên dại, lăn lộn trên giường, hôn mà như cắn vào bất cứ chỗ nào của nhau. Những bàn tay cuồng nhiệt lần tìm vùng da thịt nhạy cảm của nhau để ve vuốt, gợi tình. Lạch đào nguyên của nàng trào nước ra háng khiến bàn tay mê loạn của tôi nhòe ướt... Khi tôi và nàng cùng ngồi dậy, toan cởi quần áo thì tôi chợt thấy như có ánh mắt nào đang nhòm qua khe cửa khép hờ chưa kịp đóng từ lúc tôi vào phòng. Còn ai nữa ngoài bà chủ khách sạn khát tình như khát nước, khi chiều tối cứ xoắn lấy tôi gọi gần gọi xa, đánh mất đưa tình. Bà làm việc này chỉ theo thói quen rình mò của một thời đã xa, cả xã hội rình mò lẫn nhau miếng ăn, cái ***** mà thôi. Về chuyện này, bà chẳng có gì giằng buộc hay bắt tội được một nhân viên bảo

vệ trong thời mở cửa, nhưng sự xuất hiện của bà lúc này làm tôi khựng lại mọi khao khát đam mê. Tôi không sợ cái nhìn của bà, chỉ chột nghĩ đến các con, đến những bài vị, hoành phi, câu đối của nhà thờ tổ, trong đại gia tộc nề nếp gia phong xưa nay của mình và cả lời thuyết giáo nhặng cuội của mấy ông râu xồm, đầu hói!... Bà chủ đã lảng đi như một bóng ma sao tôi thấy ngội lạnh trong lòng, chỉ kịp mấp máy đôi môi nói lời xin lỗi nàng rồi lao ra cửa phòng như bị ma đuổi...

Sáng dậy, tôi ôm chặt từng đứa con trước giờ chúng đi học rồi nằm vật xuống giường, cố quên đi những gì vừa xảy ra trong đêm, cố chợp mắt thêm vài giờ nữa. Nhưng tôi càng cố bao nhiêu thì hình ảnh Mỹ Linh càng ám ảnh, dần vật tôi bấy nhiêu. Mỹ Linh ơi! Em bạo liệt đòi hỏi được dâng hiến, còn tôi thì hèn nhát chạy trốn sự ham muốn khát khao tình yêu của em hay đang chạy trốn chính mình? Không... Tôi cũng muốn ở lại cùng em, không phải vì bản năng của giống đực, mà thật lòng yêu em, bởi cảnh ngộ tôi lúc này nào có hơn gì em ngày xưa. Tôi thèm khát được cùng em một lần dù chỉ một lần thôi, nhưng tôi không thể. Dớ dẩn, thật dớ dẩn! Tôi đã liều lĩnh môn trôn da thịt em, đùa giỡn với thằng đàn ông trong tôi rồi tôi lại hoảng sợ thằng đàn ông ấy sẽ vượt rào ngoại tình, làm khổ các con mình, vi phạm mở giáo lý mốc meo hờ giời!... Có tiếng

chuông điện thoại reo, nhưng tôi chẳng buồn nhắc máy. Nó vẫn reo, reo mãi kiên trì và buồng bình làm tôi chột nghĩ đến nàng, lòng thêm bối rối. Tay tôi run run cầm máy, giọng ngập ngừng dứt hơi từng tiếng:

- A lô!... Tôi nghe... nghe... đây...

- Em... Mỹ Linh đây mà. Anh mệt lắm phải không? Em cũng vậy. Ta tạm quên chuyện đêm qua, ngủ nữa đi anh nhé!

- Anh muốn ngủ mà không được.

- Cứ đếm đến 100 là sẽ ngủ ngon, đừng uống thuốc hại người lắm, anh ạ!

- Em có buồn, có giận anh không?

- Ngủ đi, nghe em ngủ đi sẽ nguôi ngoai mọi chuyện...

- Em vẫn chưa trả lời.

- Buồn thì có, nhưng giận thì không, chỉ thương anh, thương cho số phận của hai đứa mình.

- Em cũng ngủ đi cho lại sức, còn nhiều việc phải làm trước ngày em về Pháp.

- Vâng... Hôn anh... Cảm ơn anh vì tất cả!

Tôi chưa buông máy bởi nghe rõ tiếng nàng bật khóc. Tôi tần ngần, muốn nói lời an ủi, nhưng đầu dây bên kia đã chủ động dập máy. Mỹ Linh của tôi, sao em lại bật khóc, tiếng nghe náo nê và oán hận?... Tôi gieo mình xuống giường, vùi mặt vào gối để ngăn dòng lệ. Hồi lâu tôi thiếp đi, mơ thấy mình bỗng bồng bênh giữa khoang thuyền

trôi theo dòng xoáy của con sông cái. Có hai bóng người nhập nhòa trên bờ, chạy theo con thuyền; Mỹ Linh như nàng tiên trong bộ váy áo trắng tinh, đôi hàng mi nhòe lệ; còn bà chủ thì khóa thân phì nộn, mắt long sòng sọc, vỗ bành bạch vào chỗ ấy đen lôm mà chửi với theo...

11.

Những ngày sau đó, chúng tôi vẫn gương bình thản, cùng nhau đi làm việc với Ủy ban thành phố và đối tác đầu tư khu du lịch sinh thái. Ấc thay, theo thỏa thuận ban đầu thì lúc này mới thật sự cần đến vai kịch tôi phải đóng làm tình nhân của Mỹ Linh. Trước hôm gặp gỡ lãnh đạo thành phố, nàng bắt tôi đi tiệm làm đầu sang nhất thủ đô để nhuộm tóc và sửa sang “sắc đẹp”, sắm giấy và quần áo sang trọng cho đúng vai tình nhân của bà chủ tập đoàn tài chính, có vị thế khét tiếng trên thị trường chứng khoán Paris. Tôi khoác tay nàng bước vào phòng khánh tiết uy nghiêm, trang trọng của chính quyền thành phố giống như các nhân vật đàn ông của Banzac khoác tay nàng quận chúa Paris bước vào lễ hội cung đình của vua chúa phương Tây thế kỷ XVIII. Ông Tâm, người chồng hờ của bà chủ khách sạn Hoàng Long chạy lại xun xoe bắt tay tôi và nàng, dẫn đi giới thiệu chúng tôi với từng vị lãnh đạo cao cấp của mình, con mắt ông ta đảo điên, thái độ khúm núm trước các

bề trên. Nàng tiếp xúc với giới quan chức rất sành điệu, lịch sự theo thông lệ ngoại giao quốc tế. Tôi có cảm giác nàng đủ tầm làm một chính khách cỡ lớn. Nàng được các vị quan chức nồng nhiệt chúc mừng, hoan nghênh tấm thịnh tình của một Việt kiều yêu nước về đầu tư, góp phần hiện đại hóa quê hương, đất nước. Những ngày tiếp theo là liên tục các cuộc hội đàm, thương thuyết giữa nàng với công ty Thế Kỷ Mới của anh chàng Tuấn đen, con trai ông Tâm. Tuấn đen thực ra chỉ là cái bung xung, mọi cuộc thậm thụt đàm phán kín, thỏa thuận ngầm giữa đôi bên chỉ có nàng và ông Tâm, thêm tôi đóng vai nhân tình của nàng làm nhân chứng, kiêm thư ký ghi biên bản. Nom bộ dạng bà chủ khách sạn mấy ngày này thật đáng thương. Bà hậm hực ghen tức, mặt nặng như chì mà không dám nói gì. Với ông Tâm, bà phải dần lòng chịu nhẫn nhục đã đi một nhẽ, nhưng còn với tôi - con mối ái tình, có lẽ bà lo công phu giảng bầy của mình sẽ thành xôi hỏng bỏng không chẳng? Anh bạn nhà báo được bà bắn tin, vội tìm tôi bông phèng nhắc khéo: “Này bố trẻ, đã kịp lảng cho bà chủ được mấy quả tình rồi hay sao mà để người ta đang lồng lên ghen bóng ghen gió kia kia?” Tôi ớ người một lúc rồi cười và bảo: “Yên tâm đi, không có chuyện ấy đâu, ông bạn thân mến, tôi vẫn là tôi cơ mà.” Thật lòng lúc này tôi chỉ quan tâm đến nội dung các văn bản thỏa thuận giữa

nàng và cha con ông Tâm trong vỏ bọc công ty Thế Kỷ Mới. Hóa ra đôi bên đã từng có nhiều lần tiếp xúc, bàn thảo tại Paris từ hơn một năm nay. Những lần ấy chỉ có Tuấn đen và Ái Vinh ký kết, nhưng ngay từ đầu, nàng đã phái người sang Việt Nam điều tra kỹ về ông chủ thật sự của công ty Thế Kỷ Mới. Đọc đi đọc lại chồng hồ sơ dự án đầu tư, tôi giật mình lo cho nàng, càng ghê sợ con người ông Tâm. Một kế hoạch cướp đất của nông dân ngoại thành, đem lại siêu lợi nhuận cho cả hai phía liên doanh đã được hoạch định từ Paris và đang cụ thể hóa trong một đàm ở Hà Nội. Giấy trắng mực đen ghi rõ, nàng chỉ cần bỏ ra vài triệu đô cùng ông Tâm lo lót các cửa sẽ gần như cướp trắng hàng chục Ha đất của những người nông dân khốn khổ. Sẽ có bao nhiêu hộ nông dân mất ruộng và mỗi hộ, khi nghề nghiệp không có, sẽ sống ra sao với khoản tiền ngót nghét một trăm triệu đồng đền bù làm vốn sinh nhai. Thế nhưng kết thúc giai đoạn một, nơi ấy sẽ thành khu đô thị và du lịch mới, chỉ cần chia lô bán đứt đi vài Ha đất dư thừa của dự án, nàng và những thằng quan tham sâu mọt kia khái toán với nhau có thể thu về cả trăm triệu đô. Chao ôi! Một nguồn lợi khổng lồ nhẩy nhựa máu và nước mắt đồng loại mà nàng cũng đang tâm đặt bút ký ư... Nhưng cái món lợi này nàng cũng đâu dễ nuốt trôi bởi ông Tâm đang cầm dao đằng chuôi, còn nàng hớ hênh cầm dao

đằng lười! Nàng mù quáng tạm ứng cho ông ta một đồng tiền, biết sẽ vào túi của những ai và ông ta chắc cũng sẽ cấu vể phần mình không ít trong số đó. Lại nữa, nàng chỉ có thể thông qua công ty Thế Kỷ Mới, chia lô bán đất dư thừa, liệu có an toàn? Con người đã từng lừa nàng ngày xưa kia có gì đảm bảo sẽ không lừa tiếp nàng lần thứ hai, khi ông ta cầm dao đằng chuôi, có bọc “vỏ thép quyền lực”?... Tôi vô cùng oán giận và lo cho nàng, nhiều lần thiết tha can gián, nhưng nàng vẫn tảng lờ, cười rồi nói nhỏ vào tai tôi: “Anh yêu của em, hãy đợi đấy, vai kịch của anh chưa kết thúc.” Lời nói nhẹ như lông hồng và ánh mắt tình tứ của nàng khiến tôi cứ ngỡ ngợ một điều gì hệ trọng sắp xảy ra. Hôm đàm phán cuối cùng, nàng chọn địa điểm rất xa trung tâm thành phố, trong một căn phòng kín đáo và sang trọng tại khách sạn cấp sao của sân “gôn” Chí Linh. Tôi xách theo chiếc va ly đựng tiền đô lên xe, cùng nàng đi đến điểm hẹn, lòng ngập ngừng bối rối, hoang mang cực độ. Đâu phải vì hám tiền công nàng thuê mà tôi tham gia vào cuộc chơi đầy tội lỗi. Tôi muốn đi đến tận cùng của cuộc chơi để khám phá, khi cần sẽ lên tiếng bằng ngòi bút trước công luận vẫn chưa muộn. Nhưng tận thâm sâu, tôi vẫn tin nàng, hy vọng ở những điều tốt đẹp sẽ xảy ra... Trong phòng mật đàm chỉ có bốn người - tôi, nàng và cha con ông Tâm. Lúc này nàng mới đặt hết những câu

hỏi về khả năng rủi ro đầu tư của mình và tính khả thi về việc chia lô bán đất. Cha con ông Tâm hau háu nhìn chiếc va ly, thay nhau say sưa giải trình từng khoản tiền bồi thường cho nông dân, lo lót cho những ai, cơ quan nào và cả kế hoạch phù phép hoàn hảo đối với diện tích đất dư thừa để chia lô bán đứt. Tôi thực sự ù tai, chóng mặt trước những con người đáng sợ và ghê tởm ấy... Khi tôi run run mở va ly đẩy tiền, trao cho Tuấn đen, trước sự chứng kiến của nàng và ông Tâm thì bỗng một tốp an ninh mặc thường phục xông vào. Họ ung dung tháo gỡ hệ thống camera, máy ghi âm do nàng thuê người bí mật cài đặt ở bốn góc phòng, xịch tay ông Tâm và Tuấn đen giải đi. Nàng bình tĩnh trao thêm cho bên an ninh toàn bộ hồ sơ các cuộc đàm phán làm bằng chứng buộc tội những kẻ tham nhũng, lừa đảo. Tôi sững người kinh ngạc trước màn kịch tuyệt vời của cuộc chơi, hiểu ra tất cả. Họ đi xa rồi, nàng gục đầu vào vai tôi bật khóc. Nàng đã lật tẩy được chân tướng ông Tâm, lẽ phải vui, sao nàng lại khóc?...

12.

Có lẽ tôi đã yêu nàng đến si mê thật rồi, không gỡ ra được. Với bà chủ khách sạn gần đây luôn mời gọi, quyến rũ, kể cả hôn mát sao tôi vẫn thấy dửng dưng, nhưng với nàng thì tôi không thể ghim lòng thêm phút giây nào nữa.

Ở tuổi ngoài năm mươi, đầu hai thứ tóc mà cảm giác yêu đương nồng nhiệt thời trai trẻ chợt trở dậy trong cõi lòng cô quanh của tôi. Một ngày không nhìn thấy Mỹ Linh, nghe giọng nói của nàng tôi đã thấy cồn cào, khắc khoải đứng ngồi không yên. Nhân viên tiếp tân đặt chỗ cho chuyến bay cất cánh lúc mười chín giờ hôm nay mà sao suốt đêm qua không thấy nàng về nhận vé, chuẩn bị hành lý. Bà chủ khách sạn cũng bỗng nhiên đi biệt, không nhìn thấy mặt để tôi hỏi cho ra nhẽ. Gọi điện đi các nơi nàng thường giao tiếp đều bật tin. Tôi đã thức trắng đêm, nín thở chờ nghe một tiếng chuông điện thoại của nàng. Hôm nay là ngày cuối cùng và đêm qua tôi khao khát biết bao một giây phút bên nàng để rồi xa mãi. Chiều qua, nàng dặn tiếp tân sẽ ăn tiệc tối ở nhà thuyền Hồ Tây, chắc về muộn một chút. Nàng nói với tiếp tân, nhưng mắt lại hướng về phía tôi như một lời nhắn tin rồi khoác tay Diệu Loan ra xe. Đêm xuống, con tim tôi thấp thỏm chờ đợi và cả thành đàn ông trong tôi cũng hùng hực lửa yêu như bị thiêu đốt. Tôi lên xuống cầu thang, ra ngóng vào trông nơi đầu phố không biết bao nhiêu lần. Chỉ khi hoảng lên gọi điện, bỏ đi tìm kiếm khắp nơi, tôi mới chợt nhận ra mình ngu ngốc, quên hỏi địa chỉ hay điện thoại của Diệu Loan. Nếu nàng ngủ lại chỗ Diệu Loan, chẳng lẽ không gọi điện về khách sạn? Liệu có xảy ra điều gì bất trắc? Nàng

mở tiệc chia tay với đám bạn giang hồ ngày xưa, biết đâu có đứa nổi cơn thú tính làm bậy? Hay nàng đã nghĩ lại, sợ thêm một lần quá đà từ cả hai phía tôi và nàng? Không lẽ khi nàng biết sợ thì cái sự muốn trong tôi lại nổi loạn, bóp vụn mọi nỗi sợ hãi, kiềng dè!...

Cuối cùng, vào quãng quá trưa thì Mỹ Linh xuất hiện. Gương mặt nàng buồn rười rượi. Tôi hôn hờ lao ra đón, chẳng cần giữ ý, dìu nàng lên phòng.

- Em đi đâu suốt đêm qua và nửa ngày hôm nay, hờ Mỹ Linh?, tôi hỏi.

- Buồn chán và thất vọng lắm, anh ạ!

- Nhưng vì sao?... Giờ ơi, em nói đi!...

- Cái bữa tiệc chết tiệt làm em mất toi gần nghìn đô chỉ để chuốc thêm tủi hổ, nhục nhã và thất vọng. Nhưng như thế cũng may, nhờ nó mà em tỉnh ngộ, ngừng kế hoạch đầu tư cho mỏ vàng ở Thanh Hóa.

- Anh không đến dự, nhưng nghe em nói đã tập hợp cả mấy trăm người trong đám giang hồ cũ. Họ dù đã hoàn lương, nhưng bản chất vô chính phủ và sự mỏng học cũng đủ làm náo loạn một vùng. Sao em sơ ý thế?

- Em tin và giao việc tổ chức bữa tiệc cho Diệu Loan, còn nó lại ngờ nghếch tin một thằng đội trưởng đòi nợ thuê, “lính” cũ của Sênh Tàu ngày xưa, nay đang giàu phát lên nhờ làm bảo kê cho các vũ trường nên mới sinh chuyện. Chúng

nó bày đặt ra đủ thứ trò ngông, lỗ bịch làm em xấu hổ muốn chết. Thậm chí có đứa còn ngây thơ nghĩ rằng em sang Pháp làm trùm mafia bên đó. Chúng có biết đâu nhờ một sự ngẫu nhiên và hồng phúc của gia tộc, em được anh Hùng, người anh ruột mà em phải xa từ bé, tin tưởng giao cho quản lý sản nghiệp mấy đời gây dựng của ông nội. Em đã được làm một con người đúng nghĩa con người.

Tôi chợt nhớ có lần Mỹ Linh đã kể về người anh trai, được ông bà nội đưa đi Sài Gòn từ bé để ép bố mẹ nàng di cư vào Nam. Nàng đi Pháp theo sự cầu khẩn của anh ruột là giáo sư - viện sĩ Lê Huy Hùng. Ông là con một sách, chỉ thừa hưởng gia tài to lớn bên nội, bên ngoại ở Pháp và Mỹ, đâu biết gì chuyện kinh doanh. Tập đoàn tài chính Việt Hùng do ông làm chủ tịch là một doanh nghiệp chuyên kinh doanh vàng bạc, đá quý và có chi nhánh ngân hàng ở 15 quốc gia, trong khối nói tiếng Pháp. Từ lâu, khi ông bà nội nàng qua đời, mọi việc kinh doanh đều do bà chị dâu của nàng quán xuyến, nhưng bà đã chết ở Nam Phi vì tai nạn máy bay. Sau ngày thống nhất, ông Hùng đã nhiều lần về nước tìm kiếm em gái. Biết nàng còn đang bị tù ở trại giam Thanh Hóa, ông tìm cách nhờ đại sứ quán can thiệp để mình bảo lãnh cho em gái, thuyết phục nàng qua Pháp, nhưng nàng không chịu. Đến khi vợ gặp nạn chết, ông Hùng thật sự hoang

mang, lúng túng, không điều khiển được kinh doanh; các con ông thì đùa mài ăn chơi, đùa đang đi du học ở Mỹ. Ông bay về Việt Nam, năn nỉ em gái lần nữa rồi làm thủ tục đón mẹ con nàng đi Paris. Ái Vinh bây giờ vừa làm phó tổng giám đốc, vừa học thêm lớp đại học quản trị doanh nghiệp ở trường đại học Sorbonne. Mỹ Linh thay anh trai làm chủ tịch kiêm tổng giám đốc, đổi tên doanh nghiệp là Việt Hùng Linh. Đời nàng vẫn còn nhiều vận may và tôi hy vọng nàng sẽ hạnh phúc...

- Anh nghĩ gì mà gây người ra thế?, nàng hỏi.

- Nghĩ về em, về ông Huy Hùng và Ái Vinh con em.

- Em cũng đang nghĩ về đồng tài sản kếch xù của ông bà và anh Huy Hùng giao cho mình quản lý. Em đã kịp nhận ra sai lầm, không thể đem một khoản tiền lớn đầu tư vào các việc vô tích sự. Đêm qua, em trốn anh ở nhà mẹ con Diệu Loan và đã quyết định thay đổi cơ bản dự án đầu tư vào mỏ vàng.

- Anh sợ em có phần hấp tấp. Em đã rất công phu điều tra, khảo sát, tốn bao sức lực và tiền của cho mỏ vàng ấy, sao có thể đột ngột thay đổi sau một bữa tiệc?

- Anh còn nhớ không? Những ngày đầu về Việt Nam, em đã hỏi chuyện anh rất tỉ mỉ về tình hình các mỏ vàng. Thế rồi em chợt nảy ra ý nghĩ liên tưởng đến mô hình tổ chức của các băng bụi

đời. Nó khốc liệt, tàn nhẫn, nhưng lại rất hiệu quả nhờ vào tài năng, uy lực của thủ lĩnh và sự trung thành của thành viên. Em đã nghĩ là nếu mình tập hợp được những con người có quá khứ ấy, nay đã hoàn lương, nhưng sống trong nghèo khổ, lợi dụng uy lực của một số đại ca có máu mặt ngày trước, rồi khép họ vào một mô hình tổ chức văn minh thay thế các luật rừng, có thể sẽ thành công mà em cũng làm được việc ơn nghĩa với họ...

- Vì sao em vứt bỏ cái dự định hào phóng ấy?

- Vì em chợt nhận ra kế hoạch ấy là bốc đồng, không tưởng. Em làm sao thay đổi được cái bản chất ăn mày, ăn cắp, ăn cướp của họ, khi xã hội bây giờ nhan nhản những kẻ có chức quyền, leo cao như lão Tâm còn lưu manh gấp bội? Kế hoạch từ thiện kia không đến nỗi làm em phải phá sản, nhưng cũng mất toi thời gian, công sức và tiền bạc.

Tôi ôm Mỹ Linh vào lòng, mơn man lên mái tóc, nghe từng nhịp tim của nàng đập phồng nơi lồng ngực. Chỉ còn mấy giờ nữa là tôi phải xa nàng. Mỹ Linh nũng nịu dụi đầu vào ngực tôi và ngước lên chờ đợi. Bốn mắt nhìn nhau mong ngóng, nhưng lại ghì nén chờ người kia chủ động. Lúc này không còn gì có thể ngăn tôi được nữa và tôi đã liều đánh đu với số phận, hôn lên vành môi nóng bỏng của nàng. Như chỉ chờ có vậy, nàng vươn đôi tay trần vít cổ tôi hôn đắm

đuối lên môi, lên má và tôi cũng đáp lại những trận mưa nụ hôn của nàng bằng đôi bàn tay lang thang trên các vùng da thịt người đẹp. Hai đứa dìu nhau, nhích dần về phía giường. Tôi đã vượt qua mọi rào cản. Cái gì đến nó đã đến với tôi như tất cả những kẻ si mê khác trong các cuộc ngoại tình...

Mặc cho hoàng hôn buông xuống. Mặc cho đất trời nghiêng ngả. Mặc cho thế giới nhộn nhạo, đảo điên. Mặc cho người đời ngoài kia bươn bả mưu sinh hay cắn xé nhau tranh đoạt... Tôi và nàng, chỉ có tôi và nàng quấn chặt vào nhau. Dù đời có thế nào, tình yêu vẫn sẽ là mãi mãi.

Ba Vì 10/1996

Hà Nội 3/2006

Truyện ngắn Lê Mai



Cún khóc

Bạn tôi kể: Bỗng... một hôm, nhà anh xuất hiện rất nhiều chuột. Chuột đủ loại: Chuột Cống – Chuột Đồng – Chuột Chù Chuột Nhắt... Chúng quá thể lắm, chẳng coi ai ra gì. Chúng chạy nhảy tùy tiện, tốn tờ nô đùa, rúc rích tán tỉnh... Chúng mở vung nồi com, chúng hất nắp thùng gạo, chúng xô đổ chai lọ, chúng gặm nát giấy tờ... Nhiều con còn tò mò, vô giáo dục ngó nghiêng tận giường ngủ vợ chồng anh. Tồn lên, chúng còn cắn cả ngón chân, ngón tay đau buốt.

Không chịu được, vợ anh ra chợ mua ngay những tấm keo dính chuột. Người bán hàng dặn: lối nào chuột hay đi thì đặt tấm keo dính vào đấy. Vợ anh rải khắp nhà: cạnh nồi com, thùng gạo; dưới gầm giường, gầm tủ; trên nóc bếp, xà nhà... Nhưng... keo chỉ dính được tay vợ, chân con và áo quần của khách. Keo dính chuột

thành keo dính người. Chuột vẫn chạy vẫn phá. Vợ anh hậm hực đi mua bẫy. Bẫy cũng giăng khắp nhà. Vợ chồng anh nằm giường căng tai dõ nghe tiếng bẫy sập. Nhưng... bẫy chỉ sập được ngón tay của con, chuột vẫn chạy vẫn phá. Quả tức, vợ anh dùng biện pháp sinh tử: đánh bả! Những ống thuốc diệt chuột mang nhãn MADE IN CHINA được mua về, trộn đều, dầm thấm những miếng thịt thơm nức. Nhưng... chẳng diệt được con nào, vì chuột nhà anh giờ ngón ăn chay. Linh hoạt, vợ anh trộn thuốc với những món chay. Nhưng cũng chẳng diệt được con nào, vì chúng lại đồng loạt chuyển sang ăn mặn. Vợ anh ngửa mặt than: chịu! Vợ chịu thì anh ra tay. Anh dùng sức mạnh tổng hợp. Anh trộn đều thuốc với cả món mặn lẫn món chay rồi giăng bẫy theo binh pháp Tôn Tử. Anh giăng bẫy khắp nơi theo kế “Hoa nở trên cành”. Cẩn thận hơn, mỗi nơi đặt mỗi anh đặt món chay xen món mặn theo kế sách “Bỏ mặn lấy đào”. Kế sách của anh thành công đến mức ngoài dự tính. Chuột chết hàng loạt. Con chết trong nồi cơm. Con nghèo trong bể nước. Con tử trong túi áo. Con toi dưới gầm giường. Vợ chồng con cái anh lồm nhồm bỏ khắp nhà thu lượm xác chuột. Nhưng chỉ hôm sau hơi thối đã tràn ngập ngôi nhà. Mùi thối ngày càng nặng, khó chịu, khó thở hơn cả tiếng chuột kêu, chuột phá. Anh ngửa mặt than đúng là vinh quang cay đắng! Thế mà cũng chỉ bình

yên được một tuần. Rồi thì lại chuột từ dưới cống đùn lên, lại chuột từ hàng xóm kéo đến. Vợ anh lo lắng, kéo anh ra một chỗ kín đáo quan sát cảnh chuột nhà anh ăn mật. Chai mật ong chỉ còn hơn nửa, miệng chai nhỏ, có tài thánh cũng không rúc đầu vào nổi. Thế mà, chẳng hiểu nó học được kinh nghiệm từ lớp tập huấn nào mà loáng một cái, nó đã thò được đuôi vào chai ngoáy mật, rồi ra một chỗ ngồi, vênh đuôi lên, ung dung liếm mật. Vợ anh không nói, lo lắng kéo anh ra một chỗ kín đáo quan sát ổ trứng gà. Quả trứng to. Con chuột nhỏ. Anh cười, nói với vợ: lần này thì thách kẹo. Con chuột chẳng nói gì, lặng lẽ giang rộng bốn chân ôm quả trứng, rồi bất ngờ lặn đùng lặn ngựa ra đất. Quả trứng nằm gọn trong lòng. Những con chuột khác xà vào cắn đuôi nó kéo đi. Khoa học – công nghệ hết mức. Anh lác mắt bảo vợ: con nàyбет cũng tiến sĩ. Vợ anh lo lắng hỏi: Anh thấy không, có tận mắt chứng kiến những cảnh này mới biết mình bất lực. Hết cách. Anh từng tảng nói: Hết là hết thế nào! Dừng công nghệ sinh học. Máy dùng mẹo sâu thì ông có công nghệ cao. Vợ anh hỏi, anh bảo: “Nuôi chó, nuôi rắn mà diệt chuột chứ còn thế nào”. Nghe anh nói, vợ anh thở phào, nhẹ nhõm, buột miệng khen: “Giỏi, giỏi lắm! Lần đầu tiên em thấy cái sự học của anh là có ích. Chữ cứ viết vớ viết vẩn lợi đâu chẳng thấy, có ngày mang vạ vào thân. Để em đi chợ xách

con mèo về nuôi, anh nhé”. Anh nổi cáu vô cớ, gắt: “Không nuôi mèo. Năm thì mười họa mới và được con chuột nhắt mà cứ ra về ta đây, quảng con mỗi chỗ này, quảng con mỗi chỗ kia, dần dần dừ dừ... sốt ruột. Gặp con chuột to, chuột cống thì linh. Lại còn lươn lẹo, thông đồng cả với lũ chuột mới kinh. Chẳng phải ngẫu nhiên mà đồng dao có câu:

Con mèo mà trèo cây cau

Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà

Chú chuột đi chợ đồng xa

Mua mắm mua muối giỗ cha chú mèo.

Đã thế lại còn lúc nào cũng như đoan trang, dịu dàng, hiền thực. Đến ngày động đục mới lời mặt thật ra. Đêm đêm anh ả lẳng lộn ngoa ngoa trên mái nhà, chẳng còn kín đáo, tế nhị. Mua con chó mà nuôi”. Vợ anh vặc lại: “Chó... chó... chó em không nuôi. Anh còn nhớ con Milu, Mila nhà ông Dũng không? Mồm cứ xoen xoét chó nhà anh khôn lắm, chỉ cần trộm không cần khách. Minh tưởng thật... nào ngờ... nó tọt cho một nhát. Thế là pháp phồng lo âu cả tháng trời. Ngày nào cũng phải lọ mọ đạp xe đến nhà ông ấy thăm hỏi sức khỏe con chó. Cứ nghĩ đến là kinh đến già”. Anh ôn tồn nói: “Cứ như em thì nhà mình chỉ còn nước nuôi rắn. Thôi, nghe anh, cứ mua lấy con chó. Nhớ đừng mua giống Tây Tàu – Âu Á gì cả. Cứ mua con chó ta, anh mang tiêm phòng đại là xong. Chó nó thật thà, được việc”.

Quả đúng. Từ ngày nhà nuôi chó, chuột nhà anh biệt tích. Con chó suốt ngày lung sục, săn bắt chuột. Nó bắt chuột cũng nhiều nhưng cũng có phần là do sợ vía nó mà chuột dạt hết sang nhà hàng xóm. Vợ chồng con cái anh mừng lắm. Vợ anh bảo: “Nó xứng đáng có một cái tên”. Anh gật đầu bảo: “Phải!” Vợ anh lại nói: “Là Giôn, là Nic hay Milu, Mila...”. Anh nhăn mặt bảo: “Em chỉ sinh ngoại”. Vợ anh cãi: “Ngoài xã hội cái gì chẳng mang tên ngoại. Các siêu thị, nhà hàng, trung tâm, khách sạn... có cái nào mang tên ta không? Thời buổi kinh tế thị trường, giao lưu toàn cầu cái tên cũng phải Tây Tây một tý mới sang, mới đảm bảo tính hiện đại”. Anh đuối lý, nói yếu ớt: “Phải... phải. Để anh tính. Là Giôn, là Nic... không được. Xóa bỏ hận thù, hướng tới tương lai cơ mà. Đặt tên nó là Bíp em ạ. Bíp chứ không phải là Bin. Bíp... Bíp... nghe dân tộc mà hiện đại, lại giữ vững lập trường”. Vợ anh cười tít mắt, buột miệng khen: “Tên hay, tên hay, kín mọi nhẽ. Đúng là có học có hơn”. Anh sướng âm ỉ. Và, con chó có lẽ cũng hài lòng với cái tên chủ đặt. Nhưng rồi... có sự cố. Ra đường, nó cứ cầm đầu mài miết chạy theo ô-tô. Hóa ra đường phố loạn xạ tiếng còi xe: bíp bíp... bíp... Anh lo lắng bảo vợ: “Có lẽ phải đổi tên cho nó ngay. Đà này, không khéo nó bị tai nạn ô-tô, xe máy ngay trong tháng an toàn giao thông này chứ chẳng chơi”. Vợ anh gật đầu xác nhận: “Anh nói phải.

Lần này anh đừng Tây Tàu gì nữa, cứ thuần Việt mà đặt. Ông ra ông – thằng ra thằng, đừng nửa doi nửa chuột”. Anh bảo: “Em nói đúng. Vàng, Mực, Vện, Đốm... thuần Việt cả đấy nhưng nghe quê quá. Lớ xớ còn bị hiểu lầm. Anh đặt cho nó là Cún. Cún có được không em? Cún! Nghe vừa thuần Việt, thuần chủng vừa tình cảm”. Vợ anh buột miệng khen: “Tên hay, được lắm. Không như cái tên Bíp. Chẳng biết có bíp được ai không, hay chỉ bíp chính mình. Cún! Giỏi lắm. Các cụ mình từ ngàn xưa thường vẫn gọi cháu chắt yêu dấu của mình là Cún con anh nhi. Cún. Hay, hay tuyệt. Vừa tình cảm vừa truyền thống”. Anh vui với niềm vui của vợ. Cún mừng với niềm vui của chủ.

Tháng năm vùn vụt trời... Đến một ngày như bao ngày khác, anh đang ngồi đọc báo với chú Cún dụi dằm cuộn dưới chân. Bỗng, Cún bật mình nhồm dậy, mồm gậm gừ tức giận, mắt vằn những tia uất hận mà bất lực. Sao thế nhỉ? Mọi lần nó lao như tên bắn, mềm mại dũng mãnh như cọp beo. Anh ngược mắt nhìn theo ánh nhìn của Cún. Thì ra, trên xà nhà, nóc nhà có tới bốn năm con chuột đang khả ố treu nguoi nó. Anh chột hiểu. Xoa đầu Cún sẽ chia mà anh như thăm thí cả với lòng mình: “Chuột nó leo cao đến thế này thì... chẳng phải chỉ mày mà ngay cả tao cũng bất lực. Trời không chịu đất thì đất phải chịu trời thôi Cún. Không làm gì được chúng nó đâu.

Đành làm ngơ mà sống chung với chuột. Chuột dạo này nó leo cao quá, Cún ơi!”

Cún lắc đầu, xoay người nằm nghiêng, hết nhìn anh lại nhìn lũ chuột nghênh nghênh diễu hành trên xà nhà, nóc nhà. Có con còn khả ố đái một bãi xuống nền nhà vừa lau sạch bóng. Nếu có cánh, khéo chúng còn bay kín trời giỡn mặt anh và Cún cho mà xem. Những lời động viên chân thành của anh không làm Cún vui lên được. Mắt nó ươn ướt, khề rên ư ử. Hình như Cún... khóc!

Cho nó có đạo đức

Tôi goá vợ đã lâu chưa tục huyền. Bè bạn người quý mến thì nói: Nó đòi con trưởng thành, hoặc, vợ yêu nó quá chưa cho lấy, muốn lấy được vợ phải cất tiền duyên. Bè bạn người ghét thì nói... Thôi đại gì vạch áo cho người xem lưng. Còn tôi biết, tôi chẳng được tốt như người đời nghĩ đâu. Hơn mười năm qua, nếu tính bình quân mỗi năm được 2 vụ mỗi lái thì đến nay đã là 23 vụ rưỡi, chẳng vụ nào thành công. Nguyên nhân có nhiều, nhưng chung quy lại thì do người thích tôi thì tôi không thích, người tôi thích thì lại có chồng.

Hôm nay, tôi đến thăm anh. Anh là tổng biên tập một tờ báo lớn. Anh là người có tiếng hào hoa và là người chơi với cô nào thì xui ngay cô ấy ngoại tình, với lập luận thật dễ hiểu: “Chơi với bọn con gái các em mà không ngoại tình thì chơi

làm đếch gì cho phí thời gian, cho rách việc!”

Hôm nay, thời tiết vẫn như mọi hôm, ẩm ẩm ương ương, nóng không ra nóng, lạnh không ra lạnh. Vẫn chân thành và cởi mở, anh hỏi tôi:

- Hỏi thật nhé, tổng vợ vét mỗi tháng chú được bao nhiêu tiền?

Anh hỏi thật thì tôi nói thật:

- Tổng thu nhập mỗi tháng của em khoảng một triệu.

- Thế thì chú mày không lấy được vợ đâu! Phụ nữ họ lấy chồng cốt tìm một chỗ dựa. Dựa vào cái cột mục để mà chết à. Như anh đây, nguyên tiền đóng thuế thu nhập hàng tháng còn cao hơn tổng thu nhập của chú nên mới có một vợ và hai mươi bồ. Anh mà thu nhập như chú thì gia đình tan vỡ từ lâu rồi. Chú đừng viễn vông nữa, lao vào làm kinh tế đi. Vật chất quyết định tinh thần. Khi nào thu nhập hàng tháng của chú đạt mức trên năm triệu đồng thì, chú lên đây, anh sẽ pa-xê cho chú cô bồ của anh. Cô này nhà năm tầng, có tiền tỉ trong tay.

Hình như anh có lý, nhưng...

*

* *

Tôi đến thăm anh bạn thứ hai. Anh này có tuổi và thu nhập tương đương tôi. Anh là kỹ sư cơ điện, bị vợ bỏ hay bỏ vợ tôi không rõ nhưng... hiện nay đã có vợ mới. Anh hơn cô vợ mới chưa đến 25 tuổi. Bạn bè thật thật giả giả tán, nếu

cô ấy biết cách, tuần rằm mừng một nào cũng chăm chi hương khói thành tâm cầu khẩn, lòng thành thấu tận trời xanh thì chỉ sáu tháng làm gì mà “cụ” chẳng đi. Cụ đi, với số tài sản cụ để lại, vợ cụ làm gì chẳng dễ tái giá. Tái giá với tái dê hẳn hoi chứ chứ chẳng phải... Như nhà hiền triết thực thụ, bạn tôi nói:

Thời đại tình vi vi tính này mà ông còn lạc hậu quá, mai mai mối mối, tìm tìm hiểu hiểu, mất hết thì giờ! Thời đại Ba Đền qua rồi, thời gian đâu mà rề rề dất dất. Tình yêu tình dục thời cơ chế thị trường, “tình yêu thời thổ tả” phải công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Lập trình đi: mỗi tháng tổng thu nhập là một triệu, không lấy vợ, tháng làm vài lần karaoke đến tiền ăn còn hẻo, nói gì đến ái tình phí mà đòi tán tỉnh. Không tiền, có tán sún răng cũng chẳng được ma nào. Nháy chuột, được ngay phương án: ra nhà hàng đón một em có con riêng lại sắp hết đất về, thế là, có người trông nhà, có người cơm nước giặt giũ, cơm no, bò muốn cưới lúc nào thì cưới, sướng chưa? Có học có hơn chứ. Ông thấy tính thể khoa học chưa?

- Khoa học thế sao ông không cưới cô ấy đi? Để mặc cảnh già nhân ngãi, non vợ chồng ổn định sao được?

- Ông hiểu gì về gia đình mà nói ổn định với không ổn định? Gia đình là dựa vào nhau mà sống hay là ràng buộc nhau? Ông bảo cưới nhau

cho ổn định, nhỡ cưới xong, hợp lý hoá rồi, hợp pháp hoá rồi, mình đi làm cả ngày nó ngựa quen đường cũ rước trai về nhà tăng thêm thu nhập thì lúc ấy ông tính sao? Cơ chế thị trường việc gì hiệu quả thì làm, không hiệu quả thì cắt. Ông thấy các nước tiên tiến họ có quan niệm gia đình như mình không? Thích thì ở với nhau, không thích thì phân, anh đi đường anh, tôi đi đường tôi, làm gì có tam đại với tứ đại đồng đường. Họ lạc hậu chắc? Không loằng ngoằng, nếu ông thích mô hình gia đình kiểu như tôi, tôi sẽ giúp. Nhà hàng bây giờ thiếu gì gái trẻ đẹp. Cứ gọi là sắp hết đất nhưng tuổi các cô ấy làm gì tới 30, còn trẻ còn đẹp chán. Thích gái Bắc Ninh có gái Bắc Ninh, thích gái Cần Thơ có gái Cần Thơ, hay ông thích chè Thái gái Tuyên cũng có tuốt.

Hình như anh có lý, nhưng...

*

* *

Tôi đến thăm anh bạn thứ ba. Anh là tổng giám đốc một tổng công ty đang ăn nên làm ra. Thấy tôi đến anh vui lắm. Anh khép ngay cửa phòng làm việc và dặn dò cô thư ký:

- Không liên hệ với bất cứ ai. Kể cả ông đùng.

Nói xong anh còn cẩn thận cắt bốn máy điện thoại trên bàn và cả máy di động. Vừa cắt điện thoại anh vừa vui vẻ nói:

Cái anh điện thoại nhiều khi cũng bất tiện.

Cực nhất lúc đang ị mà chuông cứ reng reng, sốt cả ruột. Rồi đột ngột anh nghiêm giọng hỏi tôi:

- Lấy vợ rồi hả? Cô ấy bao nhiêu tuổi? “Anh” có hơn bố “em” một tuổi không?

- Đã lấy đâu! Tìm khó quá!

- Đừng quan trọng hoá vấn đề! Thượng vàng hạ cám dùng được tất. Vợ trẻ có cái hay của trẻ. Vợ già có cái hay của già. Vợ xấu có cái hay của xấu. Vợ đẹp có cái hay của đẹp. Lấy đại đi rồi thiếu đâu bổ sung sau, hoàn chỉnh dần. Chuyện vợ nó như chuyện doanh nghiệp của tôi ấy mà: làm ăn được thì mở rộng quy mô, tuyển thêm người, tăng sản lượng; làm ăn khó khăn thì thu hẹp quy mô, sa thải bớt công nhân, giảm sản lượng.

- Nghe theo ông thì chỉ có nước đi ngoại tình.

- Ngoại tình chứ sao. Trên đời này có đũa lệch nào chung thủy mà chê ngoại tình. Thủy chung chỉ là một khái niệm để cuộc sống thêm mơ mộng, lãng mạn thôi. Tất cả là ở điều kiện. Điều kiện, ông hiểu không? Không có điều kiện thì chung thủy. Có điều kiện thì thôi. Ông thấy các cơ quan, công sở bây giờ ngoại tình sao nhiều thế! Đừng vội chê họ, tất cả nó nằm ở trong cái chữ điều kiện ấy. Ngay bản thân tôi, đứng đắn là thế mà có giữ nổi mình đâu. Các cụ dặn: khôn ba năm đại một giờ, mình nhớ như đinh đóng cột, thế mà khi có điều kiện tự nhiên quên tịt đi. Ông bảo, làm giám đốc như tôi tiền

có, gái gú vây quanh, điều kiện thế có là công công cũng không giữ nổi trình tiết, đừng nói là mình. Vấn đề là cứ lấy vợ đi, rồi muốn vợ chung thủy thì tìm cách cắt đứt mọi điều kiện để buộc nó phải thủy chung ông ạ.

- Rối rắm quá, có lẽ tôi không...

- Cứ lấy vợ. Lấy để giống mọi người. Lấy để không ai thương hại. Nhưng không được kỳ vọng vào nó.

- Làm thế nào để đừng kỳ vọng?

- Dễ ợt. Uống một viên kháng kỳ vọng là được. Như tôi hiện nay vừa có vợ vừa nuôi một em sinh viên làm thuốc kháng. Chán vợ thì sang em, như thế vừa đỡ tốn, vừa sạch sẽ, vừa an toàn, vừa nhân ái.

- Ông nói nhân ái?

- Nhân ái chứ sao. Em không có tiền ăn học, về quê làm ruộng hay làm điểm để có bằng? Được ta nuôi, em có tiền ăn học, có nơi ở riêng yên tĩnh để học hành. Khỏi phải lăn lóc thị trường, khỏi phải giao du với bọn du thủ du thực đầu trộm đuôi cướp... Ông bảo thế mình có nhân ái không? Ông có thích, tôi tìm cho một cô. Sinh viên Đại học Xã hội Nhân văn, sinh viên Luật, Sư phạm... có tất. Ông ít tiền, mỗi tháng chỉ cần chi cho em khoảng dăm bảy trăm là đủ.

Hình như anh có lý, nhưng...

*

* *

Tôi đến thăm anh bạn thứ tư. Anh là một nhà văn lớn hơn cỡ nhỏ nhỏ một chút. Trông thấy tôi, anh vừa cười ha hả vừa nói:

- Đến báo tin buồn hả? “Tôi lấy vợ” là “vợ lấy tôi”.

- Có ai đâu mà cưới với xin.

- Thế thì có biết bao nhiêu đứa thèm được vợ chết như ông mà có được đâu. Thành tâm cầu khẩn, khẩn vái hàng năm mà hình như nó càng ngày càng khoẻ ra mới kinh, đúng là giới đánh thánh vật không chết. Ông đã gặp may thì cứ thế mà hưởng.

- Quan niệm như bố làm gì chẳng coi việc cưới xin là việc buồn.

- Ai chẳng thế, riêng gì tôi. Ngày cưới chính là ngày hai đứa tự nguyện ký đơn xin ly hôn đấy ông ạ.

- Có thuốc giải buồn đấy, ông có dùng không?

- Tuyệt. Cho tôi uống đi.

- Thắng nó bảo tôi, mỗi tháng chịu khó bỏ ra năm bảy trăm nuôi lấy một em sinh viên, nó tìm mối cho, muốn sinh viên trường nào cũng có.

- Tuyệt! Tuyệt quá! Ngoại tình cũng có cái hay của nó. Trong vợ chồng, đứa nào ngoại tình đứa ấy dễ cảm thông và độ lượng. Mình làm trước đi, làm nhiều vào, nói đại nếu sau này vợ nó có nhớ ngoại tình thì mình cũng dễ cảm thông, tha thứ. Thế gian được vợ hòng chồng, vậy thì mình hòng đi cho vợ được. Nhưng... nhưng tôi bói đâu

ra tháng dăm bảy trăm, hay là... tôi với ông góp vốn nuôi chung một em, xong chưa?

- Xong! Nhưng mình chọn em học ở trường nào?

Học ở trường nào cũng được, mỗi trường có cái hay riêng của nó. Nhưng tôi thích chọn em ở Sư phạm, cho nó có đạo đức.

- Đúng! Tuyệt đúng! Chọn Sư phạm cho nó có đạo đức!

Người đóng thế

Nắng gắt. Tôi ngồi trong phòng điều hòa nhiệt độ hút thuốc và mơ màng nghĩ tới bữa cơm chiều. Cửa phòng mở, Hoàng uể oải bước vào, nói thờ ơ.

- Có lệnh, anh sang ngay phòng Tổng biên tập.

Sang thì sang, tôi sang. Tổng biên tập tắt máy, ngừng chơi quay sang nói với tôi:

- Đã lâu rồi, ông toàn viết những bài có cũng được, không có cũng được. Nay nhân đợt thành phố tổng tiến công chống mại dâm - ma túy, ông nên đi thực tế để viết một bài, chấm dứt chuỗi trăm bài viết dựa vào báo cáo đi.

- Vâng, nhưng xin anh hỗ trợ cho ít kinh phí.

- Chuyện vặt, miễn là ông phải có bài viết thực sự sinh động chấm dứt chuỗi bài... Tình là tình như không mà có... là tình... có cũng như không.

Bảy ngày sau, tôi viết xong bài, phải nói là... có thực tế có khác. Tổng biên tập đọc duyệt bài. Tôi lặng ngời và lén quan sát sắc mặt của ông. Mười phút căng thẳng trôi qua... Tổng biên tập nói với không trung:

- Hay! Bài hay lắm! Có thể chứ. Đúng là: Thực tế là tiêu chuẩn của chân lý. Sư bố cái anh báo cáo, nó làm phóng viên mình viết cứ như dờ hơi, nhạt nhẽo, viết cũng như không.

Ông nói với không trung mà từng khúc ruột tôi cứ nở ra, nở ra mát lòng rượi dạ.

Bỗng ông nhú nhú mày... rồi quay sang nói với tôi:

- Bài này ông viết hay lắm, sinh động lắm. Nhưng có lẽ cái tay khách làng chơi mà ông tả thế này là không ổn rồi. Ông có biết vì sao không? Đầu như quả dưa hấu, nốt ruồi thể lệ bên mép trái, lại còn từ đó rủ xuống một chùm lông bàng bạc... thế thì đúng là ông Nguyễn Bình phó chủ tịch tỉnh mình rồi còn gì, trệu làm sao được. Ông định đóng cửa tòa soạn đấy à?

Nghe Tổng biên tập nói, tôi toát mồ hôi hột. Mồm lắp bắp định thanh minh thì... Tổng biên tập vẫn nhẹ nhàng nói:

- Không sao, ông chỉ cần sửa lại chỗ đó là được. Sửa xong ông đưa ngay cho tôi, đăng ngay, đang thời điểm cao trào.

Ra khỏi phòng Tổng biên tập lòng tôi nhẹ bẫng. Thật hủ vía! May mà ông ấy nhạy cảm chứ

để in ra rồi, giấy trắng mực đen rồi thì... Tôi ngồi ngay ngắn trước bàn làm việc và vù một cái, chữa xong ngay. Nhưng để tránh tiếng nhanh nhẩu đoảng, hơi hốt tôi đợi đến cuối ngày mới đem bài nộp lại.

Lung chừng ngày sau, khi tôi đang lơ mơ trong phòng lạnh, nhắm tính: Sau cú bài đình này, tôi có thể ung dung dựa vào báo cáo mà ăn dần vài tháng thì... Có lệnh mời lên gặp Tổng biên tập. Lại có việc gì đây? Tổng biên tập chỉ yêu cầu sửa mỗi một chỗ thì đã sửa rồi. Hay có việc gì mới. Cửa mở, Tổng biên tập vẫn nói với không trung:

- Anh ngồi xuống, đọc lại bài đi.

Tôi nói ngay:

- Tôi đọc kỹ rồi. Chỗ anh góp ý tôi đã sửa rồi.

- Có thấy gì không?

- Không có gì lạ cả.

- Đúng là gà công nghiệp. Ông đọc to lại chỗ sửa đi. Tôi đọc to, vừa đọc vừa giải thích: Mắt him híp tôi đã sửa thành mắt lồi; Mụn ruồi có rú lông tôi đã thay bằng hai lỗ mũi sợi đen, sợi bạc đâm ra tua tủa như chổi quét sơn cùn rồi còn gì; hơn nữa tôi còn thêm cái bụng tròn tròn ửng ửng như bụng đàn bà chữa tám tháng...

- Thôi, đọc thế là được rồi, ông có thấy gì không?

- Tôi chẳng thấy gì cả.

- Ngu! Ngu lâu khó đào tạo. Giờ ông nhắm mắt lại, tưởng tượng xem cái thằng có mắt lồi,

có lông mũi đâm ra tua tủa, có bụng to như bụng đàn bà chứa... nó là thằng nào?

Tôi nhắm mắt hướng sự tưởng tượng theo gợi ý của Tổng biên tập rồi chợt giật nảy mình, lắp bắp:

- Xin lỗi anh... xin... lỗi... anh... Tôi đâu có ý định xỏ xiên gì anh. Ôi, ngu quá! Ngu quá!, tôi vỗ tay bôm bốp vào đầu.

Tổng biên tập điềm nhiên:

Ông thấy chưa, làm báo là phải cực kỳ thận trọng, bút sa là gà chết. Tôi chủ quan không xem lại để báo in ra thì... ông giết tôi còn gì. Mất lỗi, lông mũi đâm ra tua tủa, bụng tròn tròn như bụng bà chứa... Ông bảo, vợ tôi, cô ấy đọc bài viết của ông, cô ấy sẽ nghĩ cái thằng ấy là ai... Có mà thanh minh giờ.

- Xin lỗi anh! Xin lỗi anh! Tường đơn giản nào ngờ...

- Thôi, ông mang bài về nhà, tối làm cho cẩn thận. Sáng mai nộp vậy.

- Vâng!, tôi cúi đầu lo lắng, lê bước về phòng làm việc.

Tối. Bài học nóng hổi buổi sáng nhắc tôi ngồi ngay ngắn trước bàn làm việc và thận trọng suy nghĩ. Những khuôn mặt. Những hình dáng. Những cử chỉ... lần lượt hiện rõ trong đầu tôi. Răng miệng lờm khờm, cái còn cái mất rù như thạch nhũ trong hang, cử chỉ xun xoe... thì không được rồi - ông Khám, phó tổng biên tập

lại kêu. Đầu trán láng bóng, ruồi đậu trượt chân, ngón tay ngón chân thu lu múp míp... không ổn rồi – ông Cấn mà tự ái mình có mà ăn cảm. Mũi củ tỏi thò lò, dáng oai phong bệ vệ... cũng không được – lão Kháng lão ấy cho mình chết sặc gạch ngay... Càng nghĩ càng rối, càng bí, chỗ nào cũng động cũng chạm. Làm phóng viên đã nhiều năm giờ mới biết: viết là công việc chẳng dễ chút nào, tôi vò đầu, bút tai bất lực. Bỗng... một ý nghĩ chợt lóe sáng trong đầu. Có thể chứ! Cái chết của anh viết văn làm báo là cứ tự phức tạp hóa vấn đề, việc chẳng có gì mà cứ hoảng cả lên. Việc thật đơn giản, quá đơn giản, cứ mình mà tả, chẳng động chạm tới ai. Tôi hăm hở viết: tóc tai bơ phờ, mềm tóp má teo... Nhưng cậu phóng viên phòng mình cũng vậy! Thế thì ta viết thêm cái bớt ở thái dương trái – chỉ mình mới có. Lưng lòng không dấu hỏi, chân tay ngoằn ngoằn chữ chi... Nhưng... cậu Biên, cậu Tập cũng thế... À, thì ta thêm cái bàn tay trái 6 ngón – dĩ tất chỉ có ở mình thì lẫn vào ai được... Cứ thế, loáng cái tôi đã viết xong. Bỗng... từ góc giường vẳng lên tiếng vợ, giọng còn ngai ngái:

- Tắt đèn, ngủ đi anh. Hôm nay viết gì mà kinh thế?

- Viết cái bài chống mại dâm ấy mà. Mai nộp bài.

Ồi dào, loại bài ấy năm nào anh chả có vài bài. Mai đến cơ quan lôi mấy bài cũ ra mà sửa, mà

nộp. Có ma nào đọc nó đâu mà thức khuya dậy sớm cho uống sữa.

- Không! Bài này khác, đọc thích lắm. Có thực tế có hơn chứ.

- Cái gì! Cái gì! Có thực tế là thế nào?

Chẳng còn ngái ngủ, vừa nói vợ tôi vừa lao ra khỏi giường, chớp lấy bản thảo đọc ngấu ngiến. Chẳng hiểu đọc được đến đoạn nào, bỗng thấy vợ ôm mặt nức lên:

- Khốn nạn! Khốn nạn! Không biết xấu hổ còn viết ra khoe cho cả thiên hạ biết. Giời ơi, sao số tôi lại khốn khổ nhục nhã thế này. Chồng ơi là chồng!!!

- Ơ hay, năm nào anh chẳng có mấy bài thế này đưa in.

- Trước khác, nay khác. Thảo nào viết hăng thế, say thế. Có thực tế có hơn mà... hờ... hờ... hờ...

- Vợ vẫn. Cái gì cũng vợ vào mình rồi gào, rồi thét. Tôi viết thực tế xã hội chứ viết gì về mình mà gào, mà thét!

- Vợ vào à? Vợ vào à? Thế đưa nào tóc tai bờ phờ, mặt mày hốc hác, có cái bớt ở thái dương trái? Đưa nào lưng lòng không dấu hỏi, chân tay ngoằng ngoằng chữ chi, bàn tay trái có 6 ngón? Đưa nào? Đưa nào? Rõ như ban ngày còn nói là vợ vào. Đưa nào? Đưa nào? Hờ... hờ... hờ...

Nghe vợ hờ hờ gào thét, tôi chợt cay đắng nhận ra một điều đơn giản: mình không thể thế

chân vào những việc như vậy được. Còn vợ, còn con, còn bên nội, bên ngoại, còn bạn còn bè... Còn... Tôi giật tập bản thảo từ tay vợ rồi quả quyết châm lửa đốt. Lửa từ tập bản thảo phần phạt réo, phùng phùng soi tỏ ánh lửa từ mắt vợ đang hùng hực lóa.

Tìm cha trong gương

Trong căn nhà nhỏ nằm chơ vơ giữa lưng đồi heo hút vắng lên tiếng nói của Vân thều thào, yếu ớt:

Cả đời tao chỉ có một mong ước, mong ước cháy lòng... Trước khi nhắm mắt biết mình cũng có người hương khói để chấm dứt chuỗi ngày cô đơn, lạnh buốt trên cõi đời này. Nhưng giờ thì tao đã biết, mình bất lực rồi... Chẳng lẽ chết rồi, tao vẫn phải cô đơn, lạnh lẽo như thế này ư?...

- Màý đã tìm bé Hồng ở những đâu?, Yến rung rùng hỏi bạn.

- Tìm khắp Việt Nam. Cứ nơi nào có xã Tiến Bộ là tìm đến. Nhưng địa chỉ nó ghi sai... Có mà mò kim dưới đáy biển.

- Màý đã hỏi ông Dũng chưa?

- Tin gì cái ngữ ấy, hỏi cho phí công.

- Thôi được, để tao đi hỏi cho. Trước là thủ

trường nó khác. Giờ ông ấy về hưu rồi, là dân rồi, hoàn lương rồi nó khác chứ.

- Thôi thì... tùy mày.

*

* *

Trước mặt Yến là một tòa biệt thự xinh xắn, đẹp đẽ.

Tường rào, cổng vào và khu vườn ngập tràn cây cảnh chứng tỏ chủ nhân ngôi nhà là con người lịch lãm, có học vấn cao. Yến rụt rè bấm chuông. Phút tĩnh lặng trôi qua. Người đàn ông béo trắng trong bộ đồ pyjama nhanh nhẹn ra mở cổng. Bỗng ông bắt ngờ reo:

- Yến! Yến! Con gió nào cuốn em đến đây thế này?

Vào đi! Vào nhà đi! Quý hóa quá! Quý hóa quá!

- Thận trọng bước theo người đàn ông vào nhà, Yến hỏi:

- Nhà đi đâu hết, còn mỗi anh thôi à!

- Có ai đâu mà bảo đi đâu hết. Bà xã mình mất đã 6 năm. Thành lớn lấy vợ và lập nghiệp ở Ô-x-trây-lia. Thành nhỏ lấy vợ và mưu sinh ở Mỹ. Ở đây có mỗi mình... Anh em mình xa nhau dễ gần 30 năm rồi Yến nhỉ. Nghe nói, em bây giờ là giám đốc công ty gì lớn lắm phải không? Tiến bộ quá! Tiến bộ quá!

Cử chỉ, lời nói của người đàn ông trả lại cho Yến sự tự tin, dễ gần hàng ngày. Nhấp ngụm nước chè thơm phức nóng rẫy xong, Yến nói:

- Tướng quân nói đúng, cơn gió mùa Đông Bắc lạnh buốt cuốn em tới đây. Có việc quan trọng phải nhờ đến sự trợ giúp của anh, nghe xong anh sẽ rét, rét buốt, không hiểu anh có giúp cho không?

- Về hưu lâu rồi, tướng tá gì nữa đâu mà quan trọng với không quan trọng. Việc quân thì thôi. Việc dân có gì xin cứ nói. Giúp được đến đâu tôi sẽ cố hết mình.

- Chuyện cái Vân anh ạ!

- Chuyện Vân à. Tôi cũng linh cảm thế. Vân giờ sống thế nào?

- Nó khổ lắm, sau khi ra quân không hiểu sao chẳng chịu lấy chồng, dù có rất nhiều người đứng đắn, tử tế đặt vấn đề. Khi khỏe ở với vợ chồng cậu em, giúp đỡ cho vợ chồng nó. Khi biết mình mắc bệnh hiểm nghèo, sợ làm phiền lụy đến người khác, nó dùng dùng bỏ ra ở riêng. Một túp lều đơn côi giữa lưng đồi lộng gió. Cô đơn, heo hút... Giờ thì kiệt sức rồi. Tuần qua chúng em phải luân phiên nhau đến chăm nom nó... Sự sống chỉ còn tính theo ngày. Nó chỉ có mong ước duy nhất: trước khi mất được nhìn thấy mặt con, để biết mình cũng được như mọi người có kẻ chăm lo hương khói cho hồn khói bơ vơ, lạnh lẽo. Sống cô đơn, chết đơn độc thì khổ lắm anh nhỉ. Anh cho thằng Hồng đến với nó anh nhé.

- Sao các bạn biết tôi biết chỗ ở của cháu.

Nói anh tha lỗi, chúng em không chỉ biết có vậy. Chúng em còn biết rõ: Hồng chính là con anh. Nhưng... lấy có để bảo vệ sự trong sạch của Đảng bộ, để giữ gìn sự nghiệp cho Vân, anh đã khôn khéo vận động mọi người động viên Vân, để nó phải cho con đi. Như vậy anh thực sự an toàn, hơn nữa trong con mắt của nhiều người anh còn là một thủ trưởng đầy nhân ái, thấu tình đạt lý. Tội của anh hồi làm thủ trưởng lớn lắm. Nhưng Vân, nó vẫn có sự thông cảm với anh. Nó nghĩ: Anh buộc phải làm vậy chỉ vì sợ, một nỗi sợ rất người. Một người có địa vị như anh, có tính cách như anh nếu không biết chỗ ở của cháu Hồng sao còn là anh nữa. Nó giục em đi tìm anh vì nghĩ: giờ về hưu, là dân chắc anh sẽ khác. Liệu có khác không anh?

- Khác, khác nhiều lắm. Trước đây mình cứ nghĩ Địa vị, tiền tài, danh vọng là mục đích cao cả mà mọi kiếp người phải vươn tới. Nào ngờ... nó lại là trò đùa hiểm ác của tạo hóa. Hai thằng con được che chở, được trợ giúp của địa vị và tiền tài, giờ đây lại đang vì chúng, bỏ quên người cha đang cô đơn, mòn mỏi ở quê nhà. Thằng Hồng, từ bé tới giờ không được sự chở che, giúp đỡ cho địa vị, tiền tài thì hoang dại và thiệt thòi quá. Giờ bạn biết nó làm gì không? Nó là thằng chần vọt thật đau lòng. Đúng là: không tiền, không địa vị thì khốn khổ. Lắm tiền, địa vị cao thì khốn nạn. Trở về cuộc sống thường dân,

trở về với thiên nhiên tôi mới ngộ ra điều: cái gì mình cố giữ thì đều mất, cái gì mình cho đi thì lại còn. Giờ đây tôi chỉ còn thằng Hồng nhưng...

*

* *

Hai chiếc Dream phóng như bay như lướt trên đường. Vẫn con đường quen thuộc ấy nhưng sao hôm nay ông Dũng thấy lòng hồi hộp thế. Mọi lần ông chỉ dám cho xe chạy từ từ qua căn nhà cấp bốn Hồng ở là liếc vào để ngắm ngó. Lần này thì khác... ông sẽ bước vào nhà, sẽ trực tiếp chuyện trò với nó... Chỉ nghĩ thế thôi, lòng ông đã rối bời buồn vui lẫn lộn. Đến gần cổng làng, ông Dũng cho xe chạy thật chậm rồi chỉ tay ra một đầm nước nằm chếch sau làng, nói:

- Thỉnh thoảng thằng Hồng vẫn lùa đàn vịt của nó ra đó.

- Nó có biết anh không?

- Biết sao được. Anh vờ là người đi câu và thường ngồi dưới gốc vối kia ngắm nó.

Nói xong ông rồ xe chạy thẳng vào làng. Qua vài lần ngoặt trái ngoặt phải, ông Dũng dùng xe trước nhà ngói đỏ 3 gian, tường rào râm bụt và gọi:

- Có ai ở nhà không?, giọng ông run run. Có tiếng người đàn bà trong nhà vọng ra:

- Ai đói. Cổng mở đói. Cứ vào.

- Dứt lời, người đàn bà trong nhà te te chạy ra mở cổng và hỏi:

- Ông bà hỏi ai?

Nhìn người đàn bà gầy guộc, lếch thếch, mắt mũi lèm nhèm, mặt mày nhăn nhúm, ông Dũng rơm rớm nước mắt với ý nghĩ: chị ấy cũng trạc tuổi mình mà sao chóng già, chóng cũ thế! Ông nói:

- Chị không nhận ra tôi sao?

Bà lão ngược cặp mắt lèm nhèm ngáy ngáy nhìn ông rồi bỗng reo lên:

- Thủ trưởng! Có phải thủ trưởng đời không?

Ông Dũng nhẹ cười, gật gật đầu xác nhận. Bà lão xới lời hẳn lên, nói như quát:

Thủ trưởng và bà vào nhà xoi nước đi. Hồng ơi, có thủ trưởng và bà đây ở đơn vị mẹ mày lên chơi đây này.

Có tiếng chân huỳnh huỵch từ phía sau nhà... Tiếng bà lão:

- Dễ chừng cũng đến mấy chục năm rồi thủ trưởng nhỉ! À mà, thằng Hồng năm nay cũng gần ba mươi rồi. Đúng là bóng câu qua cửa sổ, thoát cái đã gần ba mươi năm...

Hồng phui qua áo quần rồi bước vào nhà. Yến giật mình nhìn Hồng. Đúng là, sao y bản chính, giống bố như lột. Rồi Yến chủ động nói:

- Thưa chị, mẹ đẻ cháu Hồng hiện nay lâm bệnh rất nặng, sự sống chỉ còn thoi thóp tính theo giờ. Một thân một mình thui thủi lúc lâm chung thì lạnh lẽo, thê thảm lắm. Chúng em mạnh dạn đến đây mong chị thông cảm cho

cháu Hồng về thăm mẹ nó một lần, trước lúc mẹ nó đi xa...

Hồng cộc lốc cắt ngang lời Yến:

- Mẹ à! Cháu lại có một người mẹ nào nữa đây. Bác và cô nói xem, đây có phải là bố mẹ cháu không? Hồng vừa hỏi Yến vừa chỉ vào bà lão và bức ảnh ông lão đặt trên bàn thờ, rồi nói tiếp, giọng lạnh tanh:

- Đẻ con ra rồi, quăng đi, có xứng là cha mẹ không? Đến con vật cũng không nỡ làm vậy, huống chi người.

- Hồng, không được hỗn Bà lão cắt ngang lời Hồng rồi thủng thẳng nói tiếp:

- Có thương mày thì thủ trưởng với bà đây mới lần mò tới đây, không thì ai rồi hời. Công sinh thành to lắm con ạ. Không kém gì công dưỡng dục đâu. Thôi, vào buồng mà chuẩn bị các thứ để đi đi. Nghĩa tử là nghĩa tận.

Yến nói:

- Cháu Hồng nó không biết nên nói vậy. Nói chị tha lỗi, sau khi ra quân, mẹ cháu Hồng đã bỏ rất nhiều công sức và tiền của để đi tìm cháu nhưng... địa chỉ chị cho sai cả thì làm sao mà tìm được.

- Sao mẹ lại làm thế? Hồng thẳng thốt quay sang hỏi mẹ.

Bà lão vẫn thủng thẳng:

- Khổ! Tao biết đâu đấy! Thấy thủ trưởng đây dặn thế thì nói thế. Biết đầu của tai nheo

ra sao. Phải ông dặn tôi nói thế không, thủ trường nhẩy?

- Hồng quay ngoắt về phía ông Dũng nói gay gắt:

- Sao ông lại làm vậy? Sao ông lại đang tâm lừa dối mẹ tôi? Đã dối trá đến thế còn mò đến đây giả nhân, giả nghĩa thật không thể hiểu nổi.

Thấy tình thế bất lợi Yến vội nói:

- Hồng! Bình tĩnh lại cháu! Bình tĩnh nghe cô nói đây! Sự việc gì cũng có nguyên nhân của nó. Khi biết rõ nguyên nhân, ta mới có thể phán quyết đúng sai. Thời của các cô và mẹ cháu có những việc mới nghe qua tưởng như ngu ngơ, thậm chí như tàn nhẫn nhưng bình tâm, nghĩ kỹ, hiểu rõ nguyên nhân, có thể ta sẽ cảm thông, cảm thông đến đồng cảm. Dần dà rồi cô sẽ kể, kể hết cho cháu nghe về bố mẹ cháu. Cô tin, rồi cháu sẽ hiểu, sẽ thông cảm với họ. À mà, đến đó không biết chừng, cháu có thể gặp được cả bố đấy.

Cháu chẳng hám! Một người chồng bỏ vợ, một người bố bỏ con có gì mà phải mong đợi...

*

* *

Hai giờ chiều, hai chiếc xe máy từ từ leo lên sườn đồi bạt ngàn bạch đàn phía sau làng. Gió. Vi vút và hoang vắng. Hồng chạnh lòng nghĩ: Sao mẹ không ở trong làng, trong xóm cho vui lại lánh mình lên đây như ở ẩn? Gió. Vẫn vi vút

gió. Trước mặt là một túp lều sơ sài, nhỏ bé. Xe vẫn đang từ từ di, bỗng Yến kêu lên thảng thốt:

- Không kịp rồi!

Ba người dựng xe trước túp lều. Hồng đưa mắt nhìn quanh... Đơn côi... Heo hút... Lạnh lạnh. Một cây cau nhỏ xác xơ xòe vài tán lá úa vàng chơ vơ cạnh vại nước nhỏ. Nửa chậu sành nhăm nhở... Một chậu nhựa cũ... và vài bụi cỏ phác phờ. Tiếng Yến:

- Hồng, cháu vào thắp cho mẹ nén nhang rồi ta ra nghĩa địa làng. Tắm ảnh trên bàn thờ mẹ chụp hồi nhập ngũ đấy.

Hồng khom người bước vào ngôi nhà đầy mùi ẩm mốc. Anh run run cầm mấy nén nhang vì đăm đăm ngắm nhìn ảnh mẹ. Mẹ thật đẹp, những nét dịu dàng nhân hậu ngập tràn trên khuôn mặt trái xoan mịn màng, thanh thoát. Hình như từ hai khóe mắt đang ứa ra những giọt nước mắt long lanh, trong vắt. Đôi mắt mẹ quá buồn, có cái gì như mang mang vô định.

Hồng nhìn quanh nhà chiếc chõng tre ọp ẹp, tấm chăn chiên cũ rách, chiếc màn xô ngả màu, các hòm gỗ sơn đỏ và vài cái xoong nhôm nho nhỏ...

Gia sản của một đời người còn lại là thế này đây Hồng nghĩ và rưng rưng nước mắt. Lại tiếng Yến:

- Hồng ơi, vái mẹ đi rồi ra nghĩa trang làng.

Hồng lều thểu đi sau Yến đến nghĩa địa làng. Chiều mới chớm vàng nên nắng còn gay gắt.

Cánh đồng lúa mênh mông xanh rờn tiếng gió. Nghĩa địa làng mẹ đẹp quá. Nhiều ngôi mộ được xây rất kiểu cách với những vật liệu đất tiền, với những sắc màu lòe loẹt. Tất cả cổ khoe bày sự làm ăn khấm khá, lòng hiếu thảo của con cháu người làng. Đứng trước mộ mẹ, lòng Hồng càng cay đắng, xót xa. Mẹ ơi, sao mẹ khổ thế sống nghèo khó cô đơn nhất làng, chết cũng cô đơn xơ xác nhất làng. Tiếng Yến:

- Vân ơi! Sao mày đi vội thế! Không cố nán lại một chút để tận mắt thấy những người thân yêu nhất của mày đang quây quần quanh mày đây. Từ giờ mày không còn phải buồn sống không người thân, chết không người hương khói. Ở cõi âm mày không còn phải cô đơn, lang thang vô vãng chờ ngày xá tội vong nhân. Mày sống khôn chết thiêng, nếu biết, nếu vui thì hãy hiển linh báo cho tao và những người thân yêu nhất của mày biết, Vân nhé.

Yến vừa ngừng lời, bát nhang trên ngôi mộ bùng cháy. Ngọn lửa lóa vàng phần phật như reo vui, như vẫy gọi. Ông Dũng khẽ rung mình. Tiếng Yến lại như rơi từ không trung:

- Anh Dũng và Hồng thấy chưa, Vân nó biết đấy, nó đang rất vui. Có lẽ đây là ngày vui nhất trong đời của mẹ cháu đấy Hồng ạ. Mẹ cháu vốn rụt rè, cả thẹn mà cháu xem, lửa bùng phần phật, lửa cháy hừng hực. Mẹ cháu hồi trẻ xinh đẹp, dịu dàng, chăm chỉ nhất làng. Cháu có

quyền tự hào về mẹ. Bố cháu là một vị chỉ huy có tài, đẹp trai, học cao biết rộng. Họ ở cùng đơn vị với nhau rồi yêu nhau, có thai.

- Sao họ không cưới nhau?, Hồng hỏi.

- Cưới sao được. Lúc đó bố cháu đã có vợ ở quê. Người vợ của tệ tảo hôn ấy mà.

Bố cháu là chỉ huy đơn vị, to thế, ai dám buộc họ phải cho con được.

- Chẳng ai bắt buộc ngoài tính hám danh, hám lợi của bố cháu...

- Mẹ cháu có biết việc làm của ông không?

- Lúc đầu thì không nhưng đến khi mẹ cháu dốc lòng đi tìm cháu, càng tìm càng biết vô âm tín thì... biết.

- Chẳng lẽ bố cháu lại là người dễ tiện đến thế ư?

- Ở thời mẹ cháu và các cô, ngoại tình là một tội nặng, chỉ xếp sau tội phản quốc. Vì nó người ta có thể mất sự nghiệp, thân bại danh liệt... nên chưa ai nỡ xếp bố cháu vào hàng dễ tiện. Họ chỉ chê ông là kẻ tham lam ích kỷ. Mẹ cháu ốm sắp mất, đồng đội cũ cử cô đi tìm cháu là để thỏa lòng mong ước của mẹ... Không ai nghĩ tới việc tìm bố cháu đâu. Nhưng... vừa qua cô gặp bố cháu lại thấy thương. Ông ấy hiện nay có lẽ sống còn cô đơn hơn mẹ cháu. Địa vị cũ, quan niệm cũ đã đẩy cuộc sống của ông lâm vào tình trạng sống không có người thân, không có bạn bè, làng xóm. Nói đại, nếu ông có mệnh hệ gì thì cũng

không ai biết, nói gì đến chuyện hương khói sau này. Nhưng cháu đừng quá buồn, vì hình như từ ngày không còn bị ràng buộc bởi chức tước, tiền tài, bố cháu sống tốt lên rất nhiều.

- Cô đoán, liệu bố cháu có đến đưa tang mẹ cháu không?

- Đến! Đến chứ!

- Giá cô cháu mình đến kịp thì...

- Ông ấy ở ngay đây thôi. Giờ cô đưa cháu đến gặp. Bố con có nhận nhau hay không thì tùy cháu.

Chiều đã vàng, ba người rảo bước theo Yển về làng. Làng mẹ đẹp quá! Cổng làng cũng đẹp! Đình làng cũng đẹp! Ấn tượng của một làng quê trù phú hẳn lên tâm thức, khơi dậy trong Hồng nỗi niềm bùi ngùi chua xót. Đầu óc Hồng ngổn ngang ý nghĩ: Ông ấy là người thế nào? Chắc cũng béo tốt như bác Dũng vì họ cũng là thủ trưởng cơ mà. Nhưng liệu ông có hiền hiền ít nói như bác Dũng không hay lại thao thao bất tuyệt? Gặp mình ông sẽ vui mừng vỗ vập hay thờ ơ lãnh đạm...? Kiểu gì mình cũng chỉ nên dừng dừng, thờ ơ để ông hiểu rõ thái độ của mình, không chỉ là của mình mà còn cả thái độ của mẹ... Ba người dừng chân trước ngôi nhà hai tầng nhỏ nhắn, xinh xắn có cổng sắt, tường rào. Hồng hồi hộp hỏi:

- Nhà ai mà đẹp thế cô?

Yển vui vẻ nói:

- Nhà cô đấy. Chúng mình vào đi.

Nhà vắng lặng, không một bóng người. Nhấp chưa xong chén nước chè đặc sánh, nóng rẫy, Hồng bốn chồn nói:

- Vào thăm cô thế này là được rồi. Giờ trời đã tối, cô cho phép cháu được về nhà, còn việc gặp ông ấy để dịp khác, cô nhí.

Yến nháy mắt cười với ông Dũng rồi nhẹ nhàng nói:

Thế cũng được. Nhưng trước khi về, em muốn khoe với anh và cháu một báu vật...

Báu vật gì mà gớm thế!, ông Dũng cố đùa trong trạng thái bần khoăn.

- Khắc đi thì khắc biết, - Yến từng tảng.

Ông Dũng và Hồng miễn cưỡng đi theo Yến. Họ dừng chân trước một tấm gương lớn trong phòng ngủ. Hồng và ông Dũng đưa mắt nhìn nhau, ngơ ngác. Yến nói:

Đây là một chiếc gương Nhật. Anh Dũng giúp em nói cho Hồng rõ đặc tính quý hiếm của chiếc gương. Còn Hồng, cháu cứ nhìn kỹ vào gương, cháu sẽ phát hiện ra bất ngờ lớn nhất trong đời cháu.

Dứt lời, Yến đi nhanh ra khỏi phòng và ý tứ khép chặt cửa. Nhưng chị không đi tiếp mà dừng lại, tập trung sức nghe dõi theo những biến động trong phòng. Những giây phút tĩnh lặng hồi hộp, chậm chạp trôi... Bỗng trong phòng òa lên những tiếng nắc. Những tiếng

nắc của đàn ông nghe đau đớn, xót xa đến rợn người. Yển lập cập bước vội ra sân, vừa bước miệng vừa lập bập: “Núc nở là tốt rồi... núc nở là tốt rồi...” Đêm ở làng tĩnh lặng đến hoang sơ... Những làn gió dịu dàng mơ hồ thổi... Những vòm cây khẽ rủ rì, xạc xào...

Ngày vô vi

Quái lạ, mấy ngày nay sắp đến 20 tháng 11 rồi mà chẳng thấy thành con nhắc nhở việc chuẩn bị phong bì đến thăm thầy cô, cũng chẳng thấy nó đòi tiền nộp cho ban phụ huynh học sinh của lớp. Trên đường đi học tôi phân vân về điều này mãi.

Đường phố hôm nay không bị ùn tắc. Mọi phương tiện giao thông lưu thông êm ả trên đường, không ồn ào, không bụi bặm, không tiếng còi xe ầm ĩ... lại không có cả chiếc xe cảnh sát rà rà chậm chậm đi sát lề đường, chốc chốc các chiến sĩ cảnh sát lại tung mình ào xuống mặt đường giành giật quanh gánh cùng các bà, các cô bán rau, bán ổi... Thế mà, vỉa hè rất thông thoáng, sạch sẽ chỉ dành riêng cho người đi bộ. Đường đúng là đường, vỉa hè đúng là vỉa hè, không nhập nhằng, lẫn lộn.

Chỉ mười phút tôi đã dừng xe trước cổng trường con học, giảm được 2 phần 3 thời gian. Đây là lần đầu tiên trong đời xe máy của tôi đi nhanh hơn người đi bộ. Sao thế này? Sao cổng trường không có tầng tầng lớp lớp xe máy, cái quay dọc, cái quay ngang rì rì phạch phạch... Muộn học chẳng? Tôi lo lắng đẩy xe vào trường. Không! Không muộn. Sao hôm nay sân trường sạch thế? Rác rưởi, bụi bặm đâu hết cả rồi? Những cô giáo duyên dáng trong bộ áo dài dân tộc ăn cần, niềm nở với phụ huynh, dịu dàng âu yếm với học sinh... Thế thì đúng “cô giáo là mẹ hiền” rồi còn gì nữa! Những cô cậu học trò mặt mũi sáng sủa thông minh, gọn gàng trong bộ đồng phục không đá vút những quả cầu, quả bóng vào mặt khách, không chạy đuổi đăm sấm vào người lạ... Thấy lạ, tôi quay sang hỏi bác bảo vệ:

- Thưa bác! Hôm nay trường ta đón đoàn kiểm tra nào vậy? của Sở hay của Bộ?

- Không! Có đoàn kiểm tra kiểm triếc nào đâu!

Nghe bác trả lời, tôi giật mình. Thế thì trường đúng là trường, lớp đúng là lớp, thầy đúng là thầy, trò đúng là trò rồi còn gì. Thôi chết rồi! Mãi vui với sự lạ, quên bém mất thời gian, giờ nhìn đồng hồ mới biết: nếu đường thông hệ thoáng như hôm nay, phóng nhanh đến cơ quan tôi cũng muộn làm đến 5 phút. Tôi ngáy người

nghĩ tới việc chỉ mười phút nữa thôi, mình sẽ bị giám đốc chan tương hắt mề vào mặt. Ông giám đốc cơ quan tôi nóng tính cực kỳ. Ai đi làm muộn thì... May mà chúng tôi nhẩn nhục quen rồi. Cất xe xong, tôi đi như chạy vào phòng làm việc. Như mọi lần, giám đốc kia rồi... Tôi cúi đầu bước chậm, chuẩn bị chịu trận...

- Thưa giám đốc, tôi xin lỗi, hôm nay tôi muộn làm 5 phút - Tôi lí nhí.

- Xe hỏng hay tắc đường?, ông nhỏ nhẹ hỏi tôi.

- Dạ không, xe tốt, đường thông thoáng.

Trả lời xong, tôi khẽ nghiêng rặng sần sàng chịu đựng trận cuồng phong bão tố. Da mặt tôi lúc này đã dày lên, lì ra sần sàng chống đỡ.

- Rút kinh nghiệm nhé. Thôi về chỗ làm việc đi, giọng ông nhẹ như tâm sự với người tình.

Tôi thở hắt ra. Gân cơ toàn thân từ từ giãn, nhẹ nhõm. Tôi ngo ngác nhìn ông rồi buột miệng nói:

- Thủ trưởng còn chưa mắng chửi em cơ mà. Mọi hôm tính thủ trưởng nóng như lửa... Hay hôm nay vô tuyến truyền hình đến cơ quan ta quay chuyên mục “Chuyện lạ Việt Nam”?

Giám đốc cười xòa, vỗ vỗ vai tôi rồi thân mật nói:

- Các cậu cứ coi tôi là người nóng tính nên tôi đâm ra cũng nghĩ như vậy, nhưng... hóa ra không phải. Người nóng tính là người phải nổi

xung với bất cứ ai, chứ mình thì... chỉ nổi xung với cấp dưới, chưa lần nào dám nổi nóng với cấp trên. Thì ra, văn hóa lãnh đạo ở mình quá thấp, chẳng nhận ra quan hệ giữa chúng mình chỉ là quan hệ giữa cấp trên với cấp dưới, giữa đồng nghiệp với nhau trong tình người ấm áp, mà cứ tưởng là quan hệ bố con. Thôi cho mình “tổng xin lỗi” những sĩ và trước nhé.

Những lời nói chân tình của ông có tác dụng như liều Viagra cực mạnh làm tôi rất phấn khích. Tôi lao về phòng làm việc, hùng hục làm. Làm để đáp nghĩa, để tri ân người thủ trưởng đầy nhân tính. Tôi đang say sưa làm việc với hiệu quả và chất lượng rất cao thì... Bỗng, có lệnh lên gặp giám đốc. Tôi tái mặt, lo lắng. Hay là bây giờ ông ấy mới lên cơn cho gọi tôi lên để trút giận. Trong phòng giám đốc đã có trường phòng hành chính tổng hợp đang ngồi co ro như chú cún con ở góc phòng. Tôi run run bước vào thì giám đốc nói ngay:

- Gia đình cậu Tuấn bảo vệ vừa đến báo, cậu Tuấn vừa đi cấp cứu ở bệnh viện Vinh Quang. Hai cậu đến ngay xem gia đình, bệnh viện cần gì ta giúp. Hết bao nhiêu tiền cũng chi. Con người là vốn quý nhất. Tôi lên phòng họp, cho dừng cuộc họp lãnh đạo cơ quan xong là tôi cũng đến ngay viện đấy!

- Cậu Tuấn là bảo vệ, có phải là giám đốc đâu mà đòi hưởng tiêu chuẩn đặc biệt, tôi nói.

- Cậu lạc hậu quá! Bảo vệ hay giám đốc cũng đều là con người, đều đòi hỏi phải được đối xử bình đẳng, dân chủ. Chức trách khác nhau chẳng qua là do Đảng và Nhà nước phân công thôi. Thôi, đi đi!

Tôi và trưởng phòng hành chính tổng hợp phi vụ vụ tới viện. Trong phòng cấp cứu, Tuấn đang nằm thêm thiếp trên giường bệnh. Xúm quanh anh rất nhiều bác sĩ. Người đang lắng mình nghe tim phổi, người đang đo huyết áp, người đang chăm chú dõi theo nhịp tâm đồ, người nắm chân, bóp tay, người xoa trán... Chẳng bù cho tôi, mấy ngày trước cũng nằm trong phòng cấp cứu này, nằm suốt buổi chẳng thấy ma nào đến hỏi. Đến mức, chỉ thoáng thấy bóng áo trắng, áo xanh là tôi phải cố hết sức rên hòng thu hút tình thương hại. Nhưng họ điếc. Điếc tất. Sau gia đình tôi phải dùng phong bì mới chữa được điếc cho họ... Nhờ sự tận tâm của tập thể bác sĩ, mười phút sau Tuấn hồi tỉnh. Ông bác sĩ (có lẽ là trưởng nhóm) ân cần nói với chúng tôi và gia đình:

- Gia đình yên tâm, anh ấy không sao đâu. Để chúng tôi theo dõi thêm một chút thời gian nữa cho chắc chắn rồi cho về. Mai đi làm bình thường.

Lời nói ân cần của bác sĩ nghe sướng đến tận tim. Theo kinh nghiệm, tôi nháy mắt ra hiệu với trưởng phòng hành chính tổng hợp. Ông ý tứ xích lại gần bác sĩ và tế nhị đút chiếc phong bì vào túi áo blu. Phải công nhận người thiết kế cái

túi áo blu là người cực giỏi, miệng túi ở tư thế nào cũng ngoác rộng, sẵn sàng nuốt gọn phong bì. Ông bác sĩ nhíu mày, thò tay vào túi áo lấy chiếc phong bì giơ lên cao, ông phật ý nói:

- Bác làm gì thế này. Bác coi chúng tôi là loại người gì?

- Giữa thanh thiên bạch nhật mọi người ngược nhìn theo chiếc phong bì cồm cộp dấy. Trưởng phòng hành chính tổng hợp cơ quan tôi đỏ lựng mặt, thẹn thùng. Nhìn ông, lần đầu tiên trong đời tôi hiểu được hình tượng “dê già e thẹn”! Trưởng phòng lúng túng thanh minh:

- Có cốc nước chúng tôi thành tâm mời các bác sĩ... Có gì to tát đâu mà bác sĩ phải ngại.

Ông bác sĩ vẫn nghiêm giọng nói:

- Bác có biết như thế là bác sĩ nhục chúng tôi không? Bác hãy nhìn xem...

Ông chỉ ngón tay lên phần cao của bức tường trước mặt. Chúng tôi ngược mắt nhìn theo. Trên đó lấp lánh dòng chữ đỏ: “Luong y như tù mẩu”. Ông chỉ ngón tay lệch sang bên phải, thấp hơn một chút, ở đó trang trọng treo một tấm biển trắng chói lòa dòng chữ đỏ: “Lời thề HYPOCRAT...”. Lòng chúng tôi ấm áp! Mắt chúng tôi tin yêu!

Bỗng... choang một cái. Không phải sét mà như sét! Tôi giật mình choàng dậy... Thì ra, đó là một giấc mơ! Giấc mơ đẹp, mà sao mờ hời tôi lại toát ra như tấm!

Hoa tóc tiên

Ông Quỳnh sững người ngỡ ngơ nhận ra hàng trăm bông hoa tóc tiên hôm qua còn là nụ, còn non nớt, thế mà hôm nay hoa đồng loạt nở... Những bông hoa nhỏ xíu ửng hồng, phớt tím như đôi hờn, nũng nịu trước nắng mai. Chỉ cần tinh ý một chút khách sẽ nhận ra cách bài trí, sắp đặt các chậu hoa trong vườn cảnh của ông có chút gì là lạ, không đúng cách. Những chậu vạn tuế, thiên tuế, những chậu si, chậu đại, chậu mai... đáng trăm mặc, uy linh, kiểu cách đến mức người không sành chơi chỉ thoáng nhìn qua cũng biết được giá trị hàng triệu đồng của nó... Nhưng hình như với ông chúng cũng chẳng là gì. Chúng chỉ đáng là hàng rào bảo vệ, vây quanh, che chở cho chậu cỏ tóc tiên. Ông chỉ có duy nhất chậu tóc tiên! Ông thần thờ cúi xuống, nhẹ nhàng xòe hai bàn

tay dịu dàng nâng niu những cánh hoa tóc tiên nhỏ xíu ửng hồng phớt tím... Trời thu ngan ngát xanh. Không gian mang mang gió... Nỗi nhớ cuộn lên trong ông. Nỗi nhớ về một thời trai trẻ. Những tưởng những kỷ niệm ấm nồng thời hoa đỏ, những cảm xúc thiết tha với cô học trò bé nhỏ tội tội thương thương, từ lâu đã bị vùi lấp trong bộn bề công việc mưu sinh, trong dáng vẻ đạo mạo đường hoàng của ông thầy hiệu trưởng, nào ngờ... Sơn La... Tây Bắc là của ta... Núi rừng mong đón ngày trở lại... Ông ngược mắt nhìn trời, đắm đắm nhìn vào khoảng không xa xanh thăm thẳm...

Từ phía trời Hồ Tây, Bích Loan chạy như bay như lướt tới ông. Hình như em chạy ngược gió, suối tóc huyền óng ả bóng bễnh lượn sóng phía chân trời. Ông Quỳnh dang rộng hai cánh tay, nín thở đợi chờ... Ông ghim tiếng thở dài thất vọng khi chợt nhận ra trước mặt mình chỉ là những lá tóc tiên mềm mại, ủ xòa quanh miệng chầu. Ông lầm nhảm: Gần 40 năm rồi còn gì! Ai đã yên phận người ấy... Minh cũng đã cháu nội, cháu ngoại... Vậy mà như có một đợt sóng ào tới, ông lập bập viết vội dòng chữ cho vợ: “Anh có việc phải đi Sơn La gấp, vài ngày nữa sẽ về!” Rồi xách túi bước nhanh ra đường...

Từ trên cao, ông Quỳnh căng mắt dõi nhìn mặt đất. Quốc lộ 6, những con đường tỉnh lộ, huyện lộ bóng bễnh uốn lượn giữa bạt ngàn đồi

núi nhấp nhô. Những khu cư dân lúa trắng, rục rỏ nở xòe trên những đỉnh núi chon von, giữa lưng chừng đồi thoải. Ông cố xác định các địa danh: Nà Sản, Hát Lót, Cò Nòi... Những địa danh không là nơi chôn nhau cắt rốn nhưng gần bó với hơn mười năm tuổi trẻ của ông, với ăm ắp những kỷ niệm ăm ắp tình người... Những rừng nhân, những đồi cỏ gianh, những vạt rừng nứa, những triền hoa lan, những vạt cỏ tóc tiên... tất cả, tất cả đã trở thành nỗi ám ảnh đời ông... Máy bay từ từ hạ thấp độ cao rồi nhẹ nhàng hạ cánh, bon nhẹ trên đường băng. Ông Quỳnh thở phào nhẹ nhõm. Ra khỏi cổng sân bay Nà Sản, ông Quỳnh thoát cái đã ngồi lên xe ôm rồi nói với người lái:

- Cho tôi lên tòa báo tỉnh.
- Xin bố ba chục nghìn.
- Cũng được, nhưng đi cho cẩn thận.

Chiếc xe rồ máy rồi vút như bay như lướt trên đường quốc lộ 6. Không gian thoáng đãng trong lành của miền sơn cước cổ xưa nổi bật hộp mờ hồ vương vít trong ông. Ông đưa mắt nhìn quanh. Cảnh vật như quen như lạ. 40 năm rồi còn gì... Sơn La, mảnh đất “rừng thiêng nước độc”, mảnh đất heo hút đi cả ngày đường không gặp bóng người, mảnh đất ăn vào máu thịt của ông từ thời trai trẻ giờ đây thay đổi quá nhiều nhưng mỗi mét đường, mỗi bụi cây đầy bụi ven đường vẫn khơi dậy trong ông những cảm xúc

quen thuộc bồi hồi. Càng đến gần thị xã, những lo lắng càng ngổn ngang trong lòng. Loan của ông có về làm báo hay làm công việc khác? Em có còn cộng tác hay đã nghỉ hưu? Đến tòa soạn liệu có gặp được em không? Không gặp thì...

Ông Quỳnh rào bước theo người bảo vệ. Người bảo vệ dừng chân trước cửa phòng phó tổng biên tập, vừa khẽ gõ cửa vừa khẽ nói:

- Chị Loan ơi, chị có khách từ Hà Nội lên!

Một giọng nữ dịu dàng vọng ra:

- Em mời khách vào đây hộ chị.

Ông Quỳnh ý tứ chỉnh lại tư thế, nhìn vào ngón tay áp út, xem lại chiếc nhẫn bằng đá-ra ông mới đeo trước khi lên đây. Chiếc nhẫn không còn sáng bóng như ngày ông mới làm nhưng chữ L vẫn còn nhìn rất rõ. Những dự cảm trào dâng trong lòng làm ông Quỳnh nghẹn thở. Ông cổ trấn tĩnh bước vào phòng... Ông sững người, chị phó tổng biên tập là người xa lạ, không một nét quen quen, không một nét ngờ ngờ. Mình tìm nhầm người rồi, không phải Loan, Loan của mình khác cơ... Sự từng trải giúp ông lịch lãm, ông từ tốn nói:

- Chị cho phép tôi hỏi: tòa báo mình có ai là Bích Loan ở Hát Lót không?

Chị phó tổng biên tập nhìn ông ngỡ ngác rồi bỗng giật mình, lắp bắp:

- Thầy... thầy...! Thầy có phải là thầy Quỳnh ở Hà Nội không?

Giờ thì đến lượt ông Quỳnh giật mình, thẳng thốt:

- Sao... sao... sao chị biết tôi là Quỳnh?

Chị phó tổng biên tập không trả lời mà lật bật đi tới chiếc tủ hồ sơ và mở khóa. Chị lấy từ trong tủ ra một chiếc hộp nhỏ, loại hộp thường dùng đựng nhẫn vàng hoặc huân chương rồi đi thẳng tới bên ông, không nói không rằng chị lặng lẽ mở nắp hộp, lấy ra chiếc nhẫn bằng đũa-ra, giống hệt chiếc nhẫn ông đeo với chữ Q lấp lánh và đeo vào ngón tay áp út.

Ông Quỳnh ôm mặt bẽ bàng. Đến Loan mà ông không nhận ra thì... Ông biết, không là Loan thì không thể có chiếc nhẫn đũa-ra đó. Đòi nhẫn ông dồn hết yêu thương nhưng nhớ cặm cụi làm hàng tháng trước lúc đi B. Loan thay đổi nhiều quá. Thay đổi hoàn toàn. Ông thoáng nhớ tới lần lớp 10A của ông họp mặt sau 35 năm ra trường, có người còn không nhận ra nổi mình trong ảnh. Ông lắp bắp:

Anh xin lỗi... Anh xin lỗi... Anh không sao hiểu nổi mình nữa, suốt 40 năm nay, kỷ niệm của chúng mình ngày ngày ám ảnh đời anh. Thế mà... anh lại không nhận ra nổi em... Anh già rồi...

Phút giây ngỡ ngàng nhanh chóng vụt qua, lúc này chị phó tổng biên tập tỉnh táo nói:

Không nhận ra em là thầy chưa già đâu. Còn tinh lắm. Còn trẻ lắm!

Thái độ điềm tĩnh của chị phó tổng biên tập làm ông bắn khoăn, bối rối. Phải rồi, Loan của ông không bao giờ điềm tĩnh thế và lối ứng xử của em cũng khác. Nhưng... còn chiếc nhẫn... không là em thì ai lần thân lưu giữ cái đồ bằng đũa-ra trị giá không đáng một xu... Ông ý tứ quan sát lại chị. Còn chị, chị đắm đắm nhìn chiếc nhẫn đang đeo rồi đột ngột nhìn thẳng vào mặt ông và nói thật dạn dàng:

- Lần này thấy lên Sơn La có được lâu không?

Mai tôi phải về Hà Nội để chuẩn bị cho lễ khai giảng cuối cùng của đời dạy học. Hết năm học tới, tôi về hưu.

- Gấp thế thì... anh... à thấy, mình phải đi ngay thôi. Miền núi trời chóng tới!

Chiếc Dream phóng vù vù mặc mặt đường khi lên đèo khi xuống dốc, lúc vòng trái, lúc lượn phải uốn khúc, quanh co. Bỗng chị phó tổng biên tập quay đầu lại, cười nói rất to:

- Thấy đừng ngồi xa thế, ôm chặt lấy em, không ngã thì khốn.

Ông lặng lẽ nhích người lên và rụt rè bám hờ vào lườn chị. Chị phó tổng biên tập mồm mím cười và tăng ga phóng tiếp. Xe lại lên dốc xuống đèo vòng trái, lượn phải giữa một vùng chập chùng đồi núi... Bát ngát xanh và bạt ngàn gió... Đúng Loan rồi. Ông nhớ tới lần đầu tiên, ông và Loan đi chơi dưới rừng ổi Quảng Bá. Trời trong, trắng trong và những làn gió mỏng man... Hương

ối thơm dịu... Rủ người ta đi chơi mà ngồi xa thế... Xa như người xa lạ... hay vẫn chê người ta bẩn... Ông khề lắc đầu cười nhưng... Không phải Loan, Loan khác cơ...

- Thấy ơi! Tới trường rồi! Thầy trò mình ghé thăm trường chút ít.

Chị phó tổng biên tập vừa dựng xe vừa nhanh nhẹn bước qua cổng trường. Cổng trường to quá, đẹp quá! Sau nó là những bậc thang rộng, chắc bằng xi măng kéo thẳng đến đỉnh đồi. Ông Quỳnh khề nhắm mắt, hít một hơi thật sâu cố ghìm nén những cảm xúc chột trào dâng trong lòng... Trường đây ư? Còn đâu ngay dưới chân ông, dọc theo những bậc thềm xi măng này hai dải cỏ tóc tiên mượt mà, trĩu trĩu những giọt sương chạy thẳng lên khu nhà tập thể giáo viên. Trường đây ư? Ông chói mắt ngơ ngàng trước khu nhà hiệu bộ và hai dãy nhà 3 tầng đồ sộ, sáng lóa vôi ve. Còn đâu những dãy nhà tre nửa xiêu vẹo, tênh toàng, những mái gianh mục nát xin màu mưa nắng... Ông lắng mình nhìn ngắm khu trường và chột thấy mình có lỗi.

- Thấy ơi! Thấy còn nhớ hàng cây lát này không? Ông giật mình nhận ra mình đang đứng bên hàng cây lát. Những cây lát nhỏ thầy trò ông phải cất công mang từ tận trại giống huyện Sông Mã về trồng giờ đây trông vạm vỡ, lực lưỡng như những chàng trai vùng sơn cước. Ông bỗng thấy Loan đang lách chách nhảy dây dưới

hàng cây và không gian lại vẳng lên lời ông nhắc nhở vừa nghiêm khắc vừa triu mến: “Loan! Em nháy kheo khéo nhớ gậy cây đấy!”... Gần 40 năm rồi còn gì...

Thầy ơi, xuống đây!

Ông thần thờ đi theo tiếng gọi. Dưới chân đôi là dòng suối nhỏ với dải bờ đá nhấp nhô. Nước trong đến giá lòng. Ven bãi suối này, thầy trò ông đã từng hào hức cắm trại... Những tấm nilon đủ màu, đủ kiểu... những tấm chăn chiên rung rúc xin màu. những tấm vỏ chăn tiết kiệm được nối ghép bằng hàng trăm miếng vải thừa... những cọc tre, dây dù, dây chảo... ngổn ngang... bừa bãi... náo nức... tung bùng... Bỗng Loan từ đâu ào tới. Em lao thẳng tới ông và bất ngờ dúi vào túi quần ông quả xoài Yên Châu chín ửng... Và em cầm đầu chạy. Chạy để tránh nỗi ngượng ngùng xấu hổ đang dồn lên trong lòng. Tấm lòng thơm thảo yêu quý thầy của người học trò nghèo sao mà xúc động, rung rung... Ông Quỳnh nhắm mắt rồi hít một hơi thật sâu, quyết đưa mình trở về hiện tại. Ông mở mắt. Trời xanh, xanh quá! Không gian trong quá, trong đến không màu. Ông khẽ lắc đầu hướng ý nghĩ tới tình thầy trò hiện nay. Đúng là: cơ khí tác cơ tâm. Nhịp sống càng hiện đại, điều kiện vật chất càng cao thì nghĩa tình con người kiểu “thủ công” ấy ngày càng ít đi và trở thành quý hiếm!

- Thầy ơi! Em cho thầy xem cái này!

Dứt lời, chị phó tổng biên tập tạt vào bụi cây ven suối lôi ra một gói nhỏ bọc bằng ni-lon và thận trọng mở ra. Trong bọc chỉ là một cái cốc thủy tinh màu xanh đã cũ – kiểu cốc uống nước của những năm 60 ở thế kỷ trước. Mắt chị lấp lánh niềm vui. Chị hồ hởi nói:

- Mấy chục năm nay, năm nào cũng thế, cứ đến ngày 20 tháng 11 là chúng em lại mang mấy búi tóc tiên đến đây và cắm vào chiếc cốc này để nhớ... Thầy có biết chúng em nhớ đến ai không? Nhớ tới những kỉ niệm về người chủ chiếc cốc thủy tinh này! Thầy có biết ai là chủ chiếc cốc này không? Thầy nhìn chiếc cốc đi, em tin là thầy biết!

Ông Quỳnh đón chiếc cốc từ tay chị rồi thận trọng đeo kính ngắm nhìn. Chiếc cốc thủy tinh màu xanh xỉn, miệng cốc có vài chỗ mẻ, thành cốc chỉ thi thoảng lấm tấm bọt khí... Bỗng ông Quỳnh rùng mình: Đó là chiếc cốc thủy tinh ông mang từ Hà Nội lên, trước là để dùng uống nước, sau thì Loan biến nó thành lọ hoa, lúc cắm vài nhánh hoa rừng hoang dại, khi đặt vài chùm tóc tiên mọc mọc ấm lòng... Ông cố trấn tĩnh sau phút giây xúc động rồi nhỏ nhẹ trách:

- Loan! Em thật nhẫn tâm, bỡn cợt với những kỉ niệm thiêng liêng của đời. Tôi không nhận ra em nhưng những kỉ niệm với em thì không bao giờ tôi quên nổi... Tin hay không, tùy em.

- Thầy! Thầy đừng nghĩ vậy, oan cho em, em không phải là Loan.

Đừng nói nữa Loan. Em càng nói tôi càng đau khổ. Phải! Không nhận ra em đúng là một tội nhưng...

Không nhưng gì cả, thầy trò mình lên xe, vài phút nữa thầy sẽ rõ tất.

Như người mộng du, ông Quỳnh bần thần ngồi lên sau xe. Đường mòn vùng núi vẫn mấp mô, vẫn lổn nhổn đất đá, vẫn ổ trâu ổ gà, vẫn tràn lan cỏ dại... Rừng Ma đây rồi. Phải, từ đây về nhà Loan chỉ còn vài trăm mét. Một điều gì trong lòng bỗng dâng lên, dâng lên làm ông khó thở. Ông cố nhìn chăm chăm vào khu rừng Ma... Ông lại thấy chập chờn trên thân lá xanh rì của rừng cây những đống củi lớn giăng giăng trước mắt. Trên mặt những đống củi lớn là những xác trẻ em eo uột, những xác người già quắt queo mà cái nghèo cái khó đến chết vẫn không chịu rời cơ thể... Tất cả bỗng bùng cháy, mịt mù, rừng rực... Hình như có mùi khét. Mùi thịt cháy. Phải qua rừng Ma vài trăm mét là tới nhà Loan...

- Tới rồi. Thầy vào thăm chị ấy đi, tiếng chị phó tổng dịu dàng.

- Cái gì? “Tới rồi, thầy vào thăm chị ấy đi...”, ông Quỳnh lăm bắm lại câu nói và ngược nhìn chị phó tổng với ánh nhìn ngơ ngác, không hiểu.

Chị phó tổng không nói, xăm xăm đi vào ngôi mộ ven đường ngút ngàn cỏ tranh và hoang dại

những bụi cây chó đẻ. Chị vạch đám cỏ ở đầu ngôi mộ. Một tấm bia đá xỉn màu mưa nắng hiện ra với vài dòng chữ sơn đen đã phai màu nhưng còn đọc được:

Nguyễn Bích Loan

Sinh ngày:..

Mất ngày:...

Tại:...

Ông Quỳnh từ từ khụy xuống... Sống mũi ông sục cay và nước mắt lặng lẽ tuôn dòng. Ông ngồi gục đầu bên nắm mộ lặng nghe nỗi xót xa tê tái chà xát tấm thân đã không còn sinh khí. Mười phút tĩnh lặng trôi qua, ông Quỳnh từ từ ngẩng mặt nhìn chị phó tổng nói như người mất hồn:

Em cho tôi đến tạ lỗi với chồng con Bích Loan. Thắp cho Loan một nén nhang hội ngộ.

- Chị Loan đã lấy chồng đâu!

- Chưa lấy chồng! Thế chị ấy có nhận được lá thư tôi gửi trước lúc đi B không?

- Có. Có thấy à!... “Em hãy coi kỉ niệm của chúng mình chỉ là sản phẩm lãng mạn của tuổi trẻ non nớt và ngộ nhận. Đường đời em đi chắc chắn sẽ gặp những chàng trai hơn tôi về mọi mặt. Tình yêu và hạnh phúc sẽ đến với em. Đừng tự biến mình thành nàng Vọng Phu bất đắc dĩ khi mà đất nước này đã có quá nhiều hòn Vọng Phu... Vĩnh biệt em, cô học trò mãi mãi lọ lem. Chúc em hạnh phúc,” chị phó tổng đọc lâu lâu đoạn thư.

Nhận được thư rồi, sao Loan vẫn còn chờ đợi...

Biết làm sao được hả thầy, khi chị ấy thường tâm sự: “... Xưa nay chinh chiến mấy ai về... Với ý nghĩ ấy, những hiệp sĩ trí thức trước khi xung trận thường đau lòng viết ra những lời như thế, hòng giải thoát cho người mình yêu và cho cả chính mình. Đại gì mà nghe các ông ấy”. Nghĩ thế, nên chị ấy son sắt đợi thầy. Đợi cho đến quá lứa lỡ thì. Đợi cho đến chết. Đợi trong khắc khoải nhớ thương. Nhớ thương tới mức: Những kỉ niệm ấm nồng giữa hai người, chị ấy kể cho em nghe, kể đi kể lại đến nỗi, đến một ngày nào đó em cũng không biết nữa, nó trở thành kỉ niệm của chính lòng em, làm em cũng thao thiết, chờ mong và khắc khoải... Thế mới biết, những kỉ niệm ấm áp của con người bao giờ cũng có sức sống lâu bền, mạnh mẽ hơn cuộc sống của chính những người đã tạo nên nó. Thầy có thấy không, những kỉ niệm của 2 người còn sống mãi bất chấp cả việc giờ đây chị ấy đã mãi mãi đi xa.

- Tôi cũng nhớ nhiều lắm... Nhớ những ngày rét thấu xương, đất trời Sơn La như đông cứng, phong phanh vài manh áo cũ mỏng tang, Bích Loan lập cập tới trường... Nhớ nhiều buổi bé Loan tới trường mặt mũi còn lem luốc, tôi phải gọi vào nhà lau mặt cho rồi mới cho vào lớp. Tôi nhớ đến khắc khoải cái cốc hoa tóc tiên hoang dại, sớm nở tối tàn, hương không đặc trưng, sắc

không rục rờ mà Loan ngày ngày thâm lặng đặt trên bàn làm việc của tôi. Đối với tôi, từ ngày có sự chăm sóc âm thầm, rụt rè của Loan, những cụm tóc tiên mọc mạc đến mức người đời coi là có lại trở thành nỗi ám ảnh của đời, nó còn đẹp hơn nhiều những bông thủy tiên kiêu sa, đài các.

Thầy có thấy mộ chị Bích Loan có gì khác với các mộ xung quanh không?

- Có. Tôi có thấy. Tất cả dịu dàng xanh, những lá tóc tiên mượt mà lượn sóng đùa cùng gió, những bông hoa nhỏ xíu ửng hồng. Vài ngày nữa chắc trời sẽ mưa thôi:

... Hoa tóc tiên ơi! Sớm mai và tuổi trẻ

Lật trang nhật ký nào cũng chỉ xát lòng thêm.¹

- Thầy và chị thật là những người hạnh phúc! Gặp nhau thế này mà bạn cho là hạnh phúc ư? Tôi thực sự không hiểu.

- Hạnh phúc chứ thầy! Nếu thầy biết, những ngày trước khi mất, chị Bích Loan đưa em chiếc nhẫn đưa-ra rồi dạn đi dạn lại: khi nào thầy lên thăm chị, phải đưa thầy đến chỗ này, phải cho thầy xem cái kia... cứ thế, cứ thế theo một kịch bản thật là chặt chẽ. Thực lòng lúc ấy em nhận lời chị chỉ để chị thanh thản ra đi, chứ lòng mình còn phân vân lắm. Nào ngờ, mấy chục năm sau lại có ngày này. Phải yêu thương tin tưởng nhau đến mức nào chị ấy mới dám khẳng định như

¹ Thơ Bằng Việt.

vậy chứ. Thấy thấy thế có là hạnh phúc không? Thôi... mình về đi thầy... Trời sắp tối rồi. Đường miền núi, tối trời, khó đi lắm.

Ông Quỳnh lặng lẽ gật đầu khi ngược mắt nhìn thấy núi rừng Sơn La đã chạng vạng một màu nhang khói.